

BUSINESS FORUM MAGAZINE

VIETNAM

BusinessForum

THE VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY - VCCI

VOL.06, NO.13 (1503), JULY 1 - 14, 2025
ISSN 1859-0632



ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VIỆT NAM - HOA KỲ HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI THỊNH VƯỢNG VÀ BỀN VỮNG

VIETNAM-U.S. COMPREHENSIVE STRATEGIC PARTNERSHIP:
FORGING PROSPEROUS AND SUSTAINABLE FUTURE

 **VINACHEM®**



CASUMINA

<http://www.casumina.com>

BẠN ĐƯỜNG TIN CẬY

ADVANCE
Euromina
CHUYÊN GIA LỐP XE GA



ADVENZA
LỐP XE Ô TÔ DU LỊCH



RADIAL
CASUMINA
LỐP Ô TÔ BỐ THÉP - TBR

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN CÁC ĐƠN VỊ TÀI TRỢ
SPECIAL THANKS TO



Vietnam Airlines 





Quét QR Code
để hiểu thêm về TTC AgriS

NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NIÊN ĐỘ 2023 -2024

Tính đến hết ngày 31/6/2024

71.797 ha

Vùng nguyên liệu xuyên biên giới, trải dài tại 4 quốc gia Việt Nam, Lào, Campuchia và Úc

Quốc gia hiện diện



NĂM THỨ 5 LIÊN TIẾP ĐẠT

>1 Triệu Tấn

Sản lượng tiêu thụ

88

ĐỒNG SẢN PHẨM ĐƯỜNG
Trung Quốc và sản phẩm Đường Nguyên
Đạt chuẩn EU và USDA

11

SẢN PHẨM TỪ GẠO
với những nỗ lực mở rộng chuỗi giá trị cây trồng
và đa dạng danh mục sản phẩm

46%

Thị phần
DẪN ĐẦU NGÀNH ĐƯỜNG VIỆT NAM

24

ĐỒNG SẢN PHẨM
CÁNH ĐƯỜNG VÀ SẠO ĐƯỜNG

21

SẢN PHẨM TỪ CHUỐI

69

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

08

SẢN PHẨM
NƯỚC DƯỠNG DINH DƯỠNG TỪ MÍA
VÀ NƯỚC TÍNH KHIẾT

~144 Triệu Kw/h

DIỆN THƯƠNG PHẨM
PHÁT VÀO LƯỚI ĐIỆN QUỐC GIA
Tăng 23% so với cùng kỳ

DOANH THU THUẬN

29.021 Tỷ đồng

Tăng 17% so với cùng kỳ, hoàn thành 141% kế hoạch năm

46

SẢN PHẨM TỪ DỪA

VNSI20

7 NĂM LIÊN TIẾP THUỘC TOP 20
DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT THUỘC RỔ CHỈ SỐ
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VNSI20 – HOSE

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

806 Tỷ đồng

Tăng 33% so với cùng kỳ

vnA+

XẾP HẠNG TÍN NIỆM THƯỜNG NIÊN
Ở MỨC "VNA+" 3 NĂM LIÊN TIẾP
BỞI SAIGON RATINGS

Công nhận nổi bật

Xây dựng vị thế Doanh nghiệp hàng đầu
với những giải thưởng uy tín quy mô quốc tế



Doanh nghiệp Quản trị Công ty
tốt nhất năm 2023 - Nhóm vốn hóa lớn
HOSE



Doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách
lớn nhất Việt Nam



Hội đồng Quản trị của năm
VIOB



Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam
Brand Finance



Báo cáo thường niên xuất sắc nhất thế giới -
Hiệp hội Truyền thông chuyên nghiệp Hòa Kỳ
(LACP)



Doanh nghiệp lớn nhất Khu vực Đông Nam Á
Tập chí Fortune



Công ty niêm yết tốt nhất năm 2024
Forbes Việt Nam



Số lượng cây xanh sẽ được trồng mới trong dự án
"10 triệu cây xanh - kiến tạo tương lai xanh",
hướng tới Net Zero vào năm 2035



Add: 8th Floor, VCCI Building, No.9 Dao Duy Anh St, Dong Da Dist, Hanoi

Tel: (+84-24) 3577 1365 / **Fax:** (+84-24) 3577 1563, 3577 2596

Email: patent@vcci-ip.com; trademark@vcci-ip.com / **Website:** www.vcci-ip.com

VCCI Intellectual Property Sole Member Company Limited (VCCI-IP CO., LTD.), belonging to the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), is specialized in Intellectual Property legal services. VCCI-IP was established in 1984, right after the establishment of National Office of Intellectual Property of Vietnam (NOIP) in 1982, formerly as the Patent & Trademark Bureau of VCCI.

In the course of the economic renovation and global economic integration during over 40 years, VCCI-IP has continuously developed and enhanced the professional manner with the firmly asserted position as one of the largest and most prestigious IP agencies in Vietnam. VCCI-IP has annually ranked among Vietnam's best IP agencies by intellectual property magazines.

At present, VCCI-IP has been cooperating with about 500 international law firms, representing for more than 1,000 domestic and foreign clients which are leading industrial groups, multinational corporations such as Sony, Sharp, Panasonic, Toyota, Hitachi, LG, GlaxoSmithKline, Ferarri, etc. VCCI-IP is also a member of international associations such as the International Association for the Protection of Intellectual Property (AIPPI), the International Trademark Association (INTA) and the Asian Patent Attorney Association (APAA), etc.

With a strong team of more than 70 experienced and devoted lawyers, attorneys and technical experts in various fields, VCCI-IP always commits itself to bring the best services based on close and opportune coordination with clients in establishing and protecting effectively intellectual property rights in Vietnam and foreign countries.

VCCI-IP'S AREAS OF SPECIALIZATION:

- 1 Providing information of legal framework, economic and technical environment of Vietnam and foreign countries in relation to intellectual property for domestic and foreign individuals/enterprises
- 2 Providing investigation and search services on prior art, freedom-to-operate, protection status, patentability and registrability of inventions, industrial designs, trademarks etc.
- 3 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting applications for inventions, industrial designs, trademarks, copyrights, plant variety, etc. of domestic and foreign individuals/enterprises
- 4 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international application for inventions under PCT Treaty
- 5 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international application for industrial design under Hague Agreement
- 6 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international trademark applications under Madrid Protocol/Agreement and European Community trademarks (CTM)
- 7 Providing legal advice and representing for settlement of appeals, disputes of IPRs
- 8 Providing legal advice and representing for settlement of IPRs infringement and anti-counterfeits in Vietnam and foreign countries
- 9 Providing legal services and representing for Recordal of license/assignment of IPRs and technology transfer

Vì môi trường xanh sạch đẹp



Cung cấp hạt nhựa tái chế rPET, rHDPE & rPP
tiêu chuẩn Quốc tế cho sản xuất bao bì thực
phẩm, hoá mỹ phẩm và công nghiệp.



Nhà máy tái chế đầu tiên tại Việt Nam ứng
dụng công nghệ tái chế "Bottle to bottle" với
dây chuyền sản xuất hiện đại
công nghệ Châu Âu.



Sản phẩm hạt nhựa tái chế đạt được chứng
nhận an toàn thực phẩm FDA & EFSA.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÁI CHẾ DUYTAN

Lô D2 - Cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, Xã Đức Hòa Hạ,
Huyện Đức Hòa Hạ, Tỉnh Long An, Việt Nam
Tel: (84-272) 3779920

Thông tin liên hệ:
Email: Sales@duytanrecycling.com
Tel: 0969 905 580





SAIGON VRG
Your trusted partner always

CHO THUÊ ĐẤT VÀ NHÀ XƯỞNG TRONG KHU CÔNG NGHIỆP

- ✓ VỊ TRÍ HUYẾT MẠCH
- ✓ DIỆN TÍCH ĐA DẠNG
- ✓ HẠ TẦNG HOÀN THIỆN
- ✓ HỖ TRỢ TOÀN DIỆN
- ✓ THỦ TỤC ĐƠN GIẢN
- ✓ SẴN SÀNG VẬN HÀNH

📍 KCN Đông Nam 📍 KCN Lê Minh Xuân 3 📍 KCN Phước Đông 📍 KCN Lộc An - Bình Sơn



(+84) 948 859 999



www.saigonvrg.com.vn



leasing@saigonvrg.com.vn



Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi điện đàm với Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump, tháng 11/2024

CONTENTS

INTEGRATION

- 04** Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ hướng tới tương lai thịnh vượng và bền vững
- 07** Vietnam-U.S. Comprehensive: Strategic Partnership Forging Prosperous and Sustainable Future
- 10** 30 năm xây dựng niềm tin chiến lược, cùng kiến tạo tương lai
- 13** 30 Years of Strengthening Strategic Trust, Shaping the Future Together
- 16** Cơ hội mới cho doanh nghiệp Việt Nam và Hoa Kỳ
- 19** New Opportunities for Vietnamese and U.S. Businesses
- 21** VCCI: Cầu nối vững chắc cho doanh nghiệp Việt Nam - Hoa Kỳ
- 23** Bolstering Vietnam-U.S. Business Connectivity
- 26** “Những nhà đầu tư đang mở rộng hoạt động chính là lời quảng bá tốt nhất cho Việt Nam”
- 28** "Investors Who are Expanding Their Operations are the Best Advertisement for Vietnam"
- 30** Mở rộng hợp tác trong nhiều lĩnh vực
- 31** Expanding Cooperation Across Many Sectors
- 33** Khởi động chuỗi hoạt động kỷ niệm 30 năm quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ

- 34** Launching Campaign to Celebrate 30 Years of Vietnam-U.S. Relations

- 36** Hợp tác khoa học, công nghệ: Trụ cột mới của quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ

- 38** Science and Technology Cooperation: New Pillar in Vietnam-U.S. Comprehensive Strategic Partnership

- 40** Doanh nghiệp Hoa Kỳ tìm kiếm cơ hội đầu tư tại miền Trung

- 42** U.S. Businesses Explore Investment Opportunities in Central Vietnam

SUSTAINABLE DEVELOPMENT

- 44** BHXH Việt Nam: Hợp tác với Hoa Kỳ để phát triển hệ thống an sinh hiện đại, bền vững

- 46** Vietnam Social Security: Partnering with U.S. to Develop Modern, Sustainable Social Security System

- 48** TP.Đà Nẵng: Điểm đến đầu tư an toàn, hấp dẫn

- 50** Da Nang: Safe and Attractive Investment Destination

- 52** Khu thương mại tự do: Xung lực mới cho TP.Đà Nẵng bứt phá

- 55** Free Trade Zone: New Growth Engine for Da Nang's Breakthrough

57 Khu Công nghệ cao TP.Hồ Chí Minh: Biểu tượng sống động trong hợp tác công nghệ Việt Nam - Hoa Kỳ

59 Saigon Hi-Tech Park: Vibrant Symbol of Vietnam-U.S. Technology Cooperation

ENTERPRISE

60 Ba thập kỷ ngoại giao - Một đường bay chiến lược

62 Three Decades of Diplomacy: A Strategic Air Route

64 Petrovietnam: Thúc đẩy chuyển đổi năng lượng bền vững với đối tác Hoa Kỳ

66 Petrovietnam Promoting Sustainable Energy Transition with U.S. Partners

67 Tân Cảng Sài Gòn vì môi trường thông quan an toàn - minh bạch - bền vững

69 Saigon Newport: For a Safe, Transparent and Sustainable Customs Environment

70 Ford Everest Sport phiên bản đặc biệt: Đậm chất thể thao, công nghệ vượt trội

72 Ford Everest Sport Special Edition: Sporty Design, Advanced Technology

74 Casumina: Khẳng định vị thế tại thị trường Hoa Kỳ

76 Casumina: Affirming Position in U.S. Market

78 TTC AgriS: Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học trong phát triển nông nghiệp

80 TTC AgriS: Strengthening Scientific Research Cooperation for Agricultural Development

82 VIMC: Kiến tạo vị thế mới trong chuỗi cung ứng Việt Nam - Hoa Kỳ

84 VIMC: Shaping New Position in Vietnam-U.S. Supply Chain

86 Nữ doanh nhân Vũ Thị Thà: Mang khát vọng Việt vươn xa toàn cầu



*Ảnh bìa: 30 năm quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ:
Vững bước tới tương lai*

88 Entrepreneur Vu Thi Tha: Delivering Vietnam Expertise to Global Stage

90 Công ty DataHouse: Cùng khách hàng kiến tạo những bước ngoặt công nghệ nhân văn

92 DataHouse: Accompanying Clients in Creating Human-Centric Tech Breakthroughs

96 Tổng Công ty MAY 10 và hành trình NET ZERO: Kiến tạo tương lai bền vững

97 Garment 10 Corporation and NET ZERO: Journey Embracing Sustainable Future

98 HDBank: Thúc đẩy tài chính trọn đời thông qua hệ sinh thái tài chính số toàn diện

99 HDBank: Promoting Lifelong Finance through Comprehensive Digital Financial Ecosystem

TOURISM

100 Mở rộng cánh cửa hợp tác du lịch Việt Nam - Hoa Kỳ

102 Widening Doorway for Vietnam-U.S. Tourism Cooperation

ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VIỆT NAM - THỊNH VƯỢNG VÀ BỀN VỮNG



Tổng Bí thư Tô Lâm

Phát biểu tại sự kiện kỷ niệm một năm nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện diễn ra tại New York, Hoa Kỳ vào tháng 9/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm cho biết, để tiếp tục thực hiện cam kết giữa cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống Joe Biden, thời gian tới, hai nước cần phối hợp chặt chẽ để tiếp tục triển khai hiệu quả khuôn khổ Đối tác Chiến lược Toàn diện trên tinh thần hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau và cùng hướng về phía trước với một số trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục củng cố tin cậy chính trị thông qua các hoạt động tiếp xúc, trao đổi đoàn ở các kênh, các cấp, đặc biệt là cấp cao;

Thứ hai, đẩy mạnh hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư, lĩnh vực trọng tâm và động lực của quan hệ hai nước, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp hai bên;

Thứ ba, đưa hợp tác khoa học - công nghệ, lĩnh vực có tính đột phá của quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện lên tầm cao mới, trong đó ưu tiên tìm kiếm đột phá trong các lĩnh vực mới như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi xanh; đi cùng với đó là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong quá trình này, tôi rất kỳ vọng vào sự đóng góp của thế hệ trẻ những

người Mỹ gốc Việt Nam cũng như những chuyên gia, nghiên cứu sinh, sinh viên Việt Nam đang học tập, làm việc tại các tập đoàn, trung tâm nghiên cứu của Mỹ.

Thứ tư, duy trì nhịp độ phù hợp và triển khai hiệu quả các thỏa thuận đã có về hợp tác quốc phòng - an ninh, trong đó tiếp tục coi khắc phục hậu quả chiến tranh là ưu tiên cao, trong đó tập trung tẩy độc dioxin, rà phá bom mìn tại các điểm nóng, hỗ trợ người khuyết tật, tìm kiếm, quy tập và định danh hài cốt liệt sĩ Việt Nam. Việt Nam sẽ tiếp tục hợp tác đầy đủ với Mỹ trong việc tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích trong chiến tranh.

Thứ năm, tăng cường phối hợp, cùng đóng góp nhiều hơn cho hòa bình, ổn định, thịnh vượng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, trong đó đề cao vai trò trung tâm của ASEAN và phát huy hơn nữa quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện ASEAN - Mỹ, Quan hệ đối tác Mekong - Mỹ; đồng thời nâng cao hiệu quả hợp tác xử lý các thách thức an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, an ninh mạng, an ninh nguồn nước...

Và cuối cùng, những khác biệt hoàn toàn có thể thu hẹp khi chúng ta chú trọng đối thoại, chia sẻ và ủng hộ lẫn nhau.



HOA KỲ HƯƠNG TỚI TƯƠNG LAI



Chủ tịch nước Lương Cường (thứ hai từ trái sang) tại cuộc gặp Liên minh Doanh nghiệp Hoa Kỳ - APEC, tháng 11/2024

Tại cuộc gặp Liên minh Doanh nghiệp Hoa Kỳ-APEC trong khuôn khổ tham dự Tuần lễ Cấp cao APEC tại Peru vào tháng 11/2024, Chủ tịch nước Lương Cường đánh giá hợp tác Việt Nam và Hoa Kỳ không ngừng mở rộng và phát triển vượt bậc sau gần 3 thập niên bình thường hóa quan hệ và hơn 1 năm nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện.

Theo Chủ tịch nước Lương Cường, mối quan hệ này đã không ngừng phát triển dựa trên nền tảng là sự chân thành, lòng tin và trách nhiệm, bằng sự cảm thông, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân hai nước.

Chủ tịch nước chỉ rõ hai bên đã vượt qua nhiều khác biệt và đạt được những nguyên tắc nền tảng cho quan hệ hai nước, như được khẳng định trong Tuyên bố về Tầm nhìn chung Việt Nam - Hoa Kỳ khi Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm chính thức Hoa Kỳ vào năm 2015, trong đó nhấn mạnh tôn trọng “thể chế chính trị, độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau,” đồng thời lãnh đạo Hoa Kỳ

khẳng định ủng hộ một nước Việt Nam “hùng mạnh, độc lập, tự cường và thịnh vượng.”

Trên cơ sở nhận thức và định hướng chung trong quan hệ giữa hai nước, Chủ tịch nước cho biết, Việt Nam xác định Hoa Kỳ là đối tác có tầm quan trọng chiến lược và tin tưởng vào những cơ hội phát triển của quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện song phương; qua đó sẽ hiện thực hóa nguyện vọng của người dân hai nước về một tương lai tươi sáng và năng động, góp phần duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên toàn thế giới.

Chỉ rõ Việt Nam đang bước vào một kỷ nguyên mới với nhiều tiềm năng và sẽ tiếp tục thực hiện các cải cách quan trọng, tăng cường hội nhập quốc tế và thúc đẩy phát triển bền vững, Chủ tịch nước khẳng định Việt Nam đang không ngừng hoàn thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng rõ ràng, minh bạch, ổn định, phù hợp với thông lệ quốc tế để thu hút đầu tư, trong đó có các doanh nghiệp Hoa Kỳ với 3 trụ cột chính gồm: Cải cách mở cửa sâu rộng; Bảo vệ quyền lợi doanh nghiệp và Phát triển các động lực kinh tế mới.





Thủ tướng Phạm Minh Chính (bên trái) làm việc với đại diện cộng đồng doanh nghiệp Hoa Kỳ đang đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam, ngày 13/5/2025

Trong buổi làm việc với đại diện cộng đồng doanh nghiệp Hoa Kỳ đang đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam mới đây, Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết: Việt Nam cam kết gác lại quá khứ, tranh thủ điểm đồng, hạn chế bất đồng, hướng tới tương lai, thúc đẩy phát triển đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ thực chất, hiệu quả, thể hiện một Việt Nam yêu chuộng hòa bình, luôn luôn lắng nghe, ứng xử bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.

Thủ tướng cho biết, trước những khó khăn liên quan căng thẳng thương mại toàn cầu, Việt Nam coi đây là cơ hội để tái cấu trúc nền kinh tế, tái cấu trúc thương mại theo hướng công bằng, bền vững; thúc đẩy đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa chuỗi cung ứng.

Việt Nam đã chủ động giải quyết các quan tâm của phía Hoa Kỳ và doanh nghiệp Hoa Kỳ; kiên quyết đấu tranh, chống gian lận thương mại; tích cực cải cách thủ tục hành chính, bãi bỏ các điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, giảm chi phí thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Việt Nam đang tổ chức thực hiện “bộ tứ chiến lược” về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; hội nhập quốc tế trong tình hình mới; xây dựng và thực thi pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân. Việt Nam đang xây dựng Đề án xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế nhằm phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp.

Cùng với đó, Việt Nam thực hiện 3 đột phá chiến lược, nhất là đột phá về hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng, với thể chế thông thoáng, hạ tầng thông minh, nguồn nhân lực thông minh; lấy người dân, doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp Hoa Kỳ là trung tâm, chủ thể, nguồn lực và động lực của sự phát triển.

Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định quan điểm, “Chính phủ giữ vai trò kiến tạo; doanh nghiệp là trung tâm; thể chế là động lực; hạ tầng là nền tảng” để “cùng lắng nghe và thấu hiểu; cùng chia sẻ tầm nhìn và hành động, cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng và cùng phát triển”. Chính phủ Việt Nam tạo mọi điều kiện thuận lợi và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp Hoa Kỳ để doanh nghiệp hợp tác, đầu tư, kinh doanh hiệu quả bền vững tại Việt Nam.





National Assembly Chairman Tran Thanh Man (second from right) receives U.S. Senator Steve Daines (second from left) and the U.S. delegation

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn trong buổi tiếp Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ Steve Daines sang thăm Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao của 2 nước, đã khẳng định: Trong đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế của mình, Việt Nam coi trọng quan hệ với Hoa Kỳ, mong muốn quan hệ hai nước duy trì đà phát triển tích cực, ngày càng thực chất, đi vào chiều sâu.

Chủ tịch Quốc hội đánh giá cao sự ủng hộ của Quốc hội và các nghị sĩ Hoa Kỳ đối với sự phát triển của quan hệ song phương trong những năm qua, đề nghị Thượng nghị sĩ tiếp tục quan tâm thúc đẩy hợp tác giữa hai bên, tăng cường các trao đổi, tiếp xúc cấp cao và các cấp, trong đó có Quốc hội hai nước, thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực như kinh tế, thương mại và đầu tư, khoa học và công nghệ, năng lượng, khắc phục hậu quả chiến tranh, vì lợi ích của nhân dân và doanh nghiệp hai nước, vì hòa bình, ổn định và phát triển trong khu vực và trên thế giới.

VIETNAM-U.S. COMPREHENSIVE STRATEGIC PARTNERSHIP

FORGING PROSPEROUS AND SUSTAINABLE FUTURE

Speaking at the event marking the first anniversary of the upgrade to a Comprehensive Strategic Partnership in New York, U.S., in September 2024, General Secretary To Lam affirmed that, to uphold the commitments made by the late General Secretary Nguyen Phu Trong and President Joe Biden, the two countries should closely cooperate to effectively implement the Comprehensive Strategic Partnership framework based on mutual understanding, respect, and forward-looking cooperation, with a focus on the following priorities:

First, further strengthening political trust through contacts and delegation exchanges at all channels and levels, especially at the high level;

Second, promoting economic-trade-investment cooperation, key areas and driving forces of the bilateral

relationship, creating a favorable environment for business development on both sides;

Third, lifting science-technology cooperation, a breakthrough area of the Comprehensive Strategic Partnership, to a new level, in which priority is given to seeking breakthroughs in new areas such as semiconductors, artificial intelligence and green transformation and training high-quality human resources. In this process, I have high expectations for the contributions of the young generation of Vietnamese Americans as well as Vietnamese experts, researchers and students studying and working at U.S. corporations and research centers.

Fourth, maintaining an appropriate pace and effectively implementing existing agreements on defense and security cooperation, in which high priority is given to overcoming war consequences, focusing on dioxin detoxification, clearing bombs and





In February 2019, Party General Secretary and State President Nguyen Phu Trong at the working session with U.S. President Donald Trump

mines at hot spots, supporting people with disabilities, searching, collecting and identifying remains of Vietnamese martyrs. Vietnam will continue to fully cooperate with the U.S. in searching for U.S. soldiers missing in action during the war.

Fifth, reinforcing coordination, jointly contributing more to peace, stability and prosperity in Asia-Pacific and Indian Ocean, in which we uphold the centrality of ASEAN and further promote the ASEAN-U.S. Comprehensive Strategic Partnership and the Mekong-U.S. Partnership while enhancing the effective cooperation in handling non-traditional security challenges such as climate change, cyber security and water security.

And finally, differences can be dramatically narrowed when we focus on dialogue, sharing and supporting each other.

At the meeting with the U.S.-APEC Business Coalition on the sidelines of the APEC Economic Leaders' Week in Peru in November 2024, President Luong Cuong stated that the Vietnam-U.S. partnership has been continuously expanding and remarkably progressing after nearly three decades of normalized relations and more than a year since the upgrade to the Comprehensive Strategic Partnership.

According to President Luong Cuong, this relationship has grown steadily, grounded in sincerity, trust and responsibility, founded on sympathy, sharing and respect, hence meeting the aspirations of both peoples.

He pointed out that both countries have overcome many differences and reached fundamental principles for the bilateral relationship, as detailed in the Vietnam-U.S. Joint

Vision Statement during the official visit of the late General Secretary Nguyen Phu Trong to the U.S. in 2015. That document stressed respect for "each other's political systems, independence, sovereignty and territorial integrity," while U.S. leaders affirmed support for a "strong, independent, self-reliant and prosperous Vietnam."

Based on this shared understanding and orientation in bilateral relations, President Luong Cuong stated that Vietnam regards the U.S. as a partner of strategic significance and places strong confidence in the development potential of the Comprehensive Strategic Partnership. This partnership will help realize the aspirations of the peoples of both countries for a bright and dynamic future while contributing to peace, stability, cooperation and development in the region and across the globe.

Noting that Vietnam is entering a new era with great potential and will continue to carry out important reforms, strengthen international integration and promote sustainable development, President Luong Cuong affirmed that Vietnam is steadily improving its business and investment environment and making it clear, transparent, stable and suitable with international practices to attract investment, including from U.S. businesses, with three main pillars: deep and wide-ranging reforms and opening; protection of business rights and interests; and the development of new economic drivers.

During a recent meeting with representatives of U.S. businesses investing and operating in Vietnam, Prime Minister Pham Minh Chinh said that Vietnam is committed to putting the past aside, seeking common ground, minimizing





In September 2023, U.S. President Joe Biden pays an official visit to Vietnam

differences, looking toward the future, promoting a substantive, effective Vietnam-U.S. Comprehensive Strategic Partnership, and showing that Vietnam is a peace-loving country that always listens to and engages with others on the basis of equality and mutual respect.

He stated that, Vietnam views global trade tensions and related challenges as an opportunity to restructure its economy and trade toward fairness and sustainability. The country aims to diversify its markets, products and supply chains.

Vietnam has proactively addressed concerns of the U.S. side and U.S. businesses; firmly combated trade fraud; and actively reformed administrative procedures, eliminated unnecessary business conditions, reduced administrative processing times, and slashed procedural costs for people and businesses.

Vietnam is currently carrying out a “strategic quartet” of breakthroughs in science, technology, innovation and national digital transformation; international integration in the new context; law building and enforcement; and private sector development. The country is also drafting a proposal to establish an international financial center to better serve people and businesses.

Besides, Vietnam is carrying out three strategic breakthroughs, especially in transportation and energy infrastructure, based on open institutions, seamless infrastructure and a skilled workforce. The people and businesses, including U.S. corporations, are placed at the center, seen as key actors, resources and driving forces for development.

Prime Minister Pham Minh Chinh reaffirmed the guiding

principle of “The government is a facilitator; businesses are the center; institutions are momentum; infrastructure is the foundation” to “listen to and understand each other, share the vision and actions, work together, enjoy together, win together and develop together.” The Vietnamese government creates all favorable conditions and protects legitimate rights and interests of businesses, including American ones, to enable them to cooperate, invest and operate in Vietnam sustainably and effectively.

During a meeting with U.S. Senator Steve Daines on his visit to Vietnam in celebration of the 30th anniversary of Vietnam-U.S. diplomatic relations, National Assembly Chairman Tran Thanh Man reaffirmed that, pursuing its independent, self-reliant, open foreign policy aiming for multilateralization, diversification and active international integration, Vietnam attaches great importance to its relationship with the U.S. and wishes to see the bilateral ties grow more positive in a more substantive and deeper manner.

He highly appreciated the support from the U.S. Congress for the development of bilateral ties in recent years. He suggested Senator Daines continue endorsing and promoting Vietnam-U.S. cooperation, strengthening high-level exchanges and engagements, including those between the two legislatures, and enhancing collaboration in trade, investment, science and technology, energy, war legacy remediation and other areas for the benefit of the people and businesses of the two countries and for peace, stability and development in the region and the world. ■

30 NĂM XÂY DỰNG NIỀM TIN CHIẾN LƯỢC,



30 năm qua kể từ khi Việt Nam và Hoa Kỳ chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao, quan hệ hai nước đã đạt những bước phát triển toàn diện, thực chất, ngày càng đi vào chiều sâu, đóng góp tích cực cho an ninh, hòa bình, hợp tác, phát triển tại khu vực và trên thế giới.

Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi điện đàm với Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump, tháng 11/2024

thức tuyên bố bình thường hóa quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ. Từ đây mở ra giai đoạn hợp tác mới giữa hai nước trên tinh thần “gác lại quá khứ, vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai”. Quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ là kết quả của sự nỗ lực bền bỉ, hàn gắn và xây dựng lòng tin giữa hai nước trong suốt nhiều thập kỷ, bắt đầu từ việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao năm 1995. Sự phát triển này là minh chứng cho sự thay đổi tích cực trong quan hệ song phương, từ cựu thù trở thành bạn bè và đối tác.

Giai đoạn 1995 - 2013 chứng kiến những bước phát triển vượt bậc và toàn diện trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Tuyên bố về Đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ được ký kết vào năm 2013 đã tạo lập khuôn khổ quan hệ cho hai nước, khẳng định xu thế phát triển tất yếu của quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của quan hệ song phương những năm tiếp theo. Hai nước cam kết hợp tác toàn diện trên chín lĩnh vực chủ chốt, bao gồm: Chính trị - ngoại giao, thương mại - kinh tế, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, môi trường, y tế, giải quyết hậu quả chiến tranh, quốc phòng - an ninh, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người, văn hóa - thể thao - du lịch. Hai bên nhấn mạnh các nguyên tắc trong quan hệ đối tác toàn diện trên cơ

ANH MAI

Nền tảng vững chắc

Kể từ năm 1986, sau khi Đảng đề ra đường lối đổi mới với chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, hợp tác giữa Việt Nam và Hoa Kỳ ngày càng phát triển, tạo điều kiện thuận lợi để hai bên tăng cường lòng tin và mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực. Ngày 11/7/1995, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ bước sang trang sử mới khi Thủ tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt và Tổng thống Hoa Kỳ Bill Clinton chính



CÙNG KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

sở tôn trọng luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc, cũng như độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thể chế chính trị của nhau. Đây là lần đầu tiên Hoa Kỳ khẳng định tôn trọng thể chế chính trị của Việt Nam.

Bước tiến quan trọng tiếp theo trong quan hệ hai nước được ghi nhận vào năm 2015, khi lòng tin chiến lược giữa hai nước thực sự được thúc đẩy thông qua chuyến thăm lịch sử của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tới Hoa Kỳ nhân dịp hai nước kỷ niệm 20 năm bình thường hóa quan hệ. Chuyến thăm có ý nghĩa quan trọng đối với quan hệ song phương, đánh dấu sự hoàn tất một chương sử hai bên bình thường hóa hoàn toàn quan hệ, theo tinh thần “hợp tác đầy đủ”, đồng thời mở ra một chương sử mới của quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Chuyến thăm còn là minh chứng điển hình cho bước phát triển và sức mạnh tổng thể của nền ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại với ba trụ cột: Đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân...

Hợp tác thực chất và hiệu quả

Với những nền tảng vững chắc đó, quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả và thực chất trên tất cả các lĩnh vực và ở bình diện song phương, khu vực, quốc tế.

Về chính trị - ngoại giao, sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau đã tăng lên rõ rệt thông qua việc hai bên thường xuyên

duy trì trao đổi đoàn và tiếp xúc cấp cao. Qua đó củng cố, làm sâu sắc hơn tầm nhìn, mục tiêu, phương châm, nguyên tắc và định hướng hợp tác; xử lý cân bằng, hài hòa, hiệu quả hầu hết vấn đề đặt ra. Hai bên tích cực triển khai các cơ chế đối thoại, tham vấn, từng bước đi vào các nội dung cụ thể hơn và thiết lập một số cơ chế đối thoại, tham vấn mới.

Hợp tác trên các vấn đề quốc tế, khu vực có nhiều bước tiến nổi bật. Hai bên tích cực phối hợp tổ chức các sự kiện, hoạt động quốc tế, khu vực quan trọng; triển khai hiệu quả các sáng kiến, cơ chế trong khuôn khổ Liên hợp quốc và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Hoa Kỳ ủng hộ lập trường của Việt Nam và đẩy mạnh triển khai nhiều động thái, chính sách cơ bản phù hợp với lợi ích của Việt Nam liên quan đến vấn đề Biển Đông, Tiểu vùng sông Mekong, ứng phó với biến đổi khí hậu; coi trọng phối hợp với Việt Nam trong nhiều vấn đề khu vực quan trọng khác,...

Sau 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, 25 năm ký kết Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA), hơn 10 năm thiết lập quan hệ đối tác toàn diện và gần 2 năm nâng cấp quan hệ lên mức Đối tác chiến lược toàn diện, quan hệ hai nước đã và đang phát triển ngày một tích cực, vững chắc trên tất cả lĩnh vực. Trong đó, trụ cột kinh tế - thương mại - đầu tư đóng vai trò là động lực chủ chốt thúc đẩy tổng thể quan hệ song phương.

Tổng kim ngạch thương mại giữa hai nước năm 2024 đạt gần 150 tỷ USD, tăng 20,5% so với cùng kỳ năm trước. Việt Nam trở thành đối tác thương mại lớn thứ 8 và là thị trường xuất khẩu lớn thứ 4 của Hoa Kỳ tại khu vực ASEAN. Ngược lại, Hoa Kỳ là đối tác thương mại lớn thứ hai và là thị trường xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam với các mặt hàng như điện tử, dệt may, giày dép và nông sản.

Bên cạnh đó, đầu tư trực tiếp của Hoa Kỳ tại Việt Nam tính đến cuối năm 2024 đạt khoảng 11,94 tỷ USD với trên 1.400 dự án. Hầu hết các tập đoàn lớn của Hoa Kỳ đều đã hiện diện và đầu tư kinh doanh có hiệu quả tại Việt Nam trong khi nhiều doanh nghiệp Việt Nam cũng đã tham gia đầu tư tại thị trường Hoa Kỳ. Việt Nam có 252 dự án đầu tư tại Hoa Kỳ, tổng vốn đầu tư hơn 1,36 tỷ USD, xếp thứ 6/83 địa bàn đầu tư ra nước ngoài. Hiện nay, Việt Nam đang thu hút và tiếp nhận dòng vốn đầu tư công nghệ cao từ thị trường Hoa Kỳ, đặc biệt trong các lĩnh vực như vi mạch, bán dẫn, nhằm bắt nhịp với kỷ nguyên khoa học công nghệ trên thế giới. Việt Nam cũng đóng vai trò quan trọng trong chuỗi



Ngày 5/8/1995, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch nước Lê Đức Anh tiếp Bộ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ Warren Christopher sang Việt Nam để ký Nghị định thư, chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ và dự khai trương Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội

👉 cung ứng toàn cầu của Hoa Kỳ, trong khi các doanh nghiệp Hoa Kỳ đã đóng góp lớn vào quá trình chuyển đổi và phát triển kinh tế Việt Nam.

Hướng đến hợp tác sâu rộng và hiệu quả hơn nữa

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, quan hệ giữa Việt Nam - Hoa Kỳ là một quá trình hiếm có và là hình mẫu trong quan hệ quốc tế về hàn gắn và xây dựng quan hệ sau chiến tranh. Mặc dù đã có những giao thiệp đầu tiên từ cách đây hơn 2 thế kỷ, song hai nước phải trải qua nhiều thách thức, thăng trầm, từ cựu thù trở thành bạn rồi đối tác toàn diện vào năm 2013.

Sau hơn 10 năm triển khai khuôn khổ Đối tác toàn diện, Việt Nam và Hoa Kỳ đã đạt được những bước tiến quan trọng trong việc củng cố lòng tin, tăng cường hiểu biết lẫn nhau và điều này đã tạo cơ sở vững chắc để hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2023, đúng với ý nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

“Kết quả này là kết tinh của vô vàn nỗ lực hàn gắn, xây dựng lòng tin bền bỉ trong suốt ba thập niên của nhiều thế hệ lãnh đạo, chính quyền, quốc hội và nhân dân hai nước”, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh.

Theo Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Marc E. Knapper, trong ba thập kỷ qua, quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ, đặc biệt trong các lĩnh vực như kinh tế, an ninh, ngoại giao, y tế và giáo dục. Nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau về độc lập, chủ quyền và thể chế chính trị là sợi dây gắn kết giữa hai quốc gia.

Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Marc E. Knapper nhấn mạnh, dù đã đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào, quan hệ

giữa hai nước cần tiếp tục phát triển sâu rộng hơn nữa, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao và đổi mới sáng tạo.

“Nhân dịp kỷ niệm 30 năm quan hệ ngoại giao, chúng ta hướng đến sự hợp tác sâu rộng và hiệu quả hơn nữa. Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào, chúng ta không được ngủ quên trên những thành tựu đã đạt được, mà cần tiếp tục nỗ lực vì một tương lai tươi sáng và thịnh vượng hơn nữa cho người dân hai nước. Hoa Kỳ cam kết ủng hộ một nước Việt Nam vững mạnh, thịnh vượng, độc lập và kiên cường”, Đại sứ Knapper tuyên bố.

Với nội hàm toàn diện và cụ thể của khuôn khổ quan hệ mới, hai bên còn nhiều dư địa để tiếp tục làm sâu sắc và đưa quan hệ song phương ngày càng phát triển ổn định, thực chất, mang lại nhiều lợi ích hơn nữa cho nhân dân hai nước cũng như đóng góp cho hòa bình, ổn định, thịnh vượng ở khu vực và quốc tế. Và quan trọng hơn, điều đó giúp hai bên xây dựng lòng tin, cơ sở quan trọng để “Chúng ta có thể cùng nhau xây dựng một tầm nhìn tươi sáng cho quan hệ hai nước trong tương lai, để hai dân tộc chúng ta, con cháu chúng ta luôn là bạn và đối tác tốt của nhau” - như lời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu trong chuyến thăm lịch sử tới Hoa Kỳ vào năm 2015. ■

Việt Nam và Hoa Kỳ chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 12/7/1995; xác lập quan hệ đối tác toàn diện vào ngày 25/7/2013, chính thức nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững vào ngày 10/9/2023.



Năm 2013, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và Tổng thống Obama quyết định xác lập quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam – Hoa Kỳ nhằm xây dựng một khuôn khổ tổng thể để thúc đẩy quan hệ hai nước





U.S. President Donald Trump joins other leaders of APEC member economies at the APEC Economic Leaders' Week 2017 in Da Nang, Vietnam

30 YEARS OF STRENGTHENING STRATEGIC TRUST, SHAPING THE FUTURE TOGETHER

Over the past 30 years since Vietnam and the United States officially established diplomatic relations, the Vietnam-U.S. partnership has experienced substantial and substantive growth, deepened across many areas, and made positive contributions to security, peace, cooperation, and development in the region and the world.

ANH MAI

Solid foundation

Since 1986, when the Party adopted the Doi Moi (Renovation) policy with an independent, self-reliant, peaceful, cooperative, and development-oriented foreign policy, aimed at diversifying and multilateralizing international relations, Vietnam-U.S. cooperation has steadily developed. This laid the

groundwork for increased mutual trust and expanded cooperation in many fields. On July 11, 1995, Prime Minister Vo Van Kiet and U.S. President Bill Clinton officially announced the normalization of diplomatic relations, marking a new chapter in bilateral ties. This event opened up a new phase of cooperation based on the spirit of “putting the past behind, overcoming differences, promoting similarities, and looking toward the future.” The Vietnam-U.S. Comprehensive Strategic Partnership is the culmination of decades of relentless efforts to heal and build trust between the two sides, starting with the normalization of diplomatic relations in 1995. This development clearly proves the positive transformation in bilateral relations, from former foes to friends and partners.

The period from 1995 to 2013 witnessed rapid and comprehensive progress in Vietnam-U.S. relations. The announcement of the Vietnam-U.S. Comprehensive Partnership concluded in 2013 laid a framework for the two countries' ties, confirmed the inevitable development trend of their bilateral ties and built a solid foundation for the development of their relations in the years to come. The two nations pledged comprehensive cooperation across nine key areas, including politics - diplomacy, trade - economics, science





On August 5, 1995, in Hanoi, U.S. Secretary of State Warren Christopher and Vietnamese Foreign Minister Nguyen Manh Cam sign a protocol to formally establish diplomatic relations between the two countries

☞ - technology, education - training, environment, health, war legacy settlement, defense - security, human rights protection and advancement, and culture - sports - tourism. Both parties emphasized principles of their comprehensive partnership based on respect for international law and the United Nations Charter, as well as mutual respect for each other's independence, sovereignty, territorial integrity and political systems. This was the first time the U.S. officially affirmed its respect to Vietnam's political system.

An important progress in the Vietnam-U.S. Comprehensive Partnership was recognized in 2015 when the strategic confidence between the two countries was bolstered by the historic visit by General Secretary Nguyen Phu Trong to the U.S., which marked the 20th anniversary of normalized diplomatic relations. The visit held significant meaning for bilateral relations, marking the conclusion of a chapter in which the two countries fully normalized their relations under the spirit of "comprehensive cooperation," while also ushering in a new era of Vietnam-U.S. relations. It also served as a prime example of the growth and overall strength of Vietnam's comprehensive and modern diplomacy, built on three key pillars: Party diplomacy, state diplomacy, and people's diplomacy.

Substantive and effective cooperation

With this strong foundation, the Vietnam-U.S. Comprehensive Partnership has further deepened and become more effective and substantive across all fields, at bilateral, regional and global levels.

In politics and diplomacy, mutual understanding and respect have significantly increased through regular high-level exchanges and contacts. Exchanges at all levels, particularly at

the high level, have been strengthened, thereby reinforcing and deepening the vision, objectives, approach, principles and directions for cooperation while addressing most issues in a balanced, harmonious and effective manner. The two sides have actively implemented dialogue and consultation mechanisms, gradually moved into more substantive content and established some new mechanisms for dialogue and consultation.

Vietnam-U.S. regional and international cooperation has made significant strides. Both sides have actively coordinated in organizing important international and regional events and activities and effectively implemented initiatives and mechanisms within the frameworks of the United Nations (UN) and the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN). The U.S. supports Vietnam's position and has increasingly pursued actions and core policies aligned with Vietnam's interests on such key issues as the East Sea, the Mekong subregion and

climate change response. The U.S. also places high importance on cooperation with Vietnam across other significant regional matters.

Thirty years of diplomatic ties, 25 years of the Vietnam-U.S. Bilateral Trade Agreement (BTA), more than 10 years of the Comprehensive Partnership and two years of the Comprehensive Strategic Partnership, the bilateral relationship has kept growing steadier and more positive in all sectors, with economic, trade and investment pillars serving as the central driving force behind overall bilateral cooperation.

In 2024, the total trade value between the two countries reached nearly US\$150 billion, representing a 20.5% growth compared to the previous year. Vietnam became the U.S.'s 8th largest trading partner and 4th largest export market in ASEAN. Conversely, the U.S. is Vietnam's second-largest trading partner and top export market for electronics, apparel, footwear and agricultural products.

By the end of 2024, U.S.'s direct investment in Vietnam reached approximately US\$11.94 billion, with more than 1,400 projects. Most of major U.S. corporations have already established a strong presence and had productive investment and business in Vietnam while many Vietnamese companies have also invested in the U.S. market. Vietnam currently has 252 investment projects in the U.S., with a total investment capital of over US\$1.36 billion, ranking 6th out of 83 outbound investment destinations. Vietnam is increasingly attracting high-tech investments from the U.S., particularly in microchips and semiconductors, to keep pace with the global science and technology era. Vietnam also plays a vital role in the U.S.'s global supply chains while U.S. businesses have made significant contributions to Vietnam's economic transformation and development.





Prime Minister Pham Minh Chinh (middle) and delegates launch the Trump International Hung Yen project, May 2025

Toward deeper and more effective cooperation

According to General Secretary To Lam, the Vietnam-U.S. relationship is an exceptional process and an exemplary model in international relations for post-war reconciliation and partnership building. Although initial interactions between the two nations date back more than two centuries, they had to undergo numerous challenges and ups and downs, from former adversaries to friends and eventually becoming comprehensive partners in 2013.

After more than 10 years of implementing the Comprehensive Partnership, Vietnam and the U.S. have made important progress in reinforcing trust and bolstering mutual understanding, hence paving the solid base for the two countries to upgrade its relationship to the Comprehensive Strategic Partnership in 2023 and realizing the vision of President Ho Chi Minh.

"This achievement is the fruition of relentless efforts by generations of leaders, governments, legislatures and people of both countries in the past three decades to reconcile and build trust," General Secretary To Lam emphasized.

According to U.S. Ambassador to Vietnam Marc E. Knapper, in the past three decades, Vietnam-U.S. relations have grown robustly, especially in economics, security, diplomacy, healthcare and education. He underscored mutual respect for each other's independence, sovereignty and political regimes as the foundation of the partnership.

He also stressed that despite many proud achievements, the bilateral relationship still needs to grow deeper and broader,

especially in high-tech and innovation sectors.

"On the 30th anniversary of diplomatic relations, we look toward deeper and more effective cooperation. While we have achieved many proud milestones, we must not rest on our laurels, but we need to continue striving for a brighter and more prosperous future for the people of both countries. The U.S. is committed to supporting a strong, prosperous, independent and resilient Vietnam," Ambassador Knapper stated.

With the comprehensive and concrete substance of the new partnership framework, both sides still have ample room to further deepen and advance the bilateral relationship in a stable and substantive manner, bringing greater benefits to the people of both nations and contributing to peace, stability and prosperity in the region and the world. More importantly, this will help both sides build trust, a crucial foundation so that "We can work together to build a bright vision for our bilateral relations so that our two nations and our future generations will always remain friends and good partners as General Secretary Nguyen Phu Trong remarked during his historic visit to the U.S. in 2015. ■

Vietnam and the United States officially established diplomatic relations on July 12, 1995, established the Comprehensive Partnership on July 25, 2013, and elevated ties to the Comprehensive Strategic Partnership for peace, cooperation, and sustainable development on September 10, 2023.

CƠ HỘI MỚI CHO DOANH NGHIỆP VIỆT NAM VÀ HOA KỲ



Việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên Đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2023 đánh dấu cột mốc quan trọng trong hợp tác kinh tế song phương. Theo ông Ted Osius - Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (USABC), nguyên Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam - bước tiến này đang mở ra nhiều cơ hội mới, với kim ngạch thương mại hai chiều đạt gần 150 tỷ USD năm 2024. Ông nhấn mạnh tiềm năng lớn trong hợp tác hai bên ở các lĩnh vực như chuyển đổi số, sản xuất công nghệ cao, năng lượng bền vững, đồng thời ghi nhận những cải cách liên tục của Việt Nam nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút doanh nghiệp Hoa Kỳ.

Ông đánh giá thế nào về ý nghĩa của việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên Đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2023 đối với hoạt động kinh doanh và đầu tư của các doanh nghiệp Hoa Kỳ tại Việt Nam?

Quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ đã mang lại nhiều lợi ích to lớn, góp phần thúc đẩy hợp tác song phương trong các lĩnh vực: Bán dẫn, kinh tế số, không gian mạng, năng lượng,... Tháng 6/2024, hai nước đã tổ chức Đối

thoại kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ lần thứ nhất, nhằm thúc đẩy hợp tác giữa hai nước nói chung, trong đó có hợp tác về kinh tế, thương mại và đầu tư.

Sự quan tâm của các doanh nghiệp Hoa Kỳ đối với Việt Nam tiếp tục được thể hiện rõ qua chuyển công tác của Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN năm 2025 với sự tham gia của 64 doanh nghiệp. Đoàn đại biểu của chúng tôi vinh dự được tiếp kiến Tổng Bí thư Tô Lâm, Thủ tướng Phạm Minh Chính, Phó Chủ tịch Quốc hội Vũ Hồng Thanh và các bộ trưởng then chốt. Các nhà lãnh đạo Việt Nam đã truyền tải một thông điệp rõ ràng và nhất quán: Việt Nam cam kết chủ động hợp tác và giải quyết vấn đề mất cân bằng thương mại với Hoa Kỳ.

Trong năm qua, kim ngạch thương mại hàng hóa hai chiều giữa hai nước đạt 149,7 tỷ USD, tăng 20,4% so với năm 2023. Điều này đưa Việt Nam trở thành đối tác thương mại lớn thứ 8 của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ cũng là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Việc nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện đóng vai trò thiết yếu trong việc đưa mối quan hệ kinh tế và thương mại giữa hai nước đạt được vị thế như hiện nay.

Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN là nền tảng quan trọng góp phần thúc đẩy quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia. Theo ông, những lĩnh vực nào có triển vọng hợp tác lớn nhất giữa các công ty Hoa Kỳ và Việt Nam trong 5 đến 10 năm tới?

Tại một hội nghị đầu năm 2015 nhân kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước, Thứ trưởng Ngoại giao

Hà Kim Ngọc đã kêu gọi hai nước tiến xa hơn từ hợp tác song phương sang hợp tác khu vực và toàn cầu, một chiến lược mà Chính phủ hai bên đã theo đuổi trong thập kỷ tiếp theo. Chúng ta có thể mở rộng khái niệm này, tăng cường hợp tác trong an ninh khu vực, gìn giữ hòa bình toàn cầu, sức khỏe con người và phòng chống đại dịch, cũng như giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu.





Tổng Bí thư Tô Lâm tiếp Đoàn Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN do ông Ted Osius dẫn đầu sang thăm và làm việc tại Việt Nam, ngày 18/3/2025

Trong bối cảnh toàn cầu hóa đang định hình bởi sự phát triển công nghệ nhanh chóng và làn sóng chủ nghĩa dân tộc ngày càng dâng cao, Việt Nam có cơ hội đầu tư vào phát triển hệ sinh thái số, giúp đạt được các mục tiêu tăng trưởng. Trong một hội nghị bàn tròn dành cho các lãnh đạo doanh nghiệp do Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN tổ chức vào tháng 9/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh tiềm năng to lớn của quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ, đồng thời nêu bật các lĩnh vực hợp tác trọng điểm như: Chuyển đổi số, công nghiệp công nghệ cao, và chuyển đổi, phát triển năng lượng bền vững. Ông khẳng định thông điệp: Chính phủ Việt Nam coi chuyển đổi số và phát triển công nghệ là động lực chính cho giai đoạn tiếp theo. Việt Nam không muốn bị mắc kẹt trong bẫy thu nhập trung bình, mà muốn vươn lên với một nền kinh tế đổi mới sáng tạo.

Việt Nam đang đầu tư vào khoa học và công nghệ như một động lực chính cho tăng trưởng kinh tế. Hoa Kỳ có thể là đối tác trong đào tạo kỹ sư và các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học và lượng tử. Đồng thời, nhờ công nghệ đám mây, Việt Nam có thể tận dụng dữ liệu toàn cầu để đào tạo các nhà khoa học, từ đó thúc đẩy sự phát triển trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và các ngành công nghệ cao khác.

Chúng tôi đánh giá cao thông tin được công bố đầu năm nay về việc Saigon Asset Management (SAM) sẽ triển khai dự án trung tâm dữ liệu trị giá 1,5 tỷ USD, công suất 150 megawatt tại Việt Nam, trở thành cơ sở trung tâm dữ liệu lớn nhất khi hoàn thành. Đây là lĩnh vực lý tưởng để mở rộng hợp tác song phương, bao gồm tăng đầu tư của Hoa Kỳ vào trung tâm dữ liệu hoặc chia sẻ chuyên môn kỹ thuật.

Với kinh nghiệm làm Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, theo ông, đâu là sự thay đổi mang tính đột phá nhất trong môi trường kinh doanh của Việt Nam kể từ khi ông kết thúc nhiệm kỳ ngoại giao?

Việt Nam đã có một năm 2024 phát triển mạnh mẽ, vượt cả kỳ vọng trong nước và quốc tế: GDP tăng trưởng 7,09%, nhờ xuất khẩu và dòng vốn đầu tư nước ngoài, trong khi đầu tư nước ngoài đạt 38,23 tỷ USD, với 67% hướng vào sản xuất. Thặng dư thương mại của Việt Nam với Hoa Kỳ đạt mức kỷ lục 123,4 tỷ USD. Việt Nam hiện là đối tác có thặng dư thương mại lớn thứ ba với Hoa Kỳ, chỉ sau Trung Quốc và Mexico. Đây được xem là

một trong những thay đổi đáng kinh ngạc nhất trong quan hệ kinh tế giữa hai nước, cho thấy nỗ lực tăng trưởng mạnh mẽ của Việt Nam.

Nhìn rộng hơn, cả Hoa Kỳ và Việt Nam đều mong muốn quan hệ song phương tiếp tục phát triển. Như đã đề cập, Chính phủ Hoa Kỳ muốn giảm thâm hụt thương mại với Việt Nam, trong khi Việt Nam mong muốn được công nhận là nền kinh tế thị trường.

Ngay trước chuyến thăm Hà Nội của chúng tôi trong khuôn khổ Chương trình Kinh doanh Việt Nam của USABC năm nay, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên đã thăm Hoa Kỳ. Các công ty Việt Nam và Hoa Kỳ đã ký kết các thỏa thuận hợp tác và hợp đồng mua sắm bao gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, dịch vụ và hàng hóa trị giá hơn 4 tỷ USD, đồng thời cam kết mua máy bay Boeing và Lockheed, dịch vụ hàng không, khai thác dầu khí và các sản phẩm hóa dầu nhập khẩu với tổng trị giá hơn 50 tỷ USD. Hai tuần sau, Việt Nam công bố giảm thuế đối với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Hoa Kỳ, bao gồm khí tự nhiên hóa lỏng, ô tô, ethanol và ethane. Tổng giá trị các thỏa thuận kinh tế và thương mại giữa các công ty hai nước, dự kiến triển khai từ năm 2025, được dự báo đạt 90 tỷ USD.

Mức thuế nhập khẩu mà Chính phủ Việt Nam quyết định giảm là thuế suất tối huệ quốc. Do đó, tất cả các quốc gia không có hiệp định thương mại tự do với Việt Nam - bao gồm Hoa Kỳ - sẽ có cơ hội tiếp cận thị trường nội địa Việt Nam tốt hơn trước. Nhiều quốc gia có hiệp định thương mại tự do với Việt Nam đã được hưởng thuế nhập khẩu thấp hoặc bằng 0 đối với sản phẩm xuất khẩu sang Việt Nam.

Những động thái gần đây của Việt Nam phản ánh tầm nhìn dài hạn trong hội nhập và phát triển. Việt Nam đã chọn cách ứng phó để ngăn chặn khả năng Chính phủ Hoa Kỳ tăng thuế nhập khẩu đối với sản phẩm “made in Vietnam”. Bằng cách chủ động giảm thuế và “mua hàng Mỹ,” Việt Nam sẽ có thể tập trung vào các yếu tố kinh tế nội địa, như tăng cường lợi thế cạnh tranh trong các hệ sinh thái trong nước. Việt Nam có thể hợp tác với các bên tư nhân trong và ngoài nước tại thị trường nội địa để nâng cao hơn nữa khả năng cạnh tranh thương mại toàn cầu.

Việt Nam là một trong những nền kinh tế năng động, nhưng vẫn đối mặt với thách thức trong việc hoàn thiện



👉 môi trường kinh doanh. USABC có những chiến lược nào để hỗ trợ Việt Nam vượt qua những trở ngại này?

Việt Nam có thể áp dụng một số cơ chế để hoàn thiện môi trường kinh doanh, tăng cường khả năng phục hồi kinh tế và thúc đẩy hội nhập khu vực như sau:

Thứ nhất, đàm phán các hiệp định thương mại hoặc thỏa thuận thương mại mới. Các hiệp định này có thể bao gồm các quy định về bảo vệ đầu tư, sở hữu trí tuệ, giải quyết tranh chấp và các vấn đề mới nổi trong vài năm gần đây.

Thứ hai, mở rộng chuỗi cung ứng trong lĩnh vực khoáng sản chiến lược. Việt Nam sở hữu trữ lượng khoáng sản đáng kể và là nước có trữ lượng đất hiếm lớn thứ hai thế giới. Các đối tác khác như Indonesia, Philippines và Trung Quốc cũng có trữ lượng khoáng sản chiến lược đáng kể. Với nhu cầu ngày càng tăng đối với các khoáng sản này, dù là cho xe điện hay chất bán dẫn, việc tìm kiếm các cách mới để cùng nhau củng cố chuỗi cung ứng là rất quan trọng.

Thứ ba, tiếp tục tăng cường các khung hợp tác số với các đối tác, bao gồm việc tích cực tham gia đàm phán Thỏa thuận Khung Kinh tế Số ASEAN (DEFA). Trong DEFA, các ưu tiên có thể tạo ra một khung hài hòa và hệ sinh thái số đáng tin cậy, cùng với việc thúc đẩy áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế cho thanh toán xuyên biên giới.

Thứ tư, hợp tác với các đối tác đẩy nhanh quá trình chuyển đổi năng lượng. Điều này bao gồm đơn giản hóa dòng chảy năng lượng xanh, củng cố hạ tầng lưới điện khu vực với các đối tác gần gũi về địa lý, chia sẻ chuyên môn kỹ thuật và giảm chi phí năng lượng cho người tiêu dùng và các ngành công nghiệp then chốt.

Một trong những lợi thế nổi bật của Việt Nam là đã định vị mình như một trung tâm trong mạng lưới các hiệp định thương mại tự do toàn cầu. Khi Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN đến thăm Hà Nội vào tháng 3/2025, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã đề nghị Hoa Kỳ xem xét nâng cấp hiệp định thương mại song phương hiện tại, đặc biệt trong bối cảnh quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện mới. Thuế quan của Việt Nam cần dựa trên nguyên tắc tối huệ quốc để áp dụng cho tất cả. Việc giảm thêm thuế quan cụ thể đối với sản phẩm của Hoa Kỳ sẽ đòi hỏi nâng cấp hiệp định này. Lợi ích cho Hoa Kỳ bao gồm giảm thuế đối với các sản phẩm nông nghiệp, một lĩnh vực quan trọng.

Cuối cùng, ông có lời khuyên nào dành cho các doanh nghiệp Việt Nam muốn tăng cường sự tham gia hoặc thâm nhập thị trường Hoa Kỳ thông qua sự hỗ trợ của Hội đồng?

Như đã đề cập trước đó, chúng tôi khuyến khích các công ty Việt Nam xem xét đầu tư và tăng cường sự tham gia với các doanh nghiệp Hoa Kỳ. Điều này không chỉ giúp giải quyết thách thức thương mại của Việt Nam với Hoa Kỳ mà còn củng cố quan hệ kinh tế giữa hai nước, một phần không thể thiếu trong mối quan hệ song phương ngày càng được củng cố của chúng ta. ■

Trân trọng cảm ơn ông!

The upgrade of Vietnam–U.S. relations to a Comprehensive Strategic Partnership in 2023 marks a significant milestone in bilateral economic cooperation. According to Ted Osius, President & CEO of the U.S.-ASEAN Business Council (USABC) and former U.S. Ambassador to Vietnam, this development is unlocking new opportunities in trade, investment, and policy dialogue, with two-way trade approaching US\$150 billion. He highlighted strong potential in key sectors such as digital transformation, high-tech manufacturing, and sustainable energy, while also recognizing Vietnam’s ongoing reforms aimed at enhancing competitiveness and attracting U.S. businesses.

HUONG LY

The elevation of Vietnam-U.S. relations to a Comprehensive Strategic Partnership in 2023 marked an important milestone. What does this mean for U.S. enterprises investing in Vietnam?

The U.S.-Vietnam Comprehensive Strategic Partnership has greatly benefited business and investment ties, serving to deepen bilateral collaboration in semiconductor development, the digital economy, cyberspace, energy, and critical minerals, among others. In June last year, our two countries held the inaugural Comprehensive Strategic Partnership Economic Dialogue, in which we discussed avenues for cooperation across these economic and policy fronts.

The U.S. private sector’s continued enthusiasm for Vietnam has been evident in the USABC’s recent Vietnam Business Mission, in which we brought a record of 64 companies to meet with Vietnamese officials—all of whom were eager to engage with our companies. Our delegation was honored to secure a meeting with Party General Secretary To Lam, underlining Vietnam’s concerted efforts to bolster economic ties. We also met with Prime Minister Pham Minh Chinh, Vice Chairman Vu Hong Thanh of the National Assembly, and key ministers. Vietnam’s leaders conveyed a clear and consistent message: the country is committed to proactively engaging with the U.S. private sector and addressing its trade imbalance with the U.S..

This past year, two-way goods trade between our two countries reached US\$149.7 billion—up 20.4% from 2023. This makes Vietnam the United States’ eighth-largest trading partner. The U.S. is also Vietnam’s largest export market. The elevation of our ties to a Comprehensive Strategic Partnership was integral in bringing our economic and commercial relationship to where it is now.

USABC has been a cornerstone in advancing economic ties between our two nations. Which sectors offer the greatest promise for Vietnam-U.S. business cooperation over the next 5 to 10 years?

At a conference in early 2015 marking the twentieth anniversary of diplomatic relations between the United States and Vietnam, Vice Foreign Minister Ha Kim Ngoc urged our two countries to move beyond





Prime Minister Pham Minh Chinh (right) shakes hands with USABC President and CEO Ted Osius during a reception for the U.S.-ASEAN Business Council in Hanoi, March 2025

NEW OPPORTUNITIES FOR VIETNAMESE AND U.S. BUSINESSES

bilateral cooperation to regional and global collaboration, a strategy that our governments pursued for the next decade. We can take this concept further, and deepen our collaboration on regional security, global peacekeeping, human health and pandemic prevention, and mitigation and adaptation to climate change.

In an increasingly techno-nationalist global landscape, Vietnam also has an opportunity to invest in the development of its digital ecosystems, which can help the country achieve its ambitious growth targets. During a September 2024 roundtable for business executives hosted by USABC, General Secretary (and then-President) To Lam emphasized the great potential of the Vietnam-U.S. Comprehensive Strategic Partnership and highlighted key areas for cooperation, such as digital transformation, high-tech industries, and sustainable energy transition and development. He reinforced a clear message that the Government of Vietnam views digital transformation and technology development as key drivers in the next chapter of Vietnam's economic development journey. Vietnam doesn't want to be caught in a middle-income trap, but rather to vault forward with an innovation economy.

Vietnam is investing in science and technology as a key driver for economic growth but needs new tools. The U.S. can be a strong partner for training engineers and in fields like artificial intelligence, biotechnology, and quantum. Meanwhile, with cloud technologies, Vietnam can train its scientists using global data; cloud enables economies of scale and will enable Vietnam to advance in artificial intelligence and other high-tech fields.

We welcome the news from earlier this year that Saigon Asset Management (SAM) will be launching a US\$1.5 billion, 150-megawatt data center hub project in Vietnam, which will be

the country's largest data center facility upon completion. This is a perfect area for expanded bilateral cooperation, which could involve increased U.S. investment in data centers or the sharing of technical expertise.

Drawing upon your tenure as U.S. Ambassador, what do you regard as the most transformative shift in Vietnam's business landscape since concluding your diplomatic service?

Vietnam had a strong year in 2024, exceeding both domestic and international expectations: GDP growth was 7.09%, driven by exports and foreign investment inflows, while foreign investment reached US\$38.23 billion, with 67% directed to manufacturing. However, Vietnam's trade surplus with the U.S. rose to a record high of US\$123.4 billion. Vietnam now has the third-highest trade surplus with the U.S. of any country in the world, after China and Mexico. I might consider this surplus to be one of the most astonishing developments in our bilateral economic relationship since the conclusion of my tenure as ambassador—one that is simultaneously a testament to Vietnam's ambitious growth strategy and a figure that the U.S. would like to see balanced with its own exports to Vietnam.

Taking a step back, the U.S. and Vietnam both want the bilateral relationship to continue to evolve. As mentioned, the U.S. government would like America's trade deficit with Vietnam to decrease, while Vietnam would like to obtain market economy status.

Just before our visit to Hanoi for this year's USABC Vietnam Business Mission, Industry and Trade Minister Nguyen Hong Dien visited the U.S., where Vietnamese and U.S. companies signed cooperation agreements and purchase contracts including



Minister of Industry and Trade Nguyen Hong Dien at a working session with Mr. Jeffrey Perlman, Chairman of Warburg Pincus Investment Fund and President of the U.S.-ASEAN Business Council, June 9, 2025, Washington D.C.

the acquisition of machinery, equipment, raw materials, services, and goods valued at more than US\$4 billion, and pledged to purchase Boeing and Lockheed aircraft, aviation services, oil and gas extraction, and imported petrochemical products totaling over US\$50 billion. Two weeks later, Vietnam announced tariff reductions on key U.S. exports, including liquefied natural gas, automobiles, ethanol, and ethane. The cumulative value of the economic and trade agreements established between the firms of both countries, set to be implemented starting in 2025, is projected to reach US\$90 billion.

The import tariff rates on the products that the Vietnamese government decided to lower are its most favored nation rates. Therefore, all nations with which Vietnam does not have free trade agreements – including the U.S. -- will have better market access to Vietnam's domestic market than before. The many nations that do have FTAs with Vietnam already have low or zero import tariffs on their products exported to Vietnam.

Vietnam's recent moves are smart business and smart politics. The country is already choosing responses that could head off choices by the U.S. government to increase import tariffs on Americans for importing products made in Vietnam. By preemptively lowering its own tariffs and "buying American," Vietnam will be able to focus on its own domestic economic fundamentals, such as strengthening the competitive factor advantage in its domestic ecosystems. Vietnam can work with local and foreign private sector players in its domestic market to further enhance its global trade competitiveness.

Vietnam ranks among ASEAN's most dynamic economies, yet it continues to face challenges in refining its business environment. What strategies do you contemplate to support Vietnam in overcoming these obstacles?

Vietnam can employ several mechanisms to refine its

business environment, boost economic resilience, and deepen regional integration.

First, the country can work to negotiate new trade agreements or trade deals. These can include rules on investment protection, intellectual property, dispute resolution, and other new issues that have emerged in the past few years.

Second, the country can deepen supply chains in critical minerals. Vietnam has substantial reserves of critical minerals and has the world's second-largest reserve of rare earths. Other comprehensive strategic partners—including Indonesia, the Philippines, and China—also possess substantial reserves of critical minerals. Given the increased demand for such minerals, whether for electric vehicles or semiconductors, it will be integral to explore new ways to jointly strengthen these supply chains.

Third, Vietnam can continue to deepen digital frameworks with partners, including by furthering its active engagement in negotiations for ASEAN's Digital Economy Framework Agreement (DEFA). Within DEFA, priorities can be the creation of a

harmonized framework and trusted digital ecosystem, along with advocating for the adoption of international standards for cross-border payments.

And fourth, Vietnam can cooperate with partners to accelerate its energy transition. This includes streamlining the flow of green energy, strengthening regional grid infrastructure with geographically proximate partners, sharing technical expertise, and reducing energy costs for consumers and key industries.

One of Vietnam's advantages is that it has positioned itself at the center of a web of free trade agreements. When USABC visited Hanoi in March, Prime Minister Pham Minh Chinh asked the U.S. to consider an upgrade to our current bilateral trade agreement, especially considering our new Comprehensive Strategic Partnership. Vietnamese tariffs need to be on a most-favored-nation basis so they would apply to all. Further reducing tariffs specifically on U.S. products would require this upgrade, which the U.S. could use to show that it has a proactive, positive trade agenda with key developing countries. Rewards for the U.S. would include reduced tariffs on U.S. agricultural products, a politically important sector.

What advice would you give Vietnamese businesses looking to enter or expand in the U.S. market?

As mentioned earlier, we encourage Vietnamese companies to consider investing in and deepening their engagement with the U.S.. Doing so will not only serve to address Vietnam's trade surplus with the U.S.—which has become a priority for Vietnamese leaders—but it will also bolster economic ties between our two countries, which is an integral part of our ever-strengthening bilateral relationship.■

Thank you very much!





Với vai trò tham mưu, là cầu nối giữa Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp, VCCI luôn nỗ lực thúc đẩy các sáng kiến, dự án hợp tác, các cải cách về luật, thủ tục hành chính góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi. Qua đó, góp phần thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, khẳng định vai trò và đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp trong việc tạo ra giá trị và thịnh vượng chung.

VCCI

CẦU NỐI VỮNG CHẮC CHO DOANH NGHIỆP VIỆT NAM - HOA KỲ

NGUYỄN QUANG VINH, MBA

PHÓ CHỦ TỊCH VCCI - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG DOANH NGHIỆP VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM (VBCSD-VCCI)

Nỗ lực vì một mục tiêu chung

Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump trong chuyến thăm Việt Nam năm 2017 đã từng nói: “Qua 3 thập kỷ, chúng ta đã gắn kết dần với nhau để tìm ra được những mục tiêu chung, những lợi ích chung. Và đó là điều đang diễn ra”. Để làm được điều này, không chỉ lãnh đạo Việt Nam và Hoa Kỳ đã phải cố gắng nỗ lực trong nhiều năm mà cộng đồng doanh nghiệp hai bên cũng phải cố gắng nỗ lực rất nhiều, vì một mục tiêu chung về tương lai tươi sáng mà chúng ta có thể cùng nhau đạt được với nhiều cột mốc đáng nhớ hơn nữa.

Trong những năm qua, VCCI - với vai trò là tổ chức đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, đã ký kết một số biên bản ghi nhớ (MOU) và luôn giữ quan hệ, hợp tác tốt với các đối tác, tổ chức và cộng đồng doanh nghiệp Hoa Kỳ như: Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam, Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham), Phòng Thương mại Hoa Kỳ (U.S. Chamber of Commerce), Phòng Thương mại San Francisco, Phòng Thương mại Khu vực Los Angeles và Đại học Andrews,...

Trên cơ sở hợp tác đó, VCCI đã đồng phối hợp, tổ chức

nhiều hoạt động, sự kiện tiêu biểu nhằm tăng cường kết nối thương mại và đầu tư, đóng góp ý kiến, kiến nghị về việc cải cách các thủ tục hành chính góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp hai bên. Trong đó, có các hoạt động gặp gỡ của Chủ tịch nước với Liên minh doanh nghiệp Hoa Kỳ - APEC, là một hoạt động thường niên được tổ chức bên lề Tuần lễ Cấp cao APEC; Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN; Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam (VBF); Kênh đối thoại chính sách giữa Chính phủ và các hiệp hội doanh nghiệp nhằm tạo môi trường đầu tư thuận lợi. Thông qua vai trò đồng Chủ tịch của VCCI, VBF đã có những đóng góp trong việc hình thành nên cơ chế đối thoại cởi mở, tích cực và nâng cao tính minh bạch trong quá trình cải cách tại Việt Nam.

Đặc biệt, Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh Việt Nam - Hoa Kỳ thường niên - sự kiện do VCCI phối hợp với AmCham và US Chamber tổ chức - là kênh kết nối hiệu quả giữa lãnh đạo Chính phủ hai nước cùng đại diện các bộ ngành và lãnh đạo các doanh nghiệp lớn của Việt Nam và Hoa Kỳ. Năm 2024 là lần thứ 7 VCCI tổ chức sự kiện này với sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ và gần 150 đại biểu. Với chủ đề “Chính sách và hướng tiếp cận nhằm đảm bảo quan hệ thương mại mang lại lợi ích chung”, Hội nghị đã tập trung thảo luận một số lĩnh vực quan trọng về thương mại và đầu tư song phương; khai phá tiềm năng của kinh tế số để thúc đẩy tăng





Lãnh đạo VCCI trong đoàn đại biểu Việt Nam tháp tùng Chủ tịch nước Lương Cường tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Doanh nghiệp APEC 2024, nơi kết nối cộng đồng doanh nghiệp quốc tế, bao gồm các doanh nghiệp đến từ Hoa Kỳ

trường và đổi mới; giải quyết nhu cầu phát triển và an ninh năng lượng bằng các hành động thực tế và hiệu quả; tăng năng suất, cắt giảm thủ tục, chi phí và rủi ro nhằm duy trì khả năng cạnh tranh.

Theo dự kiến, Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh Việt Nam- Hoa Kỳ lần thứ 8 sẽ diễn ra vào tháng 10/2025 tại Hà Nội, thu hút đông đảo sự tham gia của lãnh đạo chính phủ và CEO của doanh nghiệp hai bên.

Cùng với đó, VCCI cũng thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, hội thảo, gặp gỡ doanh nghiệp nhằm kết nối doanh nghiệp Việt Nam - Hoa Kỳ; tổ chức các đoàn xúc tiến thương mại tới Hoa Kỳ và ngược lại để giúp doanh nghiệp hai nước có thể tìm hiểu thông tin cũng như cơ hội hợp tác. Nổi bật như tổ chức đón tiếp đoàn doanh nghiệp bang Utah; đoàn doanh nghiệp thành phố Houston, bang Texas; Chính quyền bang Washington; Citybank; IKEA; Paypal; đoàn doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao,...

Vừa qua, bên cạnh việc phối hợp cùng AmCham gửi thư chung đến Bộ trưởng Thương mại Hoa Kỳ, đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, VCCI đã có thư gửi tới Bộ Thương mại Hoa Kỳ (U.S. Department of Commerce), Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) cũng như các đối tác quan trọng của VCCI gồm Phòng Thương mại Hoa Kỳ (U.S. Chamber of Commerce), Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (USABC), và một số phòng thương mại địa phương của Hoa Kỳ kêu gọi việc hoãn áp thuế, tạo điều kiện cho quá trình đàm phán song phương giữa hai nước.

Thời gian tới, để việc kết nối cộng đồng doanh nghiệp đạt hiệu quả hơn nữa, VCCI sẽ đổi mới công tác xúc tiến thương mại - đầu tư theo hướng kết hợp mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động truyền thống với việc đầu tư triển khai các hoạt động mới, các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh linh hoạt, có hàm lượng trí tuệ cao dựa trên ứng dụng công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn hội nhập ngày càng sâu rộng,...

Tiềm năng hợp tác rất lớn trong nhiều lĩnh vực

Trong những năm qua, mỗi cuộc bầu cử Tổng thống tại Hoa Kỳ đều có ảnh hưởng sâu rộng đến chiến lược thương mại và đầu tư của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, điều này không hề làm giảm sút sự quan tâm của các doanh nghiệp Hoa Kỳ đối với thị trường Việt Nam. Hoa Kỳ luôn là một trong những đối tác đầu tư lớn tại Việt Nam. Tính đến ngày 30/4/2025, Hoa Kỳ có 1.447 dự án đầu tư trực tiếp còn hiệu lực tại Việt Nam, với tổng vốn đăng ký đạt hơn 11,94 tỷ USD, đứng thứ 10/143 quốc gia, vùng lãnh thổ có vốn đầu tư vào Việt Nam. Hầu hết các tập đoàn lớn của Hoa Kỳ đều đã hiện diện và đầu tư kinh doanh có hiệu quả tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ đang dần trở thành nguồn cung về các sản phẩm máy móc, thiết bị, khoa học - công nghệ, năng lượng,... cho Việt Nam.

Với phương châm "phát huy nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài là yếu tố quyết định; ngoại lực và sức mạnh thời đại là yếu tố quan trọng, đột phá", Việt Nam đã linh hoạt, sáng tạo trong triển khai các biện pháp thúc đẩy chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, ứng phó với biến đổi khí hậu,... nhằm phát triển kinh tế bền vững và đáp ứng yêu cầu khắt khe về nhập khẩu hàng hóa từ Hoa Kỳ.

Riêng về nông sản, hiện nay Việt Nam đang là thị trường xuất khẩu lớn thứ 9 của Hoa Kỳ với kim ngạch 2,76 tỷ USD vào năm 2024. Các sản phẩm như thịt bò, thịt lợn, thịt gà, thủy sản, sữa, đậu nành, ngô, nho, táo, cherry, việt quất,... của Hoa Kỳ cũng đang được người tiêu dùng Việt Nam rất ưa chuộng. Mới đây, trong chuyến công tác của lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường đến Hoa Kỳ, Việt Nam đã đạt tổng thỏa thuận mua hàng hóa nông sản của Hoa Kỳ có giá trị lên tới gần 3 tỷ USD. Đây là những con số minh chứng cho tiềm năng hợp tác thương mại giữa hai đất nước.

Nhiều doanh nghiệp Hoa Kỳ vẫn đang tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào Việt Nam, mặc dù sẽ có những thách thức mới trong thời gian tới, nhưng với sự nỗ lực từ cả hai phía, chắc



chấn sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư và thương mại cân bằng vì lợi ích chung của hai bên.

Đặc biệt, hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã có những bước tiến quan trọng, nhất là sau khi hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện với 02 trụ cột hợp tác đột phá là: Đổi mới sáng tạo và công nghiệp bán dẫn. Trong kỷ nguyên số hiện nay, nơi mà các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, blockchain và dữ liệu lớn đang thay đổi nhanh chóng cách thức các doanh nghiệp hoạt động, giao dịch và vận hành thì hợp tác giữa hai nước trong những lĩnh vực này có tính bổ trợ, bổ sung cho nhau để cùng phát triển.

Trong đó, Hoa Kỳ có những công nghệ nguồn, công nghệ tiên tiến và khả năng tài chính vững chắc, còn Việt Nam có năng lực triển khai tốt dựa trên nguồn nhân lực dồi dào và vị trí địa lý trong khu vực. Điều này có thể tạo ra một sự phân công hợp lý, bảo đảm lợi ích và nghĩa vụ của cả hai bên trong quá trình hợp tác, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện Nghị quyết 57 về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Cùng với Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết 66 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết 59 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, được Tổng Bí thư Tô Lâm gọi là “Bộ tứ trụ cột” - chính là khung lý luận và hành động, tạo điều kiện cho sự chuyển đổi hệ thống một cách đồng bộ mô hình phát triển tích hợp của Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Có thể nói, tiềm năng hợp tác giữa doanh nghiệp Việt Nam - Hoa Kỳ là vô cùng to lớn, đặc biệt trong việc tìm kiếm các giải pháp công nghệ tiên tiến, qua đó đẩy mạnh các ngành công nghiệp sáng tạo, tài chính công nghệ, và nhiều lĩnh vực khác.

Việt Nam luôn coi Hoa Kỳ là đối tác quan trọng hàng đầu; đồng thời mong muốn thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư với Hoa Kỳ một cách toàn diện và bền vững, góp phần tăng cường sự hiểu biết và lòng tin chiến lược giữa hai quốc gia. Với vai trò là tổ chức đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, VCCI cam kết luôn đồng hành, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, kết nối và tận dụng những cơ hội hợp tác mở rộng quan hệ với các đối tác quốc tế, đặc biệt là với các doanh nghiệp Hoa Kỳ. ■



BOLSTERING VIETNAM-U.S. BUSINESS CONNECTIVITY

As an advisory body and a link between the government and the business community, the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) has consistently worked hard to promote initiatives, cooperative projects and reforms in laws and administrative procedures that help create an enabling business environment. These have helped enhance Vietnam-U.S. economic and trade relations and reaffirm the role and contributions of the business community in creating the shared value and prosperity.

NGUYEN QUANG VINH, MBA

VICE PRESIDENT OF VCCI, CHAIRMAN OF VBCSD

Joint efforts toward a common goal

During his visit to Vietnam in 2017, U.S. President Donald Trump stated, “Over the past three decades, our two nations have come together to find common purpose based on common interests. And that's what's happening.” To achieve this, not only have the leaders of Vietnam and the U.S. made ongoing efforts over the years but the business communities of both countries have also worked diligently toward a shared goal of a brighter future that we can reach together through even more meaningful milestones.

Over the past years, VCCI as a representative of the Vietnamese business community has signed several memorandums of understanding (MOUs) and maintained strong partnerships with key U.S. partners, organizations and business community such as the U.S. Embassy in Vietnam, the American Chamber of Commerce in Vietnam (AmCham), the U.S. Chamber of Commerce, the San Francisco Chamber of Commerce, the Los Angeles Area Chamber of Commerce, and Andrews University among others.

Based on these partnerships, VCCI has hosted or co-organized many major programs and events to strengthen trade and investment connections while offering recommendations for administrative procedure reforms to create a more favorable business environment. These include State President's meeting with the U.S.-APEC Business Coalition - a annual event held on the sidelines of the APEC Economic Leaders' Week; the U.S.-ASEAN Business Council; and the Vietnam Business Forum (VBF) - a policy dialogue platform between the government and business associations aimed at fostering an enabling investment environment. Co-chaired by VCCI, VBF has played a key role in promoting open, constructive dialogue mechanisms





Mr. Nguyen Quang Vinh (4th from left), VCCI Vice President and VBCSD Chairman, attends the MOU signing ceremony between the U.S. Soybean Export Council and the Partnership for Sustainable Agriculture Development in Vietnam to enhance Vietnam-U.S. agricultural cooperation

and enhancing transparency in Vietnam's reform process.

Specially, the annual Vietnam-U.S. Business Summit, co-organized by VCCI, AmCham and the U.S. Chamber of Commerce, is an effective platform for government leaders together with representatives of central agencies and leaders of major businesses from Vietnam and the U.S. In 2024, the 7th summit was held with the participation of the Prime Minister and nearly 150 delegates. Under the theme "Policies and Approaches to Ensure Mutually Beneficial Commercial Relations," the summit focused on discussing key bilateral trade and investment topics; unlocking the potential of the digital economy to drive growth and innovation; addressing development and energy security needs through practical and effective actions; and enhancing productivity while reducing procedures, costs and risks to maintain competitiveness.

The 8th Vietnam-U.S. Business Summit is scheduled to take place in October 2025 in Hanoi, drawing wide participation from government leaders and CEOs from both countries.

In addition, VCCI regularly organizes training courses, workshops and business networking events to foster connections between Vietnamese and U.S. enterprises. It also leads trade promotion delegations to the U.S. and vice versa to enable businesses from both countries to explore information and cooperation opportunities. Notable examples include hosting business delegations from Utah; businesses from Houston City, Texas; the Government of Washington State; Citibank; IKEA; PayPal and high-tech agricultural businesses.

Recently, in addition to coordinating a joint letter with AmCham sent to the U.S. Secretary of Commerce, VCCI -

representing the Vietnamese business community - submitted a letter to the U.S. Department of Commerce and the Office of the United States Trade Representative (USTR), as well as to VCCI's key partners including the U.S. Chamber of Commerce, the U.S.-ASEAN Business Council (USABC), and several local chambers of commerce in the U.S., calling for the postponement of tariffs to create conditions for bilateral negotiations.

In the time ahead, to further enhance the effectiveness of business community connectivity, VCCI will revamp its trade and investment promotion efforts by combining the expansion and quality improvement of traditional activities with the development of new activities and flexible, high value-added business development support services based on digital applications to meet businesses' development requirements in an increasingly integrated era as now.

Vast potential for cooperation across multiple sectors

Each U.S. presidential election has a wide-ranging impact on U.S. trade and investment policies. Nevertheless, this has not dampened the interest of U.S. businesses in the Vietnamese market. The U.S. remains one of Vietnam's top foreign investors. As of April 30, 2025, the U.S. had 1,447 active projects in Vietnam, with total registered capital exceeding US\$11.94 billion, ranking 10th out of 143 countries and territories investing in Vietnam. Most major U.S. corporations are already present and operating effectively in Vietnam. Additionally, the U.S. is increasingly becoming a key supplier of machinery, equipment, technology and energy to Vietnam.

Guided by the principle "domestic resources as the



foundation, long-term strategy as the key determinant; external resources and the power of the times as breakthrough drivers,” Vietnam has adopted flexible and innovative solutions to accelerate green transformation, promote the circular economy and respond to climate change to support sustainable economic development and align with stringent U.S. import standards.

In agriculture, Vietnam is currently the 9th largest export market for U.S. agricultural products, with export turnover reaching US\$2.76 billion in 2024. Products such as beef, pork, chicken, seafood, dairy, soybeans, corn, grapes, apples, cherries and blueberries are increasingly favored by Vietnamese consumers. During a recent mission to the U.S. by leaders from Vietnam’s Ministry of Agriculture and Environment, agreements were signed to purchase nearly US\$3 billion worth of U.S. agricultural products. This figure proves the vast potential for trade cooperation between the two countries.

Despite challenges ahead, many U.S. businesses continue to invest significantly in Vietnam. With joint efforts from both sides, investment and trade are expected to continue expanding in a balanced manner that benefits both nations.

Notably, Vietnam-U.S. science, technology and innovation cooperation has seen major progress, especially after the two countries upgraded its relationship to the Comprehensive Strategic Partnership, with two breakthrough pillars: innovation and semiconductor industry. In the digital age where emerging technologies such as AI, blockchain and big data are rapidly transforming how businesses work, transact and operate, cooperation in these areas is highly complementary for joint development.

In particular, the U.S. brings core technologies,

advanced expertise and strong financial capabilities while Vietnam offers effective implementation based on its abundant human resources and strategic geographic location. This creates a well-balanced allocation that ensures mutual benefit and shared responsibility in cooperation, especially as Vietnam executes Resolution 57 on breakthrough development in science, technology, innovation and national digital transformation. This is complemented by Resolution 68 on private sector development, Resolution 66 on legal system reforms and law enforcement to meet national development requirements in the new era and Resolution 59 on international integration in the new setting, collectively referred to by General Secretary To Lam as the “four foundational pillars” that form a theoretical and action-oriented framework that lays the groundwork for Vietnam’s consistent systemic transformation toward an integrated development model in the new era.

Indeed, the potential for Vietnam-U.S. business cooperation is enormous, especially in the search for advanced technological solutions to boost creative industries, fintech and various other sectors.

Vietnam consistently regards the U.S. as a leading partner and aspires to develop a comprehensive and sustainable economic, trade and investment relationship with the U.S. This contributes to enhancing the understanding and strategic trust between the two nations. As a representative of Vietnam’s business community, VCCI is committed to supporting businesses to achieve development, form connectivity and leverage cooperation expansion opportunities with international partners, especially with U.S. businesses. ■



Mui Ne Solar Power Plant, a renewable energy project by U.S.-based Pacifico Energy

“Những nhà đầu tư đang mở rộng hoạt động chính là lời quảng bá tốt nhất cho Việt Nam”

Đó là nhận định của ông Adam Sitkoff, Giám đốc Điều hành Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tại Hà Nội (AmCham) trong cuộc phỏng vấn với phóng viên Vietnam Business Forum.

THU HUYỀN



Thủ tướng Phạm Minh Chính và các đại biểu tại tọa đàm với các tập đoàn, doanh nghiệp lớn của Hoa Kỳ, ngày 01/3/2025

Ông Adam Sitkoff đã chia sẻ về sức hút đặc biệt của Việt Nam trong mắt nhà đầu tư Hoa Kỳ, các lĩnh vực đang đón sóng đầu tư mới, cũng như những thách thức cần tháo gỡ về chính sách và môi trường pháp lý. Theo ông, trong bối cảnh hiện nay, khi các tập đoàn đa quốc gia tiếp tục đẩy mạnh đa dạng hóa chuỗi cung ứng, càng khiến vai trò chiến lược của Việt Nam trở nên nổi bật hơn bao giờ hết.

Trong bối cảnh các tập đoàn đa quốc gia tiếp tục dịch chuyển chuỗi cung ứng khỏi Trung Quốc, điều gì khiến Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn đặc biệt với các nhà đầu tư Hoa Kỳ hiện nay, thưa ông?

Trong giai đoạn đầu, rất ít nhà đầu tư Hoa Kỳ chú ý đến Việt Nam do hạn chế về tiếp cận thị trường. Mọi thứ chỉ thực sự khởi sắc sau khi hai nước ký Hiệp định Thương mại song phương năm 2001, tiếp đó là việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào năm 2007. Từ đó đến nay, dòng vốn FDI từ Hoa Kỳ đã tăng trưởng mạnh mẽ không chỉ tạo ra hàng chục nghìn việc làm trực tiếp, mà còn đóng góp lớn cho xuất khẩu và ngân sách Việt Nam.

Việt Nam hiện nay được đánh giá là một đối tác chiến lược trong nỗ lực đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu của Hoa

Kỳ. Với vị trí địa lý thuận lợi, lực lượng lao động trẻ, am hiểu công nghệ, cùng với việc ngày càng hội nhập sâu vào các hiệp định thương mại quốc tế, Việt Nam đang trở thành một điểm đến đầu tư có sức hút đặc biệt.

Quan trọng hơn, Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, và điều này tiếp tục tạo động lực cho đầu tư và tăng trưởng trong nhiều lĩnh vực. Trong bối cảnh thế giới đầy biến động và nhà đầu tư toàn cầu thận trọng hơn, tôi tin rằng Việt Nam đang ở vị thế rất tốt để thu hút làn sóng đầu tư mới.

Hiện nay, những lĩnh vực nào đang thu hút sự quan tâm lớn nhất từ các doanh nghiệp

Hoa Kỳ tại Việt Nam, thưa ông? Liệu có phải chúng ta đang chứng kiến làn sóng đầu tư mới vào công nghệ cao, chuyển đổi số hoặc năng lượng xanh?

Việt Nam đang dần bước lên nấc thang cao hơn trong chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu. Các doanh nghiệp Hoa Kỳ không chỉ mở rộng nhà máy, củng cố chuỗi cung ứng tại đây, mà còn hướng đến các lĩnh vực công nghệ tương lai như chất bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, và chuyển đổi năng lượng bền vững.

Để thu hút thêm dòng vốn này, sự hợp tác giữa khu vực tư nhân và Chính phủ Việt Nam là điều kiện tiên quyết. Các doanh nghiệp cần một môi trường ổn định, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, đào tạo kỹ sư, và cải thiện chuỗi cung ứng nội địa.

Đồng thời, khi tầng lớp trung lưu tại Việt Nam ngày càng phát triển, nhiều doanh nghiệp Hoa Kỳ cũng đang đẩy mạnh xuất khẩu sang Việt Nam các sản phẩm nông nghiệp, hàng không, thiết bị công nghiệp, y tế và công nghệ tiêu dùng.

Tôi tin rằng nếu cả hai bên tiếp tục đồng hành, Việt Nam - Hoa Kỳ có thể cùng xây dựng một mô hình tăng trưởng đôi bên cùng có lợi, nơi cả người dân và doanh nghiệp đều được hưởng thành quả từ quan hệ hợp tác kinh tế chiến lược.



Theo phản hồi từ các doanh nghiệp thành viên AmCham, những thách thức phổ biến nào mà nhà đầu tư Hoa Kỳ đang gặp phải tại Việt Nam? AmCham đã đưa ra những khuyến nghị gì nhằm cải thiện môi trường đầu tư?

Cũng như nhiều nhà đầu tư toàn cầu khác, doanh nghiệp Hoa Kỳ hiện đang đối mặt với một giai đoạn đầy bất định cả về kinh tế lẫn chính sách toàn cầu khiến quá trình ra quyết định đầu tư trở nên thận trọng hơn. Trong bối cảnh đó, việc Việt Nam duy trì lợi thế cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư trở thành yếu tố then chốt nếu muốn tiếp tục thu hút dòng vốn chất lượng cao.

Theo phản hồi từ các thành viên AmCham, thách thức lớn nhất không nằm ở mức độ mở cửa thị trường, mà là ở sự thiếu nhất quán và khó dự đoán trong quá trình thực thi chính sách. Một số quy định hành chính mới đang làm phát sinh thủ tục cấp phép, phê duyệt và báo cáo, gây áp lực không nhỏ về chi phí tuân thủ và thời gian triển khai. Đặc biệt, các quy định liên quan đến việc cấp phép lao động cho chuyên gia nước ngoài vẫn chưa thống nhất giữa các địa phương, dẫn đến nhiều vướng mắc thực tiễn.

Bên cạnh đó, các rào cản phi thuế quan và những điểm thiếu rõ ràng trong hệ thống pháp luật cũng đang ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong mắt nhà đầu tư. Một số doanh nghiệp Hoa Kỳ đã phản ánh rằng việc xuất khẩu hàng hóa vào thị trường Việt Nam vẫn gặp trở ngại về thủ tục, làm giảm độ tin cậy trong chuỗi cung ứng.

AmCham tin rằng để duy trì vị thế hấp dẫn trong mắt các tập đoàn đa quốc gia, Việt Nam cần thúc đẩy mạnh mẽ hơn các cải cách về hạ tầng, nhân lực và thể chế. Điều quan trọng là mọi thay đổi chính sách phải được cân nhắc kỹ lưỡng về tác động thực tế đến doanh nghiệp - đặc biệt tránh xu hướng siết chặt hành chính mà không mang lại giá trị gia tăng rõ ràng. Một môi trường đầu tư ổn định, minh bạch và có thể dự đoán được chính là yếu tố hàng đầu khiến các nhà đầu tư quyết định mở rộng hoạt động - như tôi từng nói, “những nhà đầu tư đang mở rộng chính là lời quảng bá tốt nhất cho Việt Nam.”

Sau gần hai năm thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, ông đánh giá Việt Nam đang ở đâu trong chiến lược dài hạn của các tập đoàn Hoa Kỳ? Điều gì sẽ quyết định việc mở rộng đầu tư thực chất trong giai đoạn tới?

Việc hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện là cột mốc lớn, tạo nền tảng để doanh nghiệp hai bên mở

rộng hợp tác. Nhưng từ góc nhìn đầu tư, điều khiến các tập đoàn Hoa Kỳ quan tâm nhất hiện nay không phải là tuyên bố chính trị, mà là khả năng chuyển hóa cam kết chiến lược thành môi trường đầu tư thực tiễn - hiệu quả - minh bạch.

Việt Nam đang hiện diện trong chiến lược toàn cầu của nhiều tập đoàn Hoa Kỳ, nhưng vẫn ở mức “tiềm năng cần kiểm chứng”. Họ nhìn thấy lợi thế về nhân lực, vị trí và hội nhập, nhưng đồng thời cũng theo dõi sát cách Việt Nam xử lý những vấn đề cốt lõi như tính ổn định của chính sách thuế, độ minh bạch pháp lý, năng lực hạ tầng, và khả năng bảo vệ dữ liệu số.

Các doanh nghiệp không kỳ vọng Việt Nam phải giải quyết mọi thứ trong một sớm một chiều, nhưng họ cần thấy tín hiệu rõ ràng về cải cách có mục tiêu, có lịch trình và có trách nhiệm giải trình. Đó mới là thứ củng cố niềm tin, khiến họ chọn Việt Nam làm trung tâm sản xuất và đổi mới trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Trong bối cảnh Việt Nam sắp triển khai các quy định về thuế tối thiểu toàn cầu theo khung OECD, cộng đồng doanh nghiệp Hoa Kỳ phản ứng ra sao? Ông có dự báo gì về xu hướng dịch chuyển đầu tư liên quan đến thay đổi này?

Các doanh nghiệp Hoa Kỳ đang theo dõi rất sát cách Việt Nam triển khai quy định về thuế tối thiểu toàn cầu. Đây là một thay đổi mang tính hệ thống, ảnh hưởng trực tiếp đến các mô hình đầu tư dựa trên ưu đãi thuế vốn từng là một phần quan trọng trong chiến lược thu hút FDI của Việt Nam nhiều năm qua.

Về nguyên tắc, cộng đồng doanh nghiệp hiểu và ủng hộ mục tiêu toàn cầu của OECD trong việc tạo ra một sân chơi công bằng về thuế. Tuy nhiên, điều mà họ quan tâm không kém chính là Việt Nam sẽ làm gì để duy trì sức hấp dẫn trong mắt các tập đoàn lớn, đặc biệt là những nhà đầu tư dài hạn đang hoạt động trong các lĩnh vực xuất khẩu chiến lược như công nghệ, năng lượng, hoặc công nghiệp phụ trợ.

Nếu các ưu đãi thuế không còn đủ hấp dẫn, Việt Nam cần chủ động xây dựng những hình thức hỗ trợ khác, chẳng hạn như hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đầu tư vào đào tạo nhân lực chất lượng cao, hoặc cải cách hành chính thực chất. Điều quan trọng là Chính phủ cần đưa ra một thông điệp rõ ràng, nhất quán và có thể dự đoán được, để các nhà đầu tư yên tâm với kế hoạch trung - dài hạn.

AmCham đã đề xuất Việt Nam nên chủ động rà soát lại toàn bộ hệ thống chính sách đầu tư hiện hành, từ đó xây dựng cơ chế điều chỉnh phù hợp với bối cảnh thuế toàn cầu mới. Sức hấp dẫn của Việt Nam không thể chỉ dựa vào thuế suất thấp, mà cần dựa vào một hệ sinh thái đầu tư hiệu quả, minh bạch và có khả năng phát triển bền vững. Đó là nền tảng quan trọng để duy trì và mở rộng dòng vốn từ các tập đoàn Hoa Kỳ trong thập niên tới. ■

Trân trọng cảm ơn ông!



Prime Minister Pham Minh Chinh and other delegates at the U.S.-Vietnam Business Summit organized by VCCI in collaboration with AmCham

"Investors who are expanding their operations are the best advertisement for Vietnam"

Adam Sitkoff, Executive Director of the American Chamber of Commerce in Hanoi (AmCham), affirmed in an interview with Vietnam Business Forum that investors expanding their operations are the best advertisement for Vietnam.

THU HUYEN

Adam Sitkoff shared his views on Vietnam's unique appeal to American investors, the emerging sectors attracting new capital, and key regulatory challenges that still need to be addressed. As multinational corporations continue to diversify supply chains, Vietnam's strategic role has become more prominent than ever.

What makes Vietnam an especially attractive destination for American investors?

In the early years, few American investors focused on Vietnam due to limited market access. The turning point came with the signing of the U.S.-Vietnam Bilateral Trade Agreement in 2001, followed by Vietnam's accession to the World Trade Organization (WTO) in 2007. Since then, U.S. foreign direct investment has grown significantly, creating tens of thousands of direct jobs and making a substantial contribution to Vietnam's exports and tax revenues.

Vietnam is now considered a strategic partner in the U.S.

effort to diversify global supply chains. With its favorable geographic location, young and tech-savvy workforce, and deepening integration into global trade frameworks, Vietnam has become an increasingly attractive investment destination.

Equally important, the United States remains Vietnam's largest export market, which continues to drive investment and growth across many sectors. In a time of global uncertainty, when investors are becoming more cautious, I believe Vietnam is well-positioned to capture a new wave of high-quality investment.

Which sectors are drawing the most interest from American investors in Vietnam: high-tech, digital transformation, or green energy?

Vietnam is gradually moving up the global manufacturing value chain. U.S. businesses are not only expanding their factories and supply bases here but are also targeting future-oriented sectors such as semiconductors, artificial intelligence, and sustainable energy.

To attract more of this capital, close collaboration between the private sector and the Vietnamese government is essential. Businesses need a stable environment that supports innovation, talent development, and domestic supply chain integration.

At the same time, as Vietnam's middle class continues to grow, many U.S. firms are increasing exports of agricultural products, aircraft, industrial equipment, healthcare solutions, and consumer technology to the country.

I believe that with continued cooperation between both governments and business communities, Vietnam and the United States can build a mutually beneficial growth model where citizens and enterprises alike benefit from this strategic partnership.



What common challenges do U.S. investors face in Vietnam? What are your recommendations to improve the investment climate?

Like many global investors, U.S. companies are facing a period of considerable economic and geopolitical uncertainty, making investment decisions more cautious. In this context, Vietnam's ability to maintain its competitive advantage and improve the business environment is essential to attracting and retaining high-quality capital.

Feedback from AmCham members shows that the biggest challenges are not about market access, but about inconsistency and lack of predictability in policy implementation. Certain new regulations have introduced additional licensing, approval, and reporting procedures, leading to higher compliance costs and longer lead times. Regulations concerning foreign work permits, for instance, remain inconsistent across provinces, creating unnecessary confusion and delays.

In addition, non-tariff barriers and unclear legal provisions continue to affect the competitiveness of the investment environment. Some American exporters have reported procedural obstacles that distort competition and reduce supply chain reliability.

We believe that Vietnam needs to accelerate reforms in infrastructure, workforce development, and administrative efficiency. Most importantly, any new regulations should be carefully assessed based on their practical impact on businesses. Investors are not asking for privileges but for a fair, transparent, and predictable environment. As I have said, investors who are expanding their operations are the best advertisement for Vietnam.

After the upgrade to the Comprehensive Strategic Partnership, where does Vietnam stand in U.S. corporate long-term plans, and what will shape future investment decisions?

The upgrade in bilateral relations to a Comprehensive Strategic Partnership was a significant milestone, opening new

opportunities for deeper collaboration between governments and business communities. However, from the investor perspective, what matters is not political declarations but the ability to translate strategic commitments into an effective, transparent, and business-friendly environment.

Vietnam is part of the long-term planning of many U.S. companies, but still largely at the stage of potential. Investors acknowledge Vietnam's advantages in labor, geography, and trade openness, but they are also closely monitoring how the country addresses core concerns such as tax policy consistency, legal transparency, infrastructure readiness, and data governance.

No one expects Vietnam to solve everything overnight, but what investors need are clear signals of commitment to reform with timelines, measurable outcomes, and accountability. That is what builds investor confidence and motivates companies to choose Vietnam as a hub for innovation and global production.

As Vietnam prepares to implement global minimum tax rules under the OECD framework, how are U.S. businesses responding? Do you anticipate changes in investment patterns due to this shift?

U.S. companies are closely watching how Vietnam plans to implement global minimum tax rules. This represents a fundamental policy shift, especially for investment models built around tax incentives, which have long been part of Vietnam's investment attraction strategy.

In principle, American businesses understand and support the global objective of the OECD to ensure fair taxation. However, what matters now is how Vietnam responds to maintain its appeal, particularly for large, export-oriented investors in sectors such as technology, energy, and supporting industries.

If traditional tax incentives lose their effectiveness,

Vietnam will need to develop alternative support measures. This could include improving infrastructure, investing in high-quality workforce training, and simplifying administrative procedures. What matters most is for the government to deliver a clear, consistent, and predictable message, enabling investors to plan with long-term confidence.

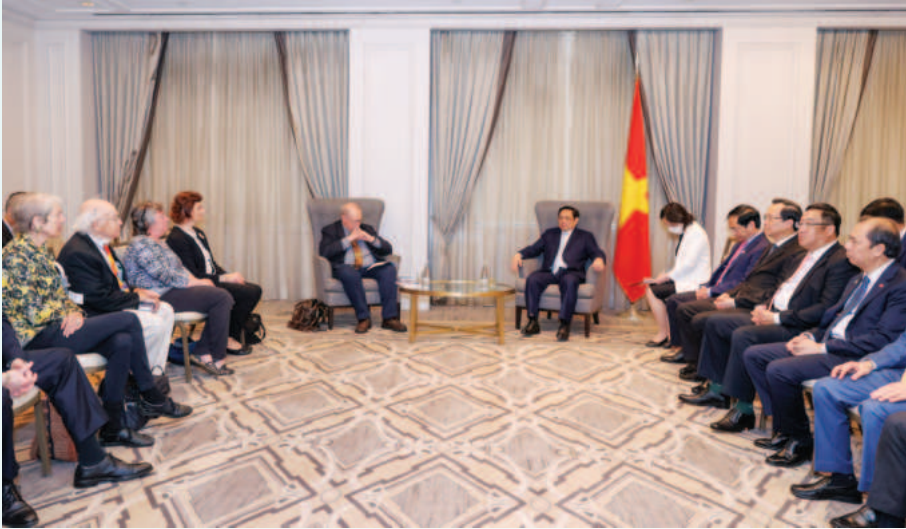
We have recommended that Vietnam comprehensively review its current investment policy framework and adopt a modern approach aligned with global tax developments. Vietnam's competitiveness can no longer depend solely on low tax rates. It must be based on an efficient, transparent, and sustainable investment ecosystem. That is the foundation for retaining and expanding American capital in the years to come. ■



Gala celebrating 30 years of AmCham and U.S.-Vietnam Economic Relations, 2024

Thank you very much!

MỞ RỘNG HỢP TÁC TRONG NHIỀU LĨNH VỰC



Thủ tướng Phạm Minh Chính gặp ông John McAuliffe, một người bạn lâu năm, thân thiết của Việt Nam và đại diện những người bạn Hoa Kỳ ủng hộ nạn nhân chất độc da cam tại Việt Nam, trong chuyến thăm và làm việc tại Hoa Kỳ của Thủ tướng vào tháng 5/2022

Tròn ba thập kỷ kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao, quan hệ Việt Nam và Hoa Kỳ không ngừng được mở rộng và đạt những bước tiến mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực, tiếp tục góp phần xây dựng và củng cố lòng tin giữa hai nước. Các lĩnh vực hợp tác nổi bật bao gồm: Hợp tác giáo dục, đào tạo, giao lưu nhân dân; hợp tác về quốc phòng, an ninh, khắc phục hậu quả chiến tranh; phối hợp trong các vấn đề khu vực và toàn cầu mà hai bên cùng có lợi ích và quan tâm.

QUỖNH ANH

Hợp tác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa Việt Nam và Hoa Kỳ được xác định là một trong những trụ cột quan trọng và đã đạt nhiều kết quả tích cực. Hiện nay có khoảng 30.000 sinh viên, học sinh Việt Nam học tập tại Hoa Kỳ, đứng thứ 5 về số lượng sinh viên quốc tế tại Hoa Kỳ,...

Đáng chú ý, trong năm 2025, Chương trình trao đổi học thuật quốc tế (IAPP) 2025 - một hoạt động nhằm kết nối chiến lược các trường đại học Việt Nam với trường đại học Hoa Kỳ đã được triển khai, nhằm hỗ trợ các trường đại học của hai bên xây dựng kế hoạch hợp tác thiết thực, hiệu quả và bền vững. Tại IAPP 2025, 21 trường đại học của Hoa Kỳ và 30 trường đại học Việt Nam trao đổi nhiều nội dung hợp tác, tập trung vào lĩnh vực: STEM, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, công nghệ thông

tin và truyền thông, bán dẫn - vi mạch, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, công nghệ sinh học, vật liệu tiên tiến, năng lượng xanh, luật quốc tế, nông nghiệp bền vững, sức khỏe, giáo dục, Đồng Nam Á học và ngôn ngữ Việt Nam học.

Nhiều trường đại học Hoa Kỳ đánh giá cao chiến lược phát triển của Việt Nam, cho biết sẵn sàng hợp tác, sát cánh cùng Việt Nam thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần làm sâu sắc quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ.

Hợp tác quốc phòng, an ninh và khắc phục hậu quả chiến tranh giữa Việt Nam và Hoa Kỳ là một phần quan trọng trong quan hệ song phương, với nhiều hoạt động hợp tác cụ thể và hiệu quả đã được triển khai.

Thời gian qua, trên cơ sở các văn bản, thỏa thuận đã ký kết và chỉ đạo của lãnh đạo cấp cao hai nước, quan hệ hợp tác quốc phòng Việt Nam - Hoa Kỳ được triển khai tích cực, hiệu quả, đạt được kết quả cụ thể trên nhiều lĩnh vực như: Trao đổi đoàn, tiếp xúc các cấp, nhất là cấp cao; các cơ chế đối thoại - tham vấn,... Đặc biệt, việc hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh tiếp tục là điểm sáng trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, được

lãnh đạo cấp cao hai nước cam kết mạnh mẽ, coi đây là ưu tiên trong quan hệ hai nước.

Cho đến nay, Chính phủ Hoa Kỳ đã viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam 430 triệu USD dành cho dự án xử lý ô nhiễm dioxin tại khu vực sân bay Biên Hòa và các chương trình hỗ trợ người khuyết tật bị ảnh hưởng bởi chất độc da cam.

Hoạt động tìm kiếm quân nhân Hoa Kỳ mất tích (MIA) được triển khai có hiệu quả. Theo đó, các cơ quan Việt Nam đã phối hợp cùng phía Hoa Kỳ tìm kiếm, xác định và trao trả cho phía Hoa Kỳ hài cốt của 733 quân nhân mất tích.

Từ tháng 8/2024 đến nay, với sự hỗ trợ của Đại học Harvard (Mỹ), hai bên đã phối hợp tổ chức trao trả 43 bộ hồ sơ kỷ vật cựu chiến binh Việt Nam trong chiến tranh liên quan đến bộ đội Việt Nam cho thân nhân các liệt sĩ.

Thời gian tới, trên cơ sở các văn bản, thỏa thuận đã ký kết giữa Bộ Quốc phòng hai nước, hai bên tiếp tục tăng cường hợp





In September 2024, Ambassador Marc Knapper and Vietnam Vice Foreign Minister Ha Kim Ngoc unveil the 30th anniversary logo at the celebration of the U.S.-Vietnam Comprehensive Strategic Partnership's first anniversary

tác, triển khai hiệu quả một số trọng tâm hợp tác như: Trao đổi đoàn các cấp; tiếp tục duy trì hiệu quả các cơ chế đối thoại - tham vấn đã có; đào tạo, quân y,...

Về hợp tác trên các vấn đề quốc tế, khu vực giữa hai nước cũng có nhiều bước tiến nổi bật. Hai bên tích cực phối hợp tổ chức các sự kiện, hoạt động quốc tế, khu vực quan trọng; triển khai hiệu quả các sáng kiến, cơ chế trong khuôn khổ Liên hợp quốc và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Hai nước đã thúc đẩy trao đổi và ủng hộ lẫn nhau trong khuôn khổ Đối tác chiến lược toàn diện ASEAN - Hoa Kỳ, tại Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), cũng như phối hợp giải quyết các vấn đề toàn cầu. Việt Nam và Hoa Kỳ cùng chia sẻ tầm nhìn về thúc đẩy vai trò tích cực của các thể chế đa phương trong khu vực, như ASEAN, Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), Sáng kiến Hạ nguồn sông Mekong... Hoa Kỳ ủng hộ lập trường của Việt Nam và đẩy mạnh triển khai nhiều động thái, chính sách cơ bản phù hợp với lợi ích của Việt Nam liên quan đến vấn đề Biển Đông, Tiểu vùng sông Mekong, ứng phó với biến đổi khí hậu; coi trọng phối hợp với Việt Nam trong nhiều vấn đề khu vực quan trọng khác.

Có thể nói, Việt Nam và Hoa Kỳ đã trở thành những nhân tố quan trọng, là đối tác mang tính chiến lược trong chính sách đối ngoại của nhau. Chương mới trong quan hệ giữa hai nước sẽ đưa quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ phát triển mạnh mẽ, sâu sắc, thực chất và hiệu quả. Hai nước sẽ hiện thực hóa nguyện vọng của người dân về một tương lai tươi sáng và năng động, góp phần duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực cũng như trên toàn thế giới. ■

EXPANDING COOPERATION ACROSS MANY SECTORS

In three decades since the establishment of diplomatic relations, Vietnam-United States relationship has continuously expanded and achieved strong progress across various fields, thus further building and consolidating mutual trust. Key areas of cooperation include education and training, people-to-people exchange, defense and security, war legacy remediation, and regional and global issues of common interests and concerns.

QUYNH ANH

Vietnam-U.S. cooperation in education, training, science, technology and innovation has been defined as a key pillar and has yielded many positive outcomes. Currently, approximately 30,000 Vietnamese students are studying in the U.S., making Vietnam the fifth-largest source of international students in the U.S.

Notably, in 2025, the International Academic Partnership Program (IAPP), an activity to strategically connect Vietnamese universities with U.S. universities, was launched to support universities from both sides in building practical, effective, and sustainable cooperation plans. At IAPP 2025, as many as 21 U.S. universities and 30 Vietnamese universities exchanged ideas for collaboration, focusing on such areas as STEM, digital transformation, green transition, information and communication technology, semiconductors and microchips, artificial intelligence, automation, biotechnology, advanced materials, green energy, international law, agriculture and sustainability, public health, education, Southeast Asian studies, and Vietnamese language studies.

Many U.S. universities highly value Vietnam's development strategies, particularly in education and training, and have expressed a strong willingness to collaborate and side with Vietnam to carry out its socioeconomic development strategies, especially in education, training science, technology, innovation, and workforce quality improvement, thus contributing to the deepening of the Vietnam-U.S. Comprehensive Strategic Partnership.

Defense and security cooperation, along with war legacy remediation, is a critical



component of the bilateral relationship, with many specific and effective activities already implemented.

In the past time, based on signed agreements and directions of high-level leaders and the Ministries of Defense of the two countries, Vietnam-U.S. defense cooperation has been promoted actively and effectively, and produced tangible outcomes in various areas such as delegation exchanges, contacts at all levels - especially high level, and dialogue-consultation mechanisms. In particular, cooperation in war legacy remediation remains a highlight of Vietnam-U.S. relations, with strong commitment by both countries' leaders and being considered a priority in the bilateral relationship.

To date, the U.S. government has provided over US\$430 million in non-refundable aid for Vietnam for dioxin remediation at Bien Hoa Airport and support programs for people with disabilities affected by Agent Orange.

The search for U.S. military service members missing in action (MIA) has also been carried out effectively. Accordingly, Vietnamese authorities have cooperated with the U.S. side to search for, identify and repatriate the remains of 733 missing U.S. service members.

Since August 2024, with support from Harvard University (U.S.), both countries have worked together to return 43 sets of personal artifacts and documents of Vietnamese veterans to the families of martyrs.

In the coming time, based on existing agreements signed between the Vietnamese Ministry of Defense and the U.S. Department of Defense, both sides will continue to enhance cooperation and effectively implement key areas of cooperation such as multi-level delegation exchanges, existing dialogue-consultation mechanisms, training, and military medicine.

Regarding international and regional cooperation, Vietnam and the U.S. have made remarkable progress. Both countries have actively co-organized major international and regional events and activities and have effectively participated in various initiatives and mechanisms under the United Nations (UN) and the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN). Vietnam and the U.S. have also promoted mutual support within the framework of the ASEAN-U.S. Comprehensive Strategic Partnership, the Asia-Pacific Economic Cooperation (APEC), and coordinated in addressing global challenges. The two countries share a common vision for strengthening the role of multilateral institutions in the region, such as ASEAN, the East Asia Summit (EAS), and the Lower Mekong Initiative (LMI). The U.S. has supported Vietnam's stance and promoted key moves and policies aligned with Vietnam's interests in matters such as the East Sea, the Greater Mekong Subregion, and response to climate change, and has valued its coordination with Vietnam in other key regional issues.

Indeed, Vietnam and the U.S. have become important factors and strategic partners in each other's foreign policies. A new chapter in the bilateral relationship promises to elevate the Vietnam-U.S. Comprehensive Strategic Partnership to a higher, stronger, deeper, more practical and more effective level. Together, the two countries will realize their peoples' aspirations for a bright and dynamic future, contributing to peace, stability, cooperation and development in the region and around the world. ■

Phái đoàn Ngoại giao Hoa Kỳ tại Việt Nam đã chính thức khởi động chuỗi hoạt động “30 năm quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam” nhằm kỷ niệm ba thập kỷ quan hệ ngoại giao giữa hai quốc gia, đồng thời tái khẳng định cam kết trong việc thúc đẩy hơn nữa quan hệ song phương và mở rộng hợp tác trong khuôn khổ quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện.

NAM PHẠM

Trong 30 năm qua, quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam đã phát triển thành mối quan hệ đối tác vững mạnh nhằm thúc đẩy các mục tiêu chung về kinh tế và an ninh. Chỉ trong 30 năm, mối quan tâm chung của hai nước đã mở rộng trên nhiều lĩnh vực như ngoại giao, y tế, giáo dục, an ninh và phát triển kinh tế. Nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau về độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thể chế chính trị là sợi chỉ xuyên suốt và kết nối những lĩnh vực này.

“Từ việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tới mở rộng trao đổi giáo dục và văn hóa, làm sâu sắc hơn hợp tác an ninh và quốc phòng, quan hệ đối tác Hoa Kỳ - Việt Nam đang mở ra nhiều cơ hội và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao. Nhân dịp kỷ niệm cột mốc 30 năm quan hệ ngoại giao, chúng ta hướng đến sự hợp tác sâu rộng và hiệu quả hơn nữa. Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào, chúng ta không được ngủ quên trên những thành tựu đã đạt được, mà cần tiếp tục nỗ lực vì một tương lai tươi sáng và thịnh vượng hơn nữa cho người dân hai nước. Hoa Kỳ cam kết ủng hộ một nước Việt Nam vững mạnh, thịnh vượng, độc lập và kiên cường,” Đại sứ Marc E. Knapper nhấn mạnh.

Chuỗi hoạt động năm nay cũng nhấn mạnh vai trò của thể hệ trẻ trong việc định hình tương lai quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam, coi thế hệ trẻ là biểu tượng của sự thành công trong quan hệ đối tác giữa hai nước. Vào tháng 3/2025, Phái



Các hoạt động văn hóa chào mừng 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ



KHỞI ĐỘNG CHUỖI HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 30 NĂM QUAN HỆ VIỆT NAM - HOA KỲ



Diễn đàn “Khai thác sức mạnh đầu tư của Hoa Kỳ vào miền Trung - Việt Nam” được tổ chức tại Đà Nẵng, ghi dấu cột mốc quan trọng trong khuôn khổ kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ

đoàn đã đưa một đoàn đại biểu giáo dục đại học gồm 40 lãnh đạo đến từ 21 trường đại học Hoa Kỳ sang Việt Nam nhằm tăng cường hợp tác học thuật với các đối tác Việt Nam. Cuối tháng 6 này, một chương trình trao đổi thanh niên đặc biệt cũng diễn ra, với 14 học sinh trung học Việt Nam cùng 02 giáo viên phụ trách sẽ sang Hoa Kỳ giao lưu trong vòng 03 tuần.

Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ tại TP. Hồ Chí Minh Susan Burns chia sẻ: “Quan hệ đối tác của chúng ta đã mở ra cơ hội cho thanh niên hai nước cùng hợp tác học hỏi lẫn nhau và có được những góc nhìn mới; từ đó, trang bị cho thế hệ trẻ tại Hoa Kỳ và Việt Nam hành trang để phát triển, khám phá và thành công trong bối cảnh hợp tác đa văn hóa”.

Kỷ niệm 30 năm hợp tác bền bỉ

Trong khuôn khổ chuỗi hoạt động, Phái đoàn Ngoại giao Hoa Kỳ tại Việt Nam đã công bố logo kỷ niệm 30 năm quan hệ ngoại giao giữa hai nước, lấy cảm hứng từ thiết kế logo cho dịp kỷ niệm 25 năm bởi họa sĩ Trần Hoài Đức. Biểu tượng kỷ niệm gốc này khắc họa hình ảnh quốc kỳ Hoa Kỳ và Việt Nam lồng vào nhau trong hình dáng một chú chim bồ câu đang chấp cánh bay, thể hiện cam kết chung về hòa bình.

Tiếp nối tinh thần ấy, linh vật của chuỗi hoạt động là sự kết hợp của chim Đại bàng và chim Lạc – biểu tượng quốc gia của Hoa Kỳ và Việt Nam. Nếu Đại bàng tượng trưng cho sức mạnh, lòng can đảm và tự do, thì chim Lạc mang trong mình sự kiên cường, vẻ đẹp và tinh thần độc lập. Cùng nhau, hai hình ảnh này là biểu tượng sống động cho sự gắn kết bền chặt và khát vọng vươn cao của quan hệ đối tác Hoa Kỳ – Việt Nam.

Bên cạnh đó, nhằm lan tỏa chuỗi hoạt động đến với các cộng đồng trên cả nước, Phái đoàn Ngoại giao Hoa Kỳ tại Việt Nam phối hợp cùng Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (VUFO) tổ chức chuỗi Giao lưu hữu nghị tại nhiều thành phố trên khắp Việt Nam. Các hoạt động trong sự kiện bao gồm các tiết mục âm nhạc, trò chơi và các gian hàng tương tác giúp công chúng tìm hiểu về văn hóa Hoa Kỳ, giáo dục STEM, tiếng Anh Mỹ, và các cơ hội trao đổi. Lễ hội đầu tiên diễn ra vào ngày 22/6 tại đường Phan Đăng Lưu, thành phố Đà Nẵng.

Nhân dịp kỷ niệm 30 năm quan hệ ngoại giao Hoa Kỳ - Việt Nam, Phái đoàn Ngoại giao Hoa Kỳ tại Việt Nam khẳng định cam kết củng cố hợp tác chiến lược, thúc đẩy lợi ích chung và đóng góp vào hòa bình, ổn định, thịnh vượng trong khu vực và vì lợi ích của người dân hai nước. ■

LAUNCHING CAMPAIGN TO CELEBRATE 30 YEARS OF VIETNAM-U.S. RELATIONS



The U.S. Mission to Vietnam has just launched the “30 Years of U.S.-Vietnam Relations” campaign to commemorate the three decades of diplomatic ties between the United States and Vietnam, renewing the commitment to further strengthen the bilateral relations and expand cooperation under the Comprehensive Strategic Partnership.

NAM PHAM

Over the past 30 years, the U.S.-Vietnam relationship has grown into a powerful partnership to advance our shared economic and security goals. In just 30 years, our common interests now span areas as varied as diplomacy, health, education, security and economic development. The thread tying all of these together is the principle of respect for each other's independence, sovereignty, territorial integrity and political systems.

“From driving economic growth to expanding educational and cultural exchanges, to deepening security and defense cooperation, the U.S.-Vietnam partnership creates opportunities and sparks innovation, particularly in high-tech fields. As we celebrate 30 years of ties, we look ahead to even greater collaboration and impact. While we have much to be proud of, we must not rest on our laurels and must instead recommit ourselves to creating an even brighter and more prosperous future for our two peoples. The United States remains dedicated to supporting a strong, prosperous,

independent and resilient Vietnam,” said Ambassador Marc E. Knapper.

This year, the campaign highlights the role of youth in shaping the future of U.S.-Vietnam relations, recognizing them as the embodiment of our partnership's success. In March, the Mission brought a higher education delegation of 40 leaders from 21 American universities to strengthen academic cooperation with their Vietnamese counterparts. A special youth exchange also took place late June with 14 Vietnamese high school students and 2 chaperones traveling to the United States for three weeks.

“Our partnership has opened doors for youth from both countries to collaborate, learn from one another, and gain new perspectives, preparing

the young generation in the United States and Vietnam to grow, explore and thrive in a world shaped by cross-cultural collaboration,” said Consul General Susan Burns.

Celebrating an enduring partnership

As part of the campaign, the U.S. Mission to Vietnam unveiled the official logo commemorating 30 years of diplomatic relations, inspired by the 25th anniversary design by Vietnamese artist Tran Hoai Duc. The original logo featured the United States and Vietnamese flags intertwined as a flying dove, symbolizing the shared commitment to peace.

The 30th anniversary campaign's mascots are built on that spirit, featuring the Eagle and the Lac bird—national symbols representing the United States and Vietnam. The Eagle embodies strength, courage and freedom, while the Lac bird symbolizes resilience, beauty and independence. Together, they represent the enduring and soaring spirit of the U.S.-Vietnam partnership.

To bring the campaign to communities across Vietnam, the U.S. Mission to Vietnam and the Vietnam Union of Friendship Organizations are hosting a series of public friendship festivals in multiple cities across Vietnam. These events will feature live music, games and interactive booths where attendees can explore American culture, STEM education, American English and exchange opportunities. The first such festival occurred at Phan Dang Luu Road in Da Nang City on June 22.

As the United States and Vietnam mark 30 years of diplomatic relations, the U.S. Mission to Vietnam remains committed to deepening strategic cooperation, advancing mutual interests and contributing to peace, stability and prosperity across the region and for the two peoples. ■





PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES CORPORATION



COMPREHENSIVE SOLUTIONS, DRIVEN BY TRUST



Add: PetroVietnam Tower, 1 Le Duan, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
T: (+84) 28 3910 2828 **F:** (+84) 28 3910 2929 **W:** <https://www.ptsc.com.vn>

HỢP TÁC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

Trụ cột mới của quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ



Công bố Quỹ Đổi mới sáng tạo và An ninh công nghệ quốc tế (ITSI) của Hoa Kỳ tại Việt Nam, tháng 9/2024

Những năm qua, hợp tác khoa học, công nghệ (KHCN) và đổi mới sáng tạo giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã có những bước tiến quan trọng, đặc biệt là sau khi hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện với các trụ cột hợp tác đột phá là: Đổi mới sáng tạo và công nghiệp bán dẫn.

QUYỀN CHI

Tiềm năng hợp tác to lớn

Việt Nam xác định khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một trong những động lực quan trọng cho phát triển đất nước. Với phương châm "lấy nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài, quyết định; ngoại lực là quan trọng và đột phá", chính sách nhất quán của Việt Nam là kêu gọi đầu tư, mở cửa thị trường với tất cả các đối tác,

doanh nghiệp trên toàn thế giới, trong đó đặc biệt quan tâm các doanh nghiệp Hoa Kỳ.

Sau khi bình thường hóa quan hệ ngoại giao (năm 1995), hai bên đã tích cực triển khai hợp tác KHCN và cùng nhau xây dựng những khung pháp lý cho hợp tác KHCN. Năm 2000, Hiệp định hợp tác KHCN giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã được ký kết, tạo cơ sở pháp lý và định hướng cho các hoạt động hợp tác trong tương lai.

Tại "Hội nghị cấp cao Việt Nam - Hoa Kỳ về đầu tư và đổi mới sáng tạo" tháng 9/2023, Thủ tướng Phạm Minh Chính và Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden đã thống nhất đưa công nghệ, đổi mới sáng tạo và đầu tư thực sự trở thành trụ cột mới của quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ. Đây cũng là những lĩnh vực mà Việt Nam xác định sẽ tạo động lực cho sự phát triển kinh tế trong giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

Sau khi Hoa Kỳ và Việt Nam nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện, hai bên đã thảo luận về nhiều hợp tác có chiều sâu trong lĩnh vực KHCN và đổi mới sáng tạo. Điển hình như trong lĩnh vực hàng không, Boeing và Vietnam Airlines ký kết thỏa thuận trị giá hàng tỷ USD để mua 50 máy bay Boeing 737 MAX. Thỏa thuận này tạo ra hơn 33.000 việc làm cho lao động tại





Thủ tướng Phạm Minh Chính tiếp ông John Neuffer, Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp bán dẫn Hoa Kỳ (SIA), cùng lãnh đạo các doanh nghiệp bán dẫn hàng đầu của Hoa Kỳ, tháng 12/2024

Hoa Kỳ, đồng thời Boeing cũng cam kết sẽ có đóng góp cho phát triển KHCN và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam, khởi đầu với chương trình đào tạo nhân lực ngành hàng không.

Trong lĩnh vực bán dẫn, Công ty Amkor Technology có trụ sở tại Arizona khởi công nhà máy tại Bắc Ninh vào tháng 10/2023. Tổng đầu tư cho dự án này là 1,6 tỷ USD. Công ty Synopsys có trụ sở tại California khai trương một trung tâm thiết kế và khởi nghiệp bán dẫn phối hợp với Saigon Hi-Tech Park. Công ty Marvell có trụ sở tại California công bố sẽ thành lập một trung tâm thiết kế bán dẫn hàng đầu thế giới tại TP. Hồ Chí Minh.

Trong việc thúc đẩy quan hệ đối tác công nghệ, Microsoft và Truthing Social công bố thỏa thuận phát triển giải pháp dựa trên AI mang tính sáng tạo phù hợp với Việt Nam và các thị trường mới nổi. Nvidia đang hợp tác với FPT, Viettel và VinGroup để triển khai AI trong các lĩnh vực điện toán đám mây, ô tô và chăm sóc sức khỏe. Meta Platforms và Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia công bố chương trình Thử thách đổi mới sáng tạo Việt Nam, nhằm thúc đẩy chuyển đổi kỹ thuật số trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Việt Nam đã ban hành Chiến lược phát triển lĩnh vực trí tuệ nhân tạo từ năm 2021; Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050 và Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050". Theo đó, thời gian tới, Việt Nam sẽ đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia ngành công nghiệp AI và bán dẫn, với mục tiêu đào tạo được 50.000 kỹ sư từ nay tới năm 2030.

Hiện nay, một số doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ lớn của Việt Nam đang rất tích cực tham gia vào lĩnh vực bán dẫn và AI, trong đó tiêu biểu là Tập đoàn FPT. Tập đoàn này đã đầu tư mạnh mẽ vào hoạt động nghiên cứu và phát triển AI, bán dẫn trong nhiều năm qua; hợp tác với những "bộ não" hàng đầu trong lĩnh vực AI toàn cầu như Landing AI, Mila, Nvidia và dự kiến đầu tư 200 triệu USD cho việc thành lập nhà máy trí tuệ nhân tạo (AI Factory). Trong lĩnh vực bán dẫn, FPT tập trung vào các mảng thiết kế, kiểm thử và đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường. Năm 2022, Tập đoàn thành lập Công ty FPT Semiconductor, cho ra mắt chip bán dẫn Make in Việt Nam đầu tiên. Hưởng ứng chỉ đạo của Chính phủ, FPT cam kết đào tạo 10 nghìn nhân lực bán dẫn đến năm 2030, góp phần hiện thực hóa mục tiêu 50 nghìn kỹ sư bán dẫn. Hiện

nay, Đại học FPT cũng đã mở ngành đào tạo vi mạch bán dẫn, tuyển sinh được gần 1.000 sinh viên,...

Bổ trợ cùng phát triển

Định hướng của Việt Nam trong giai đoạn tới là thu hút đầu tư có chọn lọc hướng đến phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức. Theo đó, ưu tiên các dự án như công nghệ cao, điện tử, bán dẫn, đổi mới sáng tạo, năng lượng tái tạo, năng lượng mới (hydrogen), trung tâm tài chính, thương mại dịch vụ hiện đại, xây dựng kết cấu hạ tầng, hoạt động nghiên cứu và phát triển,... Đây cũng là những lĩnh vực mà Hoa Kỳ có tiềm năng và thế mạnh.

Theo đánh giá, hợp tác giữa hai nước trong những lĩnh vực này có tính bổ trợ cho nhau, trong đó Hoa Kỳ có công nghệ tiên tiến và khả năng tài chính vững, còn Việt Nam có năng lực triển khai tốt dựa trên nguồn nhân lực dồi dào và vị trí địa lý thuận lợi.

Sự hợp tác của các doanh nghiệp Hoa Kỳ sẽ hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị. Trong đó, các tập đoàn bán dẫn như Intel, Amkor, Marvell, Global Foundries và Hiệp hội bán dẫn Hoa Kỳ phát triển hệ sinh thái chip, bán dẫn, phối hợp với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia xây dựng trung tâm đào tạo, nghiên cứu phát triển, tiến tới thiết kế các sản phẩm chip, bán dẫn. Google và các công ty công nghệ đẩy mạnh các hoạt động đổi mới sáng tạo, hợp tác AI và tổ chức các chương trình đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao tại Việt Nam.

Ngoài ra, các tập đoàn, quỹ đầu tư Hoa Kỳ hỗ trợ cung cấp các khoản tín dụng, tài chính trong các lĩnh vực xanh như: Năng lượng tái tạo, năng lượng mới hydrogen; đồng thời hỗ trợ xây dựng, phát triển trung tâm tài chính quy mô khu vực và quốc tế.

Theo Thủ tướng Phạm Minh Chính, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các doanh nghiệp, Việt Nam đã và đang tập trung phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách ưu đãi, chuyển đổi số, các khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo và trung tâm tài chính,... để thu hút các nhà đầu tư chiến lược quốc tế, trong đó có Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, để việc hợp tác được thuận lợi, các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động học tập kinh nghiệm, tiếp thu và ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực quản trị và tích lũy vốn để nâng tầm doanh nghiệp, đủ khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, hướng đến các hoạt động hợp tác có giá trị cao hơn và có tác động lan tỏa. ■





Prime Minister Pham Minh Chinh and Mr. Jensen Huang, Founder and CEO of NVIDIA, witness the signing ceremony of a cooperation agreement between the Government of Vietnam and NVIDIA

SCIENCE AND TECHNOLOGY COOPERATION

NEW PILLAR IN VIETNAM-U.S. COMPREHENSIVE STRATEGIC PARTNERSHIP

In recent years, cooperation in science, technology and innovation between Vietnam and the United States has made significant progress, especially after the two countries elevated their relationship to the Comprehensive Strategic Partnership with breakthrough cooperation pillars such as innovation and the semiconductor industry.

QUYNH CHI

Great potential for cooperation

Vietnam defines science, technology and innovation as one of key drivers for national development. With the principle “domestic strength as the fundamental, strategic, long-term and decisive factor; foreign resources as important and breakthrough drives,” Vietnam’s consistent policy is calling for investment and market opening with all partners and businesses worldwide, with a particular focus on U.S. companies.

Following the normalization of diplomatic relations in 1995, the two sides have actively promoted science and technology cooperation and jointly built legal frameworks for this collaboration. In 2000, the Vietnam - U.S. Science and Technology Cooperation Agreement was signed, providing a legal foundation and direction for future cooperation activities.

At the “Vietnam-U.S. Summit on Investment and



Innovation” in September 2023, Prime Minister Pham Minh Chinh and U.S. President Joe Biden agreed to make technology, innovation and investment true new pillars of the Vietnam-U.S. Comprehensive Strategic Partnership. These areas are also defined by Vietnam as key drivers of economic growth to 2030, with a vision to 2045.

After elevating the relationship, Vietnam and the U.S. have discussed many in-depth cooperation initiatives in science, technology and innovation. For example, in the aviation industry, Boeing and Vietnam Airlines signed a multibillion-dollar agreement to purchase 50 Boeing 737 MAX aircraft. This agreement created over 33,000 jobs in the U.S. Boeing also committed to contributing to science, technology and innovation development in Vietnam, starting with aviation workforce training programs.

In the semiconductor industry, Arizona-based Amkor Technology Inc. began construction of a US\$1.6-billion factory in Bac Ninh in October 2023. California-based Synopsys Inc. launched a semiconductor design and startup center in collaboration with Saigon Hi-Tech Park. Marvell, headquartered in California, announced plans to establish a world-leading semiconductor design center in Ho Chi Minh City.

In promoting technology partnerships, Microsoft and Truthing Social announced an agreement on innovative AI-based solutions development tailored to Vietnam and emerging markets. Nvidia is working with FPT, Viettel and Vingroup to implement AI in cloud computing, automotive and healthcare. Meta Platforms and the National Innovation Center launched the Vietnam Innovation Challenge program to accelerate digital transformation among small and medium-sized enterprises (SMEs).

Vietnam already issued the National Strategy for AI Development in 2021, the Vietnam Semiconductor Industry Development Strategy to 2030, with a vision to 2050), and the Program on "Developing Semiconductor Human Resources to 2030, with an eye to 2050." Accordingly, in the coming time, Vietnam will step up the training of high-quality human resources for the AI and semiconductor industries, with the goal of training 50,000 engineers by 2030.

Currently, several major Vietnamese tech firms are actively participating in the semiconductor and AI sectors, with FPT Corporation being a prominent example. The firm has made strong investments in AI and semiconductor research and development for many years, collaborated with global top-notch AI experts such as Landing AI, Mila and Nvidia, and planned to invest US\$200 million in establishing an AI factory. In the semiconductor field, FPT focuses on design, testing and the training of high-quality human resources to meet the growing market demand. In 2022, the group established FPT

Semiconductor and launched the first “Make in Vietnam” semiconductor chip. In response to the Government’s directive, FPT has committed to training 10,000 semiconductor professionals by 2030, contributing to the national goal of 50,000 semiconductor engineers. Currently, FPT University has also introduced a semiconductor engineering program and has enrolled nearly 1,000 students.

Mutual support for joint development

Vietnam’s development orientation for the coming period is to attract selective investment toward building a digital economy, green economy, circular economy, and knowledge economy. Accordingly, prioritized projects include high technology, electronics, semiconductors, innovation, renewable energy, new energy (hydrogen), modern financial, trade and services centers, infrastructure construction, and research and development - areas where the U.S. has significant strengths and potential.

Cooperation in these sectors between the two countries is highly complementary. The U.S. has advanced technologies and strong financial capacity while Vietnam can effectively carry out the cooperation based on its abundant labor and a favorable geographic location.

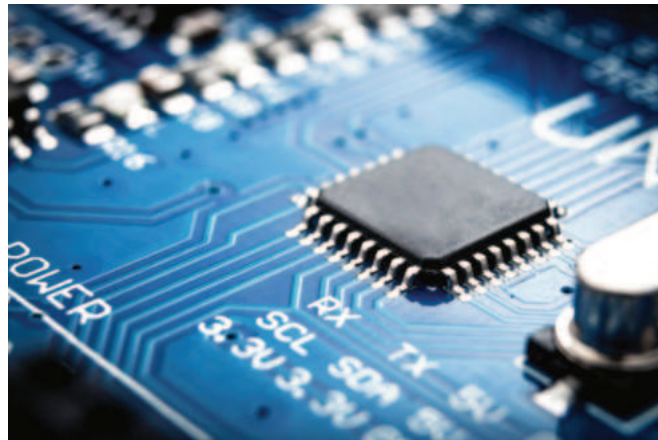
The cooperation of U.S. will help Vietnamese firms integrate into value chains. Semiconductor giants like Intel, Amkor, Marvell, Global Foundries, and the U.S.

Semiconductor Industry Association (SIA) are developing a microchip and semiconductor ecosystem and working with the Vietnamese National Innovation Center (NIC) to build training, research and development centers, moving toward chip and semiconductor design. Google and other tech companies are ramping up innovation, AI cooperation, and high-tech workforce training programs in Vietnam.

Additionally, U.S. corporations and investment funds are providing credit and financial support in green sectors like renewable energy and hydrogen and supporting the development of regional and international financial centers.

According to Prime Minister Pham Minh Chinh, to better support businesses, Vietnam has been focusing on developing human resources, formulating incentive policies, promoting digital transformation, and building high-tech parks, innovation hubs and financial centers to attract strategic international investors, including those from the U.S.

However, to achieve successful cooperation, Vietnamese businesses must proactively learn from experience, adopt and apply technologies, enhance governance, and accumulate capital to grow and qualify to join global value chains, thus enabling them to head toward higher-value and more impactful partnerships. ■



DIỄN ĐÀN

KHAI THÁC SỨC MẠNH ĐẦU TƯ CỦA HOA KỲ VÀO MIỀN TRUNG - VIỆT NAM

FORUM ON "HARNESSING THE POWER OF U.S. INVESTMENT IN CENTRAL VIETNAM"

Da Nang, June 23, 2025

TÀI TRỢ KIM CƯƠNG



Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Marc E. Knapper và các đại biểu tại Diễn đàn "Khai thác sức mạnh đầu tư của Hoa Kỳ vào miền Trung - Việt Nam"

DOANH NGHIỆP HOA KỲ TÌM KIẾM CƠ HỘI ĐẦU TƯ TẠI MIỀN TRUNG

Với nhiều tiềm năng và các chính sách vượt trội của các địa phương miền Trung, nhiều doanh nghiệp Hoa Kỳ thể hiện sự hứng thú và đã xác định được lĩnh vực nghiên cứu đầu tư.

TUẦN VỸ

Sức hấp dẫn từ các quyết định mới

Quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã không ngừng được củng cố và nâng tầm trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là kinh tế, thương mại và đầu tư. Đây chính là cơ hội để các địa phương hai nước nói chung, miền Trung Việt Nam nói riêng đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

Thời gian qua, nhiều địa phương khu vực miền Trung đã có các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế đất, hỗ trợ đào tạo lao động, nhập khẩu trang thiết bị tạo tài sản cố định dự án,... Đặc biệt, khi Đà Nẵng – với vị trí chiến lược, môi trường đầu tư năng động và định hướng phát triển bền vững từ lâu đã là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước vừa

được trao quyết định triển khai nhiều dự án động lực như: Khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính,... đã thu hút thêm nhiều sự quan tâm từ doanh nghiệp Hoa Kỳ.

Với các dự án động lực này, doanh nghiệp Hoa Kỳ bày tỏ ấn tượng, quan tâm và sẵn sàng mở rộng đầu tư tại khu vực trong các lĩnh vực chuyển đổi xanh, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, AI, thương mại điện tử, phát triển bền vững,... Đây sẽ là các dự án tạo động lực, cân bằng sự phát triển giữa các vùng với nhau.

Theo ông Marc E. Knapper - Đại sứ Hoa Kỳ: Các mô hình kinh doanh phát triển mới sẽ tăng cường hợp tác giữa đối tác Việt Nam – Hoa Kỳ ở nhiều cấp từ quốc gia đến địa phương. Ông cũng đánh giá hiện tại là thời điểm nâng tầm quan hệ hai bên càng bền chặt hơn nữa, đặc biệt là hợp tác trong các lĩnh vực công nghệ cao, năng lượng, điện toán đám mây, vi mạch bán dẫn.

"Hiện có rất nhiều tập đoàn Hoa Kỳ đang hướng tới đầu tư vào Việt Nam, qua đó thúc đẩy phát triển bền vững giữa hai bên. Miền Trung nói chung và Đà Nẵng nói riêng đang tập trung phát triển công nghiệp công nghệ cao, đây cũng là lĩnh vực doanh nghiệp Hoa Kỳ quan tâm", ông Marc E. Knapper nhấn mạnh.

Về phía doanh nghiệp, ông Richard Mclellan – Nhà sáng lập và Giám đốc Điều hành RMAC Advisory cho biết: Quan hệ hợp tác song phương Việt Nam - Hoa Kỳ đã đạt được nhiều thành tựu và đang mở ra nhiều cơ hội mới cho doanh nghiệp hai nước. Đặc biệt, những chỉ thị, nghị quyết mới của Việt Nam gần đây đều hướng đến mục tiêu đảm bảo một tương lai rực rỡ hơn, thể hiện





Các đại biểu trao đổi bên lề Diễn đàn “Khai thác sức mạnh đầu tư của Hoa Kỳ vào miền Trung - Việt Nam”

qua cách tiếp cận ngày càng cởi mở và tích cực của Chính phủ đối với khu vực kinh tế tư nhân, cũng như nỗ lực kết nối với các trung tâm bán dẫn hàng đầu thế giới,...

“Việt Nam là một trong các quốc gia có nhiều dự án lớn về giao thông, logistics, năng lượng,... tạo động lực thu hút đầu tư và cũng là cơ hội cho Đà Nẵng thu hút nguồn lực đến đầu tư, đóng góp vào sự phát triển của địa phương. Việc trung tâm tài chính quốc tế đặt tại TP.Hồ Chí Minh và Đà Nẵng sẽ mở ra cơ hội lớn để các đối tác Hoa Kỳ tham gia và đóng góp vào quá trình phát triển các trung tâm này”, ông Richard Mclellan nói.

Với Đà Nẵng, ông Richard Mclellan cho rằng đây là sẽ là trung tâm kết nối, hội tụ các mô hình phát triển kinh tế mới. Vì vậy, địa phương cũng cần chú ý thúc đẩy các dự án năng lượng, tài chính, đổi mới sáng tạo,... cùng với Khu thương mại tự do, cảng biển. Trong tương lai RMAC Advisory có thể ưu tiên đầu tư cho đổi mới sáng tạo tại khu vực.

Các lĩnh vực cần ưu tiên

Ở góc độ địa phương, ông Hồ Kỳ Minh – Phó Chủ tịch Thường trực UBND TP.Đà Nẵng cho biết: Hoa Kỳ luôn được Đà Nẵng xác định là một trong những đối tác trọng điểm, có vai trò quan trọng trong thúc đẩy các lĩnh vực hợp tác chiến lược. Thành phố đang có 89 dự án đầu tư từ Hoa Kỳ, với tổng vốn đăng ký hơn 511 triệu USD, đứng thứ ba về tổng vốn đầu tư nước ngoài tại Đà Nẵng.

“Thành phố đang mở rộng kết nối thị trường trong và ngoài nước; tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, góp phần nâng cao năng suất lao động, trình độ công nghệ, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế,... Trong tương lai, Đà Nẵng sẽ mời gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp Hoa Kỳ có năng lực tài chính, công nghệ hợp tác ở các lĩnh vực: Công nghệ thông tin, công nghệ cao, tự động hóa, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp hỗ trợ, y tế, giáo dục, bất động sản du lịch...”, ông Hồ Kỳ Minh cho hay.

Theo đánh giá của ông Matthew McGarvey – Đồng sáng lập

Xylem Capital, hiện nay Đà Nẵng đang chuyển đổi từ mô hình sản xuất đơn giản sang tái cấu trúc, tái sản xuất để tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, trong đó có lĩnh vực năng lượng. Tuy nhiên, ông cũng đề cập đến thách thức là chuyển đổi năng lượng hydro carbon, doanh nghiệp có thể đối mặt với bất thu nhập.

“Sẽ rất khó cho các doanh nghiệp để đảm bảo nguồn năng lượng bền vững, đặc biệt là các doanh nghiệp năng lượng có quy mô nhỏ. Với khu vực miền Trung, các địa phương cần nghiên cứu nhiều hơn về các dự án năng lượng, trong đó cần tính toán đến phương án về vốn trước tiên, xem xét kêu gọi đầu tư các dự án năng lượng điện gió bãi biển, điện hóa lỏng LNG”, ông Matthew McGarvey đề xuất.

Với Khu thương mại tự do và trung tâm tài chính quốc tế, các doanh nghiệp Hoa Kỳ

khuyến nghị cần áp dụng cơ chế chia sẻ rủi ro. Nhiều doanh nghiệp khẳng định rằng năng lực ở đơn vị rất tốt, tuy nhiên doanh nghiệp vẫn còn băn khoăn về khung thể chế, chính sách.

Giám đốc Boeing Việt Nam Michael Vũ Nguyễn cho rằng hàng không là thị trường tiềm năng tại khu vực Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng. Theo số liệu, nhu cầu về máy bay tại khu vực Đông Nam Á chiếm 5% trong tổng thị trường máy bay toàn cầu, trong 20 năm tới con số này sẽ tăng lên 10% (tương đương 4.000 máy bay).

“Boeing cam kết hỗ trợ phát triển chuỗi cung ứng tại Việt Nam, đặc biệt là tại Đà Nẵng, đồng thời hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho cộng đồng doanh nghiệp địa phương tham gia lĩnh vực này. Đà Nẵng cần có chính sách đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực hàng không cũng như AI...”, vị này khẳng định.

Là một doanh nghiệp đang hoạt động tại Đà Nẵng, ông Lê Quang Đạm – Tổng Giám đốc Marvell Technology Việt Nam thể hiện sự tin tưởng vào tương lai phát triển của Đà Nẵng trong thời gian tới trong lĩnh vực bán dẫn, AI. Marvell Technology đã đặt mục tiêu sẽ có 50.000 kỹ sư công nghệ thông tin chất lượng cao.

“Sinh viên Việt Nam rất giỏi về khoa học công nghệ, cần có thêm các giải pháp để phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực này. Marvell sẽ thiết lập quan hệ đối tác với các trường đại học để đào tạo nguồn nhân lực, song song đó là hỗ trợ tài chính để các sinh viên gặp khó khăn, người học có tiềm năng tiếp tục phát triển. Với các sinh viên chưa học ngành bán dẫn thì cần có chương trình đào tạo riêng biệt, chất lượng cao để phát triển nguồn nhân lực”, ông Lê Quang Đạm chia sẻ.

Bà Ly Nguyễn – Quản lý Viện Tony Blair vì Sự Thay đổi Toàn cầu cho rằng: Các địa phương cần thể hiện rõ cam kết và ý chí của chính quyền trong phát triển công nghệ cao. Từ đó, tạo động lực phát triển cho địa phương trong tương lai gần.

“Thành phố cũng cần phát triển thêm lĩnh vực năng lượng xanh, bền vững. Các địa phương miền Trung hiện nay vẫn còn nhiều dư địa để phát triển những lĩnh vực này”, bà Ly Nguyễn nói. ■

U.S. BUSINESSES EXPLORE INVESTMENT OPPORTUNITIES IN CENTRAL VIETNAM



The Da Nang Young Entrepreneurs Association, in collaboration with AmCham Vietnam, organizes the forum "Harnessing U.S. Investment Power in Central Vietnam", June 23, Da Nang

With abundant potential and outstanding preferential policies from central localities, many U.S. businesses have shown strong interest in investing in central Vietnam and identified specific sectors for potential investment.

TUAN VY

The magnet from new decisions

The Vietnam-U.S. Comprehensive Strategic Partnership has been steadily strengthened and elevated across various sectors, especially in economy, trade, and investment. This creates a valuable opportunity for localities in both countries, particularly in central Vietnam, to promote investment attraction and socioeconomic development.

In the past time, many provinces in central Vietnam have carried out preferential policies on corporate income tax, land rent, labor training support and imports of equipment for fixed assets. Especially, Da Nang City - known for its strategic location, dynamic investment environment and sustainable development approach - has long been an attractive destination for both domestic and foreign investors. The city's recent approval to launch several key

projects such as a free trade zone and an international financial center has further drawn strong interest from U.S. businesses.

Impressed by these dynamic projects, U.S. businesses have expressed their interest and willingness to expand investment in green transition, technology, innovation, digital economy, AI, e-commerce and sustainable development in the region. These projects are expected to become new drivers of balanced regional growth.

According to U.S. Ambassador to Vietnam Marc E. Knapper, these new business models will strengthen the Vietnam-U.S. partnership at various levels, from national to local. He emphasized that now is the time to further deepen bilateral ties, particularly in high-tech, energy, cloud computing and semiconductor sectors.

"Currently, many U.S. corporations are looking to invest in Vietnam, contributing to sustainable development for both sides. Central Vietnam in general and Da Nang in particular are focusing on developing high-tech industries that U.S. businesses have great interest in," Ambassador Knapper noted.

From the business perspective, Mr. Richard Mclellan, Founder and CEO of RMAC Advisory, said that bilateral cooperation between Vietnam and the U.S. has achieved significant milestones and is opening up new opportunities for businesses from both countries. Especially, Vietnam's recent directives and resolutions aim at ensuring a brighter future, illustrated through the government's increasingly open and active approach to the private sector and its efforts to connect with global semiconductor hubs.



“Vietnam is one of the countries with numerous large-scale projects in transportation, logistics and energy, which serve as a driving force for attracting investment and present an opportunity for Da Nang to draw in resources that contribute to the city’s development. The establishment of international financial centers in Ho Chi Minh City and Da Nang will open up significant opportunities for U.S. partners to participate in and contribute to the growth of these centers,” he added.

Da Nang will become a hub connecting and converging new economic development models, he added. Therefore, the locality should also focus on promoting projects in energy, finance and innovation, alongside the free trade zone and seaport. In the coming time, RMAC Advisory may give priority to investing in innovation in this region.

Priority sectors

From a local perspective, Mr. Ho Ky Minh, Standing Vice Chairman of the Da Nang People’s Committee, said the U.S. is always considered one of Da Nang’s key partners, playing an important role in promoting strategic areas of cooperation. The city is currently home to 89 U.S. investment projects with a total registered capital of over US\$511 million, ranking third in foreign direct investment (FDI) in Da Nang.

“The city is expanding its domestic and international market connections, integrating deeper into global production networks and value chains, thereby improving labor productivity, technological capabilities and competitiveness, and driving economic restructuring. In the future, Da Nang will invite U.S. investors and businesses with financial and technological capacity to collaborate in information technology, high-tech, automation, semiconductor, artificial intelligence, healthcare, education, vacation property and supporting industries,” he added.

Mr. Matthew McGarvey, Co-founder of Xylem Capital, said that Da Nang is currently shifting from simple manufacturing to restructuring and re-manufacturing to integrate into global supply chains, particularly in energy. However, he also pointed out challenges in the hydrocarbon energy transition, noting that businesses may face income traps.

“It will be difficult for businesses to ensure sustainable energy sources, especially small-scale energy firms. Localities in central Vietnam need to further explore energy projects, with priority given to capital planning. They should consider attracting investment in nearshore wind power and liquefied natural gas (LNG) energy projects,” he suggested.

Regarding the free trade zone and international financial center, U.S. businesses recommended applying risk-sharing mechanisms. While many businesses affirm their strong internal capabilities, concerns remain regarding the legal and policy frameworks.

Michael Vu Nguyen, Director of Boeing Vietnam, said that aviation is a promising market in Southeast Asia, including Vietnam. Data shows that Southeast Asia’s aircraft demand accounts for 5% of the global market, and this is expected to double to 10%, or about 4,000 aircraft, over the next 20 years.

“Boeing is committed to supporting the development of the supply chain in Vietnam, especially in Da Nang, and will help train a high-quality workforce for the local business community to



Delegate exchange on the sidelines of the event

engage in this sector. Da Nang should implement training policies for human resources in aviation and AI as well,” he emphasized.

Mr. Le Quang Dam, General Director of Marvell Technology Vietnam, which is operating in Da Nang, expressed his confidence in the city’s future development potential in semiconductors and AI. Marvell Technology has set a goal of training 50,000 high-quality information technology engineers.

“Vietnamese students are very capable in science and technology, and more solutions are needed to grow the workforce in this field. Marvell will establish partnerships with universities to train human resources while offering financial support to disadvantaged yet talented students and potential learners to improve their know-how. For those who are not currently studying semiconductors, high-quality specialized training programs should be introduced to develop human resources,” he added.

Ms. Ly Nguyen, Manager of the Tony Blair Institute for Global Change, emphasized that local authorities need to clearly demonstrate their commitment and determination in developing high technology, thus providing a strong momentum for local growth in the near future.

“The city should also promote the development of green and sustainable energy. Localities in central Vietnam still have much room for growth in these sectors,” she said. ■

BHXH VIỆT NAM

HỢP TÁC VỚI HOA KỲ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG AN SINH HIỆN ĐẠI, BỀN VỮNG



TRẦN TRANG

Năm 2025 đánh dấu cột mốc 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ và cũng là 30 năm hình thành và phát triển của BHXH Việt Nam. Trong quá trình hợp tác với các tổ chức, đối tác của Hoa Kỳ, đâu là những bài học, mô hình đáng chú ý mà BHXH Việt Nam đã và đang tiếp cận, thưa ông?

Trong những năm qua, quan hệ giữa BHXH Việt Nam thuộc Bộ Tài chính và các đối tác Hoa Kỳ đã có những bước phát triển vượt bậc, thông qua nhiều hợp tác kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực an sinh xã hội. Điều này được cụ thể hóa bằng các Bản ghi nhớ hợp tác giữa BHXH Việt Nam với các đối tác Hoa Kỳ như Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (USABC).

Với mục tiêu phát triển bền vững quỹ BHYT, hướng tới bao phủ BHYT toàn dân, BHXH Việt Nam đã quyết tâm phấn đấu, đạt được mục tiêu đề ra tại Quyết định 546/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể, tính tới ngày 31/12/2024, số người tham gia BHYT là 95,52 triệu người, đạt tỷ lệ 94,2% dân số tham gia BHYT. Để đạt được nỗ lực đã đề ra, BHXH Việt Nam đặc biệt coi trọng việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế, trong đó có những mô hình quản lý tiên tiến từ Hoa Kỳ. Một ví dụ tiêu biểu là phương thức thanh toán theo định suất, thanh toán theo nhóm chẩn đoán (DRG), đang được áp dụng tại Hoa Kỳ, Úc, Anh,... Với sự hỗ trợ kỹ thuật từ USAID, BHXH Việt Nam đã nghiên cứu và thí điểm DRG để kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ BHYT. BHXH Việt Nam và USAID cũng đã có nhiều hoạt động hỗ trợ, hợp tác chặt chẽ trong chương

30 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ cũng là hành trình đồng hành và phát triển của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam trong nỗ lực mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp cận các mô hình tiên tiến và hiện đại hóa hệ thống an sinh xã hội. Với sự hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức uy tín như USAID và USABC, BHXH Việt Nam đang từng bước chuyển đổi số, kiểm soát chi phí y tế hiệu quả và xây dựng một hệ thống bảo hiểm y tế (BHYT) minh bạch, bao trùm, thân thiện với người dân. Vietnam Business Forum có cuộc phỏng vấn với ông Lê Hùng Sơn - Giám đốc BHXH Việt Nam.



trình hỗ trợ tái cấu trúc 05 dịch vụ công của BHXH Việt Nam thực hiện, nhằm triển khai Đề án 06 của Chính phủ, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, BHXH Việt Nam đã tiếp cận mô hình giám định thanh toán BHYT bằng trí tuệ nhân tạo (AI) và chia sẻ kinh nghiệm quốc tế trong đấu thầu, đàm phán giá thuốc - những nội dung đã được các chuyên gia Hoa Kỳ tư vấn sâu trong khuôn khổ hợp tác với USABC.

Ứng dụng công nghệ được coi là một trong những yếu tố đột phá. BHXH Việt Nam đã hợp tác với Hoa Kỳ như thế nào để thúc đẩy chuyển đổi số, thưa ông?

Ứng dụng công nghệ hiện đại đang đóng vai trò then chốt trong thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực an sinh xã hội, đặc biệt là trong quản lý dữ liệu và thanh toán. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cũng là nội dung chính trong các hoạt động hợp tác của BHXH Việt Nam với các đối tác Hoa Kỳ. BHXH Việt Nam đã tích cực hợp tác với các đối tác Hoa Kỳ, tiêu biểu là USAID, để tiếp nhận và triển khai hệ thống phần mềm Quản lý hợp đồng và cung ứng thuốc đầu thầu tập trung eLMIS - một công cụ quan trọng trong quản lý cung ứng, thanh toán thuốc từ quỹ BHYT.

Ngoài ra, trong khuôn khổ Đề án 06 của Chính phủ, USAID đã hỗ trợ trong hoạt động tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hóa dịch vụ công như đăng ký BHYT, nhận lương hưu, hướng đến chính phủ điện tử nhằm thực hiện mục tiêu cao nhất là đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, giảm chi phí và nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động hợp tác với USABC, BHXH Việt Nam phối hợp với các chuyên gia Hoa Kỳ tổ chức các hội thảo ứng dụng AI vào giám định BHYT, đặt nền móng cho hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt và kiểm soát tự động.

Trong khuôn khổ hợp tác quốc tế, đặc biệt là với Hoa Kỳ, BHXH Việt Nam đã có những chương trình đào tạo, trao đổi chuyên gia hay chuyển giao kỹ thuật nào để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong ngành?

Nguồn nhân lực giữ vai trò then chốt trong quản trị và vận hành hệ thống BHYT hiệu quả, là yếu tố quyết định chất lượng phục vụ, năng lực triển khai chính sách và khả năng thích ứng với các yêu cầu cải cách, chuyển đổi số. Đặc biệt trong thời kỳ thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế của Việt Nam hiện nay, nâng cao năng lực cho cán bộ hệ thống BHXH luôn là nội dung mà BHXH Việt Nam đặc biệt chú trọng trong các hoạt động hợp tác với các đối tác quốc tế, trong đó có đối tác Hoa Kỳ.

Với mục tiêu tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực BHYT, USAID đã hỗ trợ nhiều chương trình đào tạo chuyên sâu về DRG - từ lý thuyết đến kỹ năng xây dựng chỉ số và hợp đồng khám chữa

bệnh theo chuẩn quốc tế. BHXH Việt Nam cũng được tập huấn khai thác phần mềm eLMIS, hỗ trợ giám sát thuốc hiệu quả. Bên cạnh đó, USABC phối hợp tổ chức các hội thảo chuyên đề về giám định BHYT, đàm phán giá thuốc, ứng dụng công nghệ và nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực y tế. Qua đó, tạo điều kiện cho cán bộ tiếp cận thực tiễn quản lý hiện đại và tri thức chuyên môn từ các chuyên gia Hoa Kỳ.

Đối với khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), trong đó có nhiều doanh nghiệp Hoa Kỳ, BHXH Việt Nam có sáng kiến gì để tạo sự gắn kết, thừa ông?

Trong những năm qua, khu vực doanh nghiệp FDI ngày càng phát triển, trở thành một trong những khu vực kinh tế năng động nhất của Việt Nam. Do đó, việc đảm bảo an sinh xã hội nói chung, thực hiện chính sách BHXH, BHYT tại khu vực này nói riêng rất quan trọng, góp phần thúc đẩy kết nối, tạo sự đồng thuận giữa cơ quan BHXH và các doanh nghiệp FDI, góp phần nâng cao tiếp cận với an sinh xã hội, đảm bảo cuộc sống của người lao động.

Trong thời gian qua, BHXH Việt Nam đã tổ chức các hội nghị đối thoại với doanh nghiệp FDI nhằm lắng nghe và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách BHXH, BHYT. Qua đó, nâng cao sự minh bạch, tăng cường tuân thủ pháp luật và tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp yên tâm đầu tư, phát triển. Ngoài ra, thông qua các hoạt động hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, BHXH Việt Nam và các đối tác Hoa Kỳ cùng nhau thúc đẩy chính sách BHYT toàn dân, tăng cường minh bạch trong chi trả và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và người lao động cùng được hưởng lợi.

Từ thực tiễn vận hành, BHXH Việt Nam có những đề xuất gì để Việt Nam phát triển đủ sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế?

Nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn, tiếp cận các mô hình tiên tiến, nâng cao năng lực quản lý và mở rộng hợp tác nhằm đảm bảo quyền lợi tốt hơn cho người dân, người lao động trong bối cảnh toàn cầu hóa, Việt Nam cần tiếp tục phát triển, hoàn thiện hệ thống BHYT hiện đại, minh bạch và thân thiện với người dân.

Để đạt được mục tiêu này, BHXH Việt Nam sẽ tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý, đẩy mạnh ứng dụng các mô hình tiên tiến như DRG, AI trong giám định và thanh toán BHYT. Đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và chất lượng phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cần mở rộng hợp tác trong phát triển công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, và thiết lập cơ chế đối thoại linh hoạt với doanh nghiệp, đặc biệt là khối FDI, để tạo sự đồng thuận xã hội, góp phần xây dựng hệ thống an sinh bền vững, hiện đại, hội nhập quốc tế. ■

Trân trọng cảm ơn ông!



Meeting between Vietnam Social Security and U.S.-ASEAN Business Council, April 10, 2024

VIETNAM SOCIAL SECURITY

PARTNERING WITH U.S. TO DEVELOP MODERN, SUSTAINABLE SOCIAL SECURITY SYSTEM

The 30th anniversary of Vietnam-U.S. diplomatic relations also marks a cooperation and development journey of the Vietnam Social Security (VSS) in its efforts to advance the social security system. With technical support from reputable organizations such as the United States Agency for International Development (USAID) and the U.S.-ASEAN Business Council (USABC), VSS is steadily advancing digital transformation, effectively controlling healthcare costs and building a transparent, inclusive and people-friendly health insurance system. Vietnam Business Forum has an interview with Mr. Le Hung Son, Director General of the Vietnam Social Security.

TRAN TRANG

2025 marks 30 years of Vietnam-U.S. diplomatic relations and also 30 years of VSS's formation and development. In the course of cooperation with U.S. partners and organizations, what notable models and lessons has VSS approached?

In the past years, the relationship between the Vietnam Social Security (VSS) under the Ministry of Finance and its U.S. partners has outstandingly developed through various technical cooperation initiatives and experience-sharing activities in the field of social security. This cooperation has been formalized through memoranda of understanding with U.S. partners such as the United States Agency for International Development (USAID) and the U.S.-ASEAN Business Council (USABC).

To ensure the sustainable development of the Health Insurance Fund and achieve universal health insurance coverage, VSS has determined and endeavored to fulfill the targets set out in Prime Minister's Decision 546/QĐ-TTg. Specifically, as of December 31, 2024, the number of health insurance policyholders reached 95.52 million, accounting for 94.2% of the population. To realize the target, VSS places great emphasis on learning from international experience, especially advanced management models from the U.S. One notable example is the adoption of capitation and diagnosis-related



group (DRG) payment methods which are being applied in the U.S., Australia, the United Kingdom and other countries. With technical assistance from USAID, VSS has researched and piloted DRG to control costs and enhance the efficiency of the Health Insurance Fund. VSS and USAID have also supported and worked closely to restructure VSS's five public services to carry out the Government's Project 06, aiming to reduce the time needed to resolve administrative procedures and improve public service delivery to people and businesses. In addition, VSS has approached AI-based verification models for health insurance claims and shared international best practices in drug bidding and price negotiation - areas in which U.S. experts have provided deep consultation through the USABC cooperation framework.

Technological application is considered one of the breakthrough factors. How has VSS cooperated with the U.S. to promote digital transformation?

The application of modern technology plays a key role in accelerating digital transformation in social security, particularly in data management and payments. This is one of central tasks and a core content of cooperation between VSS and its U.S. partners. VSS has actively partnered with U.S. organizations, particularly USAID, to take on and carry out the Electronic Logistics Management Information System (eLMIS) - a vital tool for managing medicine procurement and payments under the Health Insurance Fund.

Additionally, within the framework of Project 06, USAID has supported efforts to restructure administrative procedures and digitize public services such as health insurance enrollment and pension collection, contributing to the development of e-government to realize the ultimate goal of simplifying procedures, reducing processing times and costs, and improving the satisfaction of people and businesses. Moreover, through its collaboration with USABC, VSS has worked with U.S. experts to organize workshops on AI applications in health insurance verification, laying the groundwork for cashless payment systems and automated management.

In terms of international cooperation, especially with the U.S., does VSS have any training, expert exchange and technical transfer programs to enhance the quality of its human resources?

Human resources play a core role in the efficient management and operation of the health insurance system, a decisive factor to service quality, policy implementation capacity and adaptability to reform and digital transformation requirements. Particularly, in line with the Vietnamese government's direction to streamline administrative systems and reduce public workforce size, capacity-building for VSS personnel has been a top priority in international cooperation, especially with U.S. partners.

To enhance cooperation, share experience and reinforce the capacity of personnel in implementing social security policies, particularly in health insurance field, USAID has supported a range of intensive training programs on DRG, covering theoretical

foundations to key performance indicator development skills and international-standard contracts for healthcare services. VSS officials have also been trained in using eLMIS software to improve effective medicine monitoring. Meanwhile, USABC has co-hosted specialized workshops on health insurance verification, drug price negotiation, technology application, and in-depth healthcare research. These activities help VSS staff access modern management practices and gain valuable knowledge from leading U.S. experts.

What initiatives has VSS undertaken to engage with the FDI business sector, particularly U.S. companies?

In the past years, the foreign direct investment (FDI) business sector has grown rapidly and become one of Vietnam's most dynamic economic drivers. Therefore, ensuring social security in general and implementing social insurance and health insurance policies in this sector in particular is crucial for strengthening the consensus between VSS agencies and FDI companies, thus helping improve access to social protection and ensure workers' welfare.

VSS has organized dialogue conferences with FDI businesses to listen to their concerns and resolve difficulties in implementing social insurance and health insurance policies, helping enhance transparency, encourage legal compliance and create a favorable environment for businesses to invest and grow with confidence. Furthermore, through their cooperation and experience-sharing activities, VSS and its U.S. partners have promoted universal health insurance policies, improved transparency in reimbursement procedures, and created conditions that benefit both employers and employees.

From its operating practices, what recommendations does VSS have for Vietnam to become more competitive, responsive to real-world needs and internationally integrated?

To meet practical demands, adopt advanced models, enhance management capacity and expand cooperation that better protects the rights and interests of people and workers in the context of globalization, Vietnam should continue to develop a modern, transparent and people-centered health insurance system.

To achieve this goal, VSS will continue improving the legal framework, promoting the application of advanced models such as DRG and AI in health insurance verification and payments. It will also strengthen international cooperation, accelerate comprehensive digital transformation and reform administrative procedures to improve transparency, efficiency and service quality, ultimately aiming to boost public and business satisfaction. Additionally, VSS should expand cooperation in technology development, train high-quality human resources, and establish flexible dialogue mechanisms with the business community, especially the FDI sector, to build social consensus and contribute to the creation of a sustainable, modern and globally integrated social security system. ■

Thank you very much!

TP.ĐÀ NẴNG

ĐIỂM ĐẾN ĐẦU TƯ AN TOÀN, HẤP DẪN



TP.Đà Nẵng luôn là điểm đến hấp dẫn hàng đầu của các doanh nghiệp, nhà đầu tư



Diễn đàn Đầu tư Đà Nẵng được tổ chức tại Singapore, tháng 3/2025

Khép lại năm 2024, TP.Đà Nẵng thu hút được hơn 243 triệu USD vốn FDI, tăng hơn 33% so với cùng kỳ năm trước. Quý I/2025 tiếp đà tăng trưởng với việc thu hút thành công 34 triệu USD, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2024. Lũy kế đến hết quý I/2025, thành phố có 1.042 dự án FDI với tổng vốn đầu tư hơn 4,599 tỷ USD.

Sở dĩ TP.Đà Nẵng luôn là điểm đến hấp dẫn hàng đầu của

Với nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nâng chất dòng vốn FDI, thời gian qua, thu hút đầu tư nước ngoài vào TP.Đà Nẵng đã ghi nhận nhiều kết quả tích cực, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế - xã hội. Qua đó, tiếp tục khẳng định thương hiệu điểm đến đầu tư an toàn, hấp dẫn của các nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước.

THANH TÙNG

các doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là nhà đầu tư FDI bởi sở hữu nhiều lợi thế cạnh tranh đặc thù. Đầu tiên phải kể đến vị trí địa chiến lược, là đầu mối giao thương quan trọng và cửa ngõ phía Đông của Hành lang kinh tế Đông Tây, thuận lợi kết nối với các nước trong khu vực và trên thế giới. Ngoài ra, Đà Nẵng còn sở hữu hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển nhất khu vực miền Trung với: Sân bay quốc tế hiện đại; cảng biển nước sâu; hệ thống giao thông liên vùng; hạ tầng viễn thông và công





Đà Nẵng tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư vi mạch bán dẫn, tháng 8/2024

nghe thông tin đạt chuẩn quốc tế; hệ thống 8 KCN (6 KCN đã đi vào hoạt động, 1 KCN mới khởi công, 1 KCN đang triển khai thủ tục đầu tư), 3 khu công nghệ thông tin tập trung, 1 khu công nghệ cao tạo thuận lợi cho việc thu hút đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ.

Ngoài ra, TP.Đà Nẵng có cơ cấu dân số trẻ, nguồn nhân lực được đào tạo tốt, trình độ chuyên môn kỹ thuật và tay nghề cao; hệ thống cơ sở đào tạo đa dạng, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế mang lại lợi thế lớn trong thu hút đầu tư các dự án công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ chất lượng cao. Đặc biệt, Đà Nẵng được đánh giá là thành phố đáng sống với môi trường xanh, sạch, an toàn, chất lượng cuộc sống cao và chi phí sinh hoạt hợp lý. Bên cạnh đó, tiềm năng du lịch lớn với bãi biển đẹp, danh lam thắng cảnh nổi tiếng, nhiều giải thưởng du lịch quốc tế và hạ tầng dịch vụ nghỉ dưỡng cao cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển ngành du lịch - dịch vụ. Môi trường đầu tư, kinh doanh tại thành phố bên sông Hàn cũng được cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đánh giá cao. Nổi bật từ năm 2005 đến nay, Đà Nẵng luôn nằm trong số các địa phương có Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thuộc top đầu cả nước.

Bên cạnh thế mạnh về vị trí địa chiến lược; cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại; nguồn nhân lực chất lượng; môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn thì yếu tố then chốt mang lại thành quả nổi bật trong thu hút đầu tư của Đà Nẵng chính là sự năng động, quyết liệt và nhất quán của chính quyền địa phương. Đà Nẵng luôn xác định doanh nghiệp và nhà đầu tư là đối tác trung tâm trong quá trình phát triển, từ đó thành phố không ngừng cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn kịp thời, hỗ trợ thủ tục hành chính nhanh chóng và tích cực đồng hành cùng doanh nghiệp ngay từ khâu tìm hiểu đến triển khai dự án. Trong đó, Trung tâm Hỗ trợ Xúc tiến đầu tư Đà Nẵng là đơn vị "một cửa" xúc tiến đầu tư, đầu mối tiếp nhận các đề xuất đầu tư và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh

ngiệp, nhà đầu tư. Lãnh đạo thành phố cũng thường xuyên tổ chức đối thoại định kỳ với cộng đồng doanh nghiệp, lắng nghe và tiếp nhận trực tiếp các kiến nghị để nhanh chóng tháo gỡ vướng mắc, qua đó vừa tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển bền vững vừa tạo dựng được niềm tin, nâng cao vị thế trong mắt các nhà đầu tư.

Ngày 26/6/2024, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 136/2024/QH15 về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.Đà Nẵng. Nghị quyết thể hiện cách tiếp cận mới của thành phố trong thu hút đầu tư, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo,... Đồng thời, thành phố được phép thử nghiệm công nghệ mới có kiểm soát, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, thúc đẩy hình thành thị trường khoa học công nghệ năng động, góp phần tạo ra sản phẩm, dịch vụ mang tính đột phá.

Đặc biệt, Đà Nẵng là địa phương đầu tiên trong cả nước được thí điểm thành lập Khu thương mại tự do gắn với cảng Liên Chiểu. Đây sẽ là "cú hích" để thành phố trở thành đô thị lớn, sinh thái và thông minh, là trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và thành phố biển đáng sống, đạt đẳng cấp khu vực châu Á. Ngoài ra, cùng với TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng được lựa chọn là địa điểm xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. Bên cạnh công tác tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế chính sách, thành phố đã chuẩn bị các điều kiện, hệ sinh thái, các hạ tầng, gồm cả hạ tầng cứng và hạ tầng mềm, sẵn sàng phục vụ sự vận hành của Trung tâm tài chính quốc tế.

Để khai thác tốt các cơ hội có được, nâng cao hơn nữa hiệu quả thu hút đầu tư nói chung và thu hút FDI nói riêng, bên cạnh việc quy hoạch và phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại; chuẩn bị quỹ đất sạch cho nhà đầu tư; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm..., thành phố đang xây dựng và áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư đặc thù. Trong đó, tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên như: Công nghệ cao, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ thông tin và du lịch. Việc tập trung vào các ngành này không chỉ phù hợp với định hướng phát triển bền vững của thành phố mà còn đáp ứng được yêu cầu của các dòng vốn FDI thế hệ mới.

Bên cạnh đó, thành phố cũng chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ xúc tiến đầu tư; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử - chính quyền số. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và hấp dẫn, hướng tới mục tiêu đưa Đà Nẵng trở thành trung tâm tài chính, công nghệ cao và đổi mới sáng tạo của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. ■

DA NANG

SAFE AND ATTRACTIVE INVESTMENT DESTINATION

With its ongoing efforts to adopt various solutions to enhance the quality of foreign direct investment (FDI) inflow, Da Nang City has witnessed remarkable FDI attraction results that have made significant contributions to local socioeconomic growth. This further affirms the city's reputation as a safe and attractive investment destination for both domestic and international investors.

THANH TUNG

In 2024, Da Nang attracted over US\$243 million of FDI funds, up 33% year on year. In the first quarter of 2025, this momentum continued with an additional US\$34 million in FDI, representing a year-on-year growth of 25%. By the end of the first quarter of 2025, the city had 1,042 FDI projects with a total registered capital of over US\$4.599 billion.

Da Nang remains a top choice for businesses and investors, especially FDI investors, due to its distinctive competitive advantages. Foremost is its geo-strategic location as a vital trade hub and the eastern gateway of the East-West Economic Corridor, offering excellent connectivity with countries in the

region and around the world. Additionally, Da Nang has the most developed infrastructure in central Vietnam, including a modern international airport, deep-water seaports, inter-regional transport systems, internationally standardized telecom and information technology infrastructure, eight industrial parks (six in operation, one under construction and one being prepared for construction), three

centralized information technology parks, and a high-tech park, all facilitating investment in both manufacturing and services.

Moreover, Da Nang has a young population and a well-trained workforce with strong technical skills and high-level expertise. Its diverse educational and training institutions that meet international standards give the city a major advantage in attracting high-tech industrial and high-quality service projects. Da Nang is widely regarded as a livable city with a clean, green and safe environment, a high quality of life and reasonable living costs. The city also has significant tourism potential with beautiful beaches, renowned scenic spots, numerous international tourism awards, and a well-developed hospitality infrastructure, favorable conditions for tourism and service sector growth. The city's business and investment environment is highly rated by the business community and investors, both domestic and foreign. Notably, since 2005, Da Nang has consistently ranked among the top provinces and cities in Vietnam in terms of the Provincial Competitiveness Index (PCI).

In addition to strengths such as its geo-strategic location, modern and synchronized infrastructure, high-quality workforce and favorable investment environment, a key factor behind Da Nang's impressive investment performance is the dynamism, decisiveness and consistency of the local government. Da Nang always views businesses and investors as central partners in its development journey; therefore, it keeps improving the investment environment, promptly addresses difficulties, quickly supports administrative procedures, and actively assists businesses from the initial stages of investment exploration to project implementation. In particular, the Da Nang Investment

Promotion Agency (IPA Da Nang) serves as a single-window unit for investment promotion, receiving investment proposals and offering business and investor support services. The city's leadership holds regular dialogue sessions with the business community, and listens to and directly addresses feedback to resolve issues efficiently, thus not only facilitating business operations and sustainable investment but also building investor trust and enhancing the city's reputation among investors.



Da Nang is a top choice for businesses and investors, especially FDI investors





The city aims to become a regional hub for finance, high technology, and innovation

On June 26, 2024, the National Assembly adopted Resolution No. 136/2024/QH15 on organizing urban government and piloting several specific mechanisms and policies for Da Nang development. This resolution reflects the city's new approach to investment attraction, with a focus placed on priority sectors such as semiconductors and artificial intelligence. At the same time, Da Nang is permitted to pilot controlled testing of new technologies, support innovation and startups, and foster the formation of a dynamic science and technology market to create breakthrough products and services.

Notably, Da Nang is the first locality in Vietnam to pilot the establishment of a free trade zone linked to Lien Chieu Port. This is expected to be a major boost for the city to become a major, eco-friendly and smart urban center, a hub for startups and innovation, and a livable coastal city of the top Asian class. Additionally, along with Ho Chi Minh City, Da Nang has been selected as a location for developing an international financial center in Vietnam. In addition to offering advisory and proposing policymaking, the city has actively prepared necessary conditions, ecosystems and infrastructure - both hard and soft - to support the operation of this financial center.

To make the most of these opportunities and further improve investment attraction outcomes, especially FDI, in addition to planning and building modern synchronized infrastructure, preparing clean land for investors and enhancing investment promotion in a more professional, targeted manner, Da Nang City is also formulating and implementing specific investment incentive policies, particularly in priority sectors such as high technology, semiconductors, artificial intelligence,



A key factor behind Da Nang's impressive investment performance is the local government's dynamism, decisiveness, and consistency

startups, innovation, supporting industries, information technology, and tourism. The concentration on these sectors aligns not only with the city's sustainable development goals but also with the needs of next-generation FDI inflows.

Furthermore, Da Nang is prioritizing the enhancement of its investment promotion personnel, continuing to speed up administrative reforms, improving state management quality and building an e-government and digital government. At the same time, the city is committed to developing its human resources and establishing a transparent, open and appealing investment environment, aiming to position Da Nang as a regional center for finance, high technology and innovation in the Central Coast and the Central Highlands. ■



KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO

XUNG LỰC MỚI CHO TP.ĐÀ NẴNG BỨT PHÁ

Cùng với chủ trương sáp nhập với tỉnh Quảng Nam theo chỉ đạo của bộ Chính trị và Trung ương, TP.Đà Nẵng cũng đồng thời được trao nhiều cơ hội phát triển, nhất là Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Khu thương mại tự do (FTZ) TP.Đà Nẵng. Cùng với các khu công nghiệp (KCN), Khu công nghệ cao và khu Công nghệ thông tin tập trung, FTZ Đà Nẵng được kỳ vọng sẽ trở thành "đòn bẩy" chiến lược, tạo xung lực cho thành phố bên sông Hàn bứt phá đi lên trong giai đoạn mới.

Á - Mỹ, nơi chiếm tới 40% lưu lượng vận tải biển và 60% tổng lượng vận tải container toàn cầu.

Cảng biển quốc tế Liên Chiểu được định hướng là cảng trung chuyển container quốc tế chính, tích hợp liền mạch với sân bay quốc tế Đà Nẵng, các mạng lưới đường bộ cao tốc và đường sắt quốc gia. Điều này tạo ra năng lực logistics đa phương thức vượt trội, mang lại cơ hội giao thương và đầu tư không giới hạn trong bán kính 2.000km, kết nối hầu hết các trung tâm kinh tế lớn của châu Á.

Hệ sinh thái kinh tế Đà Nẵng được xây dựng trên mạng lưới hạ tầng liền mạch, đảm bảo dòng chảy thông suốt của hàng hóa, dịch vụ và con người. 07 khu chức năng của FTZ dù không liền kề, được liên kết chặt chẽ với nhau và với các khu vực trọng điểm khác của thành phố, tạo thành một hệ sinh thái hoàn chỉnh, tương hỗ. Sự kết nối bao gồm: Cảng biển Liên Chiểu (cảng chính) và cảng Chu Lai giúp tối ưu hóa vận tải biển, logistics; sân bay quốc tế Đà Nẵng và sân bay quốc tế Chu Lai đảm bảo kết nối hàng không; các tuyến cao tốc, vành đai, đường bộ hiện đại đảm bảo kết nối các khu chức năng của FTZ với các

KCN, Khu công nghệ cao, Khu kinh tế (KKT) Chu Lai và trung tâm đô thị; hệ thống đường sắt quốc gia và định hướng phát triển đường sắt đô thị; đường thủy nội địa giúp tận dụng tuyến ven sông, ven biển hỗ trợ vận tải hàng hóa và du lịch. Mạng lưới giao thông đa phương thức này tối ưu hóa chuỗi cung ứng và logistics, biến Đà Nẵng thành một trung tâm trung chuyển quốc tế thực sự.

Song song đó, mạng lưới hạ tầng năng lượng vững chắc với các dự án điện được quy hoạch trong Quy hoạch Điện VIII không chỉ đảm bảo nguồn cung năng lượng ổn định cho TP.Đà Nẵng mà còn góp phần củng cố an ninh năng lượng cho cả khu vực miền Trung. Về hạ tầng số, Đà Nẵng là điểm cập

bờ quan trọng của các tuyến cáp quang biển quốc tế (SMW3, APG ; ALC); do vậy năng lực kết nối quốc tế được nâng cao; đảm bảo tốc độ và độ tin cậy cho các hoạt động kinh tế số, hoạt động công nghệ cao trong FTZ.

Một lợi thế nữa là Đà Nẵng sở hữu nguồn nhân lực dồi dào với 28 trường đại học và cao đẳng, 70 trung tâm đào tạo nghề, cung cấp khoảng 22.000 sinh viên tốt nghiệp hằng năm, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và các ngành liên quan; đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu nhân lực của thị trường.



Công bố và trao quyết định của Thủ tướng về thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng

Lựa chọn hàng đầu cho phát triển FTZ

Sở dĩ Đà Nẵng được tin tưởng chọn làm "cú điểm" triển khai FTZ bởi thành phố hội tụ các yếu tố cần và đủ cho phát triển một FTZ đẳng cấp và toàn diện. Đầu tiên phải kể đến vị trí địa chiến lược khi Đà Nẵng là cửa ngõ ra Thái Bình Dương của Hành lang kinh tế Đông - Tây, tiếp cận dễ dàng các thị trường năng động toàn cầu. Thành phố có đường bờ biển dài hơn 215km (sau khi sáp nhập với Quảng Nam) cung cấp khả năng tiếp cận trực tiếp các tuyến hàng hải quốc tế then chốt Á - Âu và

Bộ phóng tăng trưởng

FTZ Đà Nẵng là mô hình thí điểm đầu tiên tại Việt Nam, mở ra cơ hội thử nghiệm các chính sách ưu đãi đặc thù, thủ tục hành chính tinh gọn và cơ chế quản lý linh hoạt; đồng thời thu hút nguồn vốn FDI chất lượng cao, nâng cao khả năng cạnh tranh với các FTZ trong khu vực, định vị thương hiệu quốc gia trên trường quốc tế.

Với tổng diện tích 1.881ha, FTZ Đà Nẵng là khu thương mại tự do đầu tiên trong cả nước được tích hợp các chức năng logistics cảng biển, sân bay gắn với các hoạt động thương mại, dịch vụ, công nghiệp chế xuất và các chức năng phụ trợ khác. 03 khu chức năng chính trong FTZ sẽ được bố trí tại 7 khu vực không liên kế gồm: Khu sản xuất, logistics; khu thương mại - dịch vụ; KCN công nghệ số, công nghệ thông tin - đổi mới sáng tạo và các khu chức năng khác.

FTZ Đà Nẵng hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm kinh tế mang tầm khu vực, đóng vai trò là cực tăng trưởng chiến lược của miền Trung và cả nước trong bối cảnh phát triển mới. Mục tiêu dài hạn là xây dựng FTZ Đà Nẵng trở thành một mắt xích quan trọng trong mạng lưới chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực châu Á - Thái Bình Dương; là trung tâm sản xuất, đầu mối trung chuyển hàng hóa quốc tế; góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đóng góp tích cực vào tiến trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của TP.Đà Nẵng mới sau khi sáp nhập theo hướng bền vững và hội nhập sâu rộng.

Việc xây dựng FTZ Đà Nẵng với trọng tâm vào các ngành công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và thương mại quốc tế sẽ giúp thành phố chuyển đổi từ mô hình tăng trưởng truyền thống dựa vào vốn và lao động sang mô hình tăng trưởng dựa vào tri thức và công nghệ. Đồng thời, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực, tăng cường xuất khẩu hàng hóa giá trị cao, phát triển logistics và hạ tầng hỗ trợ xuất - nhập khẩu, thu hút nguồn vốn FDI, công nghệ tiên tiến và mở rộng mạng lưới thương mại quốc tế. Ngoài ra, với các ưu đãi về thuế và thủ tục hải quan đơn giản hóa, FTZ cũng sẽ lan tỏa sức hút đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực như: Công nghệ cao, sản xuất bán dẫn và dịch vụ chất

lượng cao, đồng thời tạo ra hàng ngàn việc làm, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân địa phương.

Hoạt động thương mại và đầu tư tăng cường cũng sẽ thúc đẩy tăng trưởng GDP của Đà Nẵng và khu vực miền Trung, định vị Đà Nẵng như một trung tâm công nghệ của Việt Nam. Trong đó, việc kết nối với cảng Liên Chiểu, sân bay quốc tế Đà Nẵng và Hành lang kinh tế Đông - Tây, FTZ sẽ góp phần củng cố vai trò của TP.Đà Nẵng như một mắt xích quan trọng trong mạng lưới chuỗi cung ứng toàn cầu, trung tâm sản xuất - dịch vụ - đổi mới sáng tạo và là cực tăng trưởng chiến lược trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và chuyển dịch kinh tế toàn cầu.

Về quản lý vận hành, UBND TP.Đà Nẵng giao Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các KCN Đà Nẵng nhiệm vụ quản lý vận hành FTZ đảm bảo thông suốt, hiệu quả. Theo ghi nhận của Trưởng Ban quản lý Khu Công nghệ cao và các KCN Đà Nẵng - ông Vũ Quang Hùng, việc hình thành FTZ Đà Nẵng là một trong những quyết sách hàng đầu, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và mở ra không gian phát triển mới cho thành phố. Thông qua FTZ sẽ giúp kiến tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, hấp dẫn, thu hút đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài trong các ngành kinh tế ưu tiên. Đồng thời, đây sẽ là nơi thí điểm các cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư, tài chính, thương mại, du lịch, dịch vụ chất lượng cao, trở thành địa bàn hấp dẫn logistics, sản xuất, thương mại, dịch vụ hiện đại, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng và hội nhập.

Ngoài ra, việc thành lập FTZ cũng sẽ giúp Đà Nẵng thu hút các nhà đầu tư chiến lược cho các ngành nghề có giá trị gia tăng cao; tăng cường giao thương, hợp tác và kết nối, qua đó thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững, tạo cơ hội việc làm và nâng cao vai trò, vị thế của Đà Nẵng trên trường quốc tế.

Mở ra không gian phát triển mới

Có thể thấy, việc thành lập FTZ Đà Nẵng là bước đi tiên phong, đột phá, đánh dấu lần đầu tiên Việt Nam triển khai mô hình này. FTZ được kỳ vọng tạo ra một không gian phát triển mang tầm quốc tế, có khả năng dẫn dắt tăng trưởng xanh, đổi mới sáng tạo và thu hút đầu tư chiến lược. Điều quan trọng là quyết định thành lập FTZ Đà Nẵng cũng hoàn toàn phù hợp với chiến lược quốc gia nhằm phát triển các khu vực kinh tế trọng điểm. Với tầm nhìn dài hạn, khu vực này sẽ trở thành trung tâm sản xuất, trung chuyển hàng hóa quốc tế và động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Đồng thời, phát triển FTZ gắn với Trung tâm tài chính quốc tế tại TP.Đà Nẵng cũng sẽ tạo ra một hệ sinh thái kinh tế hiện đại, thông minh, có tính cạnh tranh cao, tạo sức lan tỏa lớn, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Để sớm đưa FTZ đi vào hoạt động bảo đảm hiệu quả, TP.Đà Nẵng cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương. Việc lập kế hoạch cẩn thận, quản lý hiệu quả và hợp tác công - tư sẽ là chìa khóa để đảm bảo thành công bền vững. 



Các đại biểu dự Lễ công bố và trao quyết định của Thủ tướng về thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng

✎ Nhận thức rõ điều này, thành phố đã chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch hành động với hàng loạt nhiệm vụ cần tập trung triển khai để đưa FTZ đi vào hoạt động trong thời gian sớm nhất. Ngoài ra, thành phố cũng sẽ tiếp tục đề xuất lên các cấp có thẩm quyền để bổ sung các cơ chế, chính sách mới thông thoáng và vượt trội hơn cho sự phát triển của FTZ

Ông Vũ Quang Hùng cho biết: Năm 2025, Đà Nẵng đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt trên 10%. Việc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thành lập FTZ TP.Đà Nẵng như thổi luồng sinh khí mới, mở ra triển vọng tươi sáng cho bức tranh phát triển kinh tế, thu hút đầu tư của thành phố trong thời gian tới, góp phần hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra trong nhiệm kỳ 2021 - 2025 cũng như tạo tiền đề vững chắc cho nhiệm kỳ mới 2026 - 2030.

Trước mắt, thành phố sẽ tập trung triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư gắn với mục tiêu thu hút 01 tỷ USD vốn đầu tư; đồng thời nghiên cứu mở rộng ranh giới FTZ sau khi hợp nhất với tỉnh Quảng Nam nhằm mục tiêu đưa FTZ Đà Nẵng trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu và một cực tăng trưởng chiến lược của khu vực và cả nước.

"Với vai trò và tầm quan trọng như vậy, tôi kêu gọi các nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hãy quan tâm tìm hiểu và đầu tư vào FTZ Đà Nẵng. Lãnh đạo thành phố cam kết sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để nhà đầu tư triển khai thành công FTZ cũng như các dự án liên quan khác", ông Hùng nhấn mạnh. ■

Chính sách ưu đãi cho các nhà đầu tư tại FTZ Đà Nẵng

1. Doanh nghiệp có dự án đầu tư thuộc FTZ được thuê đất trong vòng 70 năm
2. Nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế tại FTZ Đà Nẵng không phải có dự án đầu tư và không phải thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thành lập tổ chức kinh tế.
3. Mức ưu đãi, thời gian miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng thuộc FTZ được áp dụng như các khu chức năng trong khu kinh tế.
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp miễn 4 năm đầu, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo, thuế suất ưu tiên 10% trong 15 năm.
5. Ưu đãi thuế đối với hàng hóa, dịch vụ được mua bán, cung ứng trong FTZ; giữa nội địa và nước ngoài với các khu trong FTZ được áp dụng theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt như khu phi thuế quan trong khu kinh tế.
6. Ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng, kế toán tương tự như ưu đãi cho các dự án trong khu kinh tế; ưu tiên xử lý hải quan.
7. Các nhà đầu tư chiến lược sẽ được hưởng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan, thủ tục thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của dự án; được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) bằng 150% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Following the direction of the Politburo and the Central Government on its merger with Quang Nam province, Da Nang City has obtained a lot of development opportunities, most notably through Prime Minister's Decision 1142/QĐ-TTg dated June 13, 2025 on the establishment of Da Nang Free Trade Zone (FTZ). Together with other industrial parks, hi-tech parks and centralized information technology parks, Da Nang FTZ is expected to serve as a strategic catalyst creating fresh momentum for the city to leap forward in the new phase.

THANH TUNG

Top choice for FTZ development

Da Nang was selected as the "base" for FTZ implementation as the city has essential and sufficient factors for developing a world-class, comprehensive FTZ. First, the geostrategic location positions Da Nang as the gateway to the Pacific Ocean from the East-West Economic Corridor, offering easy access to dynamic global markets. With a coastline stretching over 215 kilometers (following its administrative merger with Quang Nam), the city provides direct access to key -Asia-Europe and Asia-America shipping routes, which account for 40% of global maritime transport and 60% of total container shipping volume worldwide.

Lien Chieu International Seaport is planned as the main container transshipment hub, seamlessly integrated with Da Nang International Airport, expressways and national railroads. This creates a superior multimodal logistics capacity, enabling unlimited trade and investment opportunities within a 2,000 km radius, connecting most major Asian economic centers.

The Da Nang economic ecosystem is built on an integrated infrastructure network that ensures the smooth flow of goods, services and people. Although the FTZ's seven functional zones are not adjacent, they are closely connected with one another and with other key areas of the city, forming a comprehensive and mutually supporting ecosystem. This connectivity includes Lien Chieu Port (the main port) and Chu Lai Port, which optimize maritime transport and logistics; Da Nang International Airport and Chu Lai International Airport, which ensure strong air connectivity; a system of expressways, ring roads and modern highways that link FTZ functional zones with industrial parks, hi-tech parks, Chu Lai Economic Zone, and the urban core; the national railway network and plans for an urban railway system; and inland waterways, which leverage riverine and coastal routes



FREE TRADE ZONE

NEW GROWTH ENGINE FOR DA NANG'S BREAKTHROUGH



The announcement ceremony of Prime Minister's decision on the establishment of Da Nang Free Trade Zone

to support cargo transport and tourism. This multimodal transport network enhances the efficiency of supply chains and logistics, positioning Da Nang as a true international transshipment hub.

At the same time, Da Nang has a robust energy infrastructure, with power projects planned under Vietnam's Power Development Plan VIII (PDP8). These projects not only ensure a stable energy supply for the city but also contribute to strengthening energy security across the central region. In terms of digital infrastructure, Da Nang serves as a major landing point for international submarine optic cable systems (such as SMW3, APG and ALC), thus significantly enhancing global connectivity. This ensures speed and reliability for digital economic activities and high-tech operations in the FTZ.

Another key advantage lies in Da Nang's abundant human resources, with 28 universities and colleges, and 70 vocational training centers producing approximately 22,000 graduates annually, particularly in information technology, artificial intelligence and related fields. This ensures a strong talent pool to meet the evolving demands of the labor market.

Launchpad for growth

Da Nang FTZ is the first pilot free trade zone model in Vietnam, offering a unique opportunity to trial special incentive policies, streamlined administrative procedures and flexible governance mechanisms. It is set to attract high-quality FDI,

enhance competitiveness with regional FTZs, and elevate Vietnam's national brand on the global stage.

Spanning a total area of 1,881 ha, Da Nang FTZ is the country's first free trade zone to integrate seaport and airport logistics functions with trade, services, export-oriented manufacturing and other supporting functions. Its three core functional zones in the FTZ will be distributed across seven non-contiguous areas, including the manufacturing and logistics area; the trade and services area; the digital, information technology and innovation-driven industrial area; and other functional areas.

Da Nang FTZ aims to become a regional economic hub and a

strategic growth engine for central Vietnam and the whole country at large in the new development context. Its long-term vision is to evolve into a vital link in global and Asia-Pacific supply chains; serve as a center for manufacturing and international cargo transshipment; play a key role in advancing high-tech industry, innovation and digital transformation; and contribute actively to Da Nang's economic restructuring following its territorial expansion, with a focus on sustainability and deeper international integration.

By prioritizing high-tech industries, innovation, and international trade, Da Nang FTZ will support the city's transition from a traditional growth model reliant on capital and labor to one driven by knowledge and technology. This transformation will enable more efficient use of resources, increase exports of high-value products, develop logistics, export and import infrastructure, attract FDI and advanced technologies, and expand global trade networks. Moreover, with its tax incentives and simplified customs procedures, the FTZ is set to become a magnet for foreign investment in sectors such as high-tech, semiconductor manufacturing and premium services while generating thousands of jobs and improving the quality of life for local residents.

Enhanced trade and investment activities will help boost the GDP growth of Da Nang City and the central region, positioning Da Nang as a technology hub of Vietnam. In particular, with direct connectivity to Lien Chieu Port, Da Nang International

Airport and the East-West Economic Corridor, the FTZ will reinforce the city's role as a vital link in global supply chains, a manufacturing, services, and innovation center, and a strategic growth pole in the context of deep international integration and global economic shifts.

Regarding operations, the Da Nang People's Committee assigned the Danang Hi-Tech Park and Industrial Zones Authority to manage and operate the FTZ to ensure smooth and efficient functioning. According to Mr. Vu Quang Hung, Director of the Danang Hi-Tech Park and Industrial Zones Authority, the establishment of Da Nang FTZ is one of the city's top strategic decisions, creating momentum for economic growth and opening up new development space for the city. The FTZ will foster a favorable and attractive business environment, especially for foreign investors in prioritized sectors. It will also serve as a testing ground for mechanisms and policies to draw investment, finance, trade, tourism and high-quality services, become a magnet for modern logistics, manufacturing, trade and services, and promote a business-friendly and internationally integrated environment.

Additionally, the FTZ will help Da Nang attract strategic investors in high value-added sectors and promote trade, cooperation and connectivity, thus contributing to sustainable economic development, job creation and elevating Da Nang's role and standing on the international arena.

Opening up a new development space

Indeed, the establishment of Da Nang FTZ marks a pioneering and groundbreaking move as this is the first time Vietnam implements such a model. The FTZ is expected to create a world-class development space capable of leading green growth, fostering innovation and attracting strategic investment. Importantly, the formation of Da Nang FTZ is fully aligned with the national strategy for developing key economic zones. With a long-term vision, the FTZ is set to become a hub for international merchandise manufacturing and transshipment as well as a driving force for innovation. In addition, the development of the FTZ in tandem with the prospective

International Financial Center in Da Nang will help form a modern, smart and highly competitive economic ecosystem which is expected to generate widespread spillover effects and elevate Vietnam's regional and global standing in an increasingly globalized world.

To make sure that the FTZ operates effectively, Da Nang City needs close coordination between government agencies, businesses and the local community. Careful planning, sound management and public-private partnerships will be key to ensuring sustainable success. Being fully aware of this, Da Nang has proactively conducted a thorough review and developed an action plan outlining a range of priority tasks to bring the FTZ into operation as soon as possible. The city will also continue to propose new streamlined and superior mechanisms and policies to higher authorities in support of the FTZ's development.

Mr. Vu Quang Hung said that, in 2025, Da Nang is targeting an economic growth rate of over 10%. The Prime Minister's approval of Da Nang FTZ has brought new life into the city's economic landscape and opened up bright prospects for economic growth and investment attraction for the city in the coming time. Da Nang FTZ is expected to play a vital role in helping the city achieve the goals and targets set for the 2021-2025 term as well as lay a solid foundation for the next phase of development in the 2026-2030 term.

In the short term, the city will focus on carrying out solutions to enhance the effectiveness of its investment promotion activities, with a goal of attracting US\$1 billion in investment capital. Da Nang will also consider expanding the FTZ's boundaries following the integration with Quang Nam province, aiming to position Da Nang FTZ as a critical link in the global supply chain and a strategic growth engine for both the region and the nation.

"With such a pivotal role and significance, I call on investors, organizations, and individuals both in Vietnam and abroad to explore and invest in Da Nang FTZ. The city's leadership is committed to offering the most favorable conditions for investors to successfully implement the FTZ and related projects," he emphasized. ■

Investment Incentives in Da Nang FTZ

1. Tenants with investment projects in the FTZ are eligible for land leases of up to 70 years.
2. Foreign investors establishing economic entities in Da Nang FTZ are not required to have an investment project and are exempt from the procedures for obtaining or amending an investment registration certificate prior to the establishment of their economic entities.
3. Incentive levels and land rent exemption/reduction periods for infrastructure construction and operation projects within the FTZ's functional areas are the same as those applied to functional areas in economic zones.
4. Corporate income tax is exempted in the first four years and entitled to a 50% reduction for nine subsequent years and a preferential tax rate of 10% in 15 years.
5. Tax incentives for goods and services traded and supplied within the FTZ and between domestic markets and foreign entities within the FTZ are subject to laws on export tax, import tax, value-added tax and special consumption tax similar to those applied in non-tariff zones in economic zones.
6. Tax, land, credit and accounting incentives are similar to those provided for projects in economic zones with priority customs clearance.
7. Strategic investors will be granted preferential treatment in customs and tax procedures for goods imported and exported for their projects. Expenditure on research and development (R&D) activities will be eligible for a 150% tax-deductible rate when calculating corporate income tax.



KHU CÔNG NGHỆ CAO TP.HỒ CHÍ MINH

BIỂU TƯỢNG SỐNG ĐỘNG TRONG HỢP TÁC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - HOA KỲ



Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định là trụ cột mới trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Trong đó, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (SHTP), với sự hiện diện của các tập đoàn lớn từ Hoa Kỳ, được coi là biểu tượng sống động của hợp tác công nghệ giữa hai nước.

Công nghệ và đổi mới sáng tạo là trụ cột trong quan hệ song phương

Năm 2025 đánh dấu ba thập kỷ kể từ khi Việt Nam và Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ, một chặng đường phi thường chứng kiến những bước phát triển vượt bậc trong quan hệ hai nước. Đỉnh cao của hành trình này là Tuyên bố chung tháng 9/2023, khi hai quốc gia nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện, kiến tạo một tầm nhìn chung cho tương lai. Trong khuôn khổ hợp tác mới, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã trở thành trụ cột, một đột phá mới của quan hệ song phương. Đây là sự chuyển dịch mang tính chiến lược, từ mối quan hệ chủ yếu dựa trên lợi ích thương mại sang một liên minh kiến tạo, cùng nhau tạo ra giá trị trong những ngành công nghiệp quan trọng nhất của thế kỷ 21. Giữa bối cảnh đó, SHTP - nơi tập trung

các tập đoàn công nghệ lớn, trong đó có các tập đoàn đến từ Hoa Kỳ được coi là biểu tượng sống động của hợp tác công nghệ giữa hai nước.

Khẳng định vị thế trung tâm phát triển vi mạch của cả nước

Quan hệ Đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong lĩnh vực bán dẫn được xây dựng trên một nền tảng vững chắc đã được chứng thực qua thời gian và đang phát triển theo một lộ trình đầy tham vọng. Nền tảng này được đặt móng từ năm 2006, khi Intel đầu tư vào SHTP, một quyết định mang tính bước ngoặt đã trở thành “con dấu đảm bảo bằng vàng” cho vị thế của Việt Nam trên bản đồ công nghệ toàn cầu. Với tổng vốn đầu tư vượt mốc 1,5 tỷ USD, nhà máy Intel tại Việt Nam không chỉ là cơ sở lắp ráp và kiểm định (ATM) lớn nhất trong mạng lưới của Tập đoàn mà còn đảm nhiệm hơn 50% tổng sản lượng ATM toàn cầu, với kim ngạch xuất khẩu lũy kế dự kiến đạt 100 tỷ USD vào giữa năm 2025. Đến nay, SHTP đã thu hút 38 dự án điện tử và vi mạch với tổng vốn đầu tư lên tới gần 8 tỷ USD, cho thấy tiềm năng phát triển mạnh mẽ và sức hấp dẫn của Khu công nghệ cao đối với ngành công nghiệp tiên phong này.

Từ thành công trong lĩnh vực sản xuất, Việt Nam đang thực hiện một bước nhảy vọt chiến lược sang các công đoạn có giá trị cao hơn, đó là định hình vai trò “trái tim công nghệ” của cả nước khi từng bước xây dựng hệ sinh thái vi mạch toàn diện. Các hoạt



động nổi bật gồm: Phát triển công nghiệp MEMS; triển khai mô hình "Wafer Lab to Fab"; ương tạo doanh nghiệp bán dẫn; thành lập Trung tâm Thiết kế Vi mạch SHTP và Phòng thiết kế mạch - những hạt nhân quan trọng trong chiến lược làm chủ công nghệ thiết kế chip tại Việt Nam.

Việc thành lập Trung tâm Thiết kế Vi mạch (SCDC) và hợp tác chiến lược với các gã khổng lồ công nghệ Hoa Kỳ như Synopsys là minh chứng cho tầm nhìn này. Thành quả ban đầu đầy ấn tượng là sự đóng góp của 150 kỹ sư Việt Nam vào thiết kế chip 3nm tiên tiến, khẳng định năng lực trí tuệ Việt Nam và khởi đầu cho kỷ nguyên "Thiết kế bởi người Việt Nam".

Bên cạnh đó, hệ sinh thái đào tạo - nghiên cứu trong SHTP cũng ngày càng hoàn thiện với sự hiện diện của các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu chất lượng cao, nổi bật là Trường Đại học Fulbright Việt Nam - biểu tượng tiêu biểu cho sự hợp tác sâu rộng giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong lĩnh vực giáo dục, khoa học và đổi mới sáng tạo.

Một mô hình thành công đã được kiểm chứng

SHTP đã khẳng định vị thế là điểm đến đầu tư công nghệ cao hàng đầu, một mô hình thành công đã được kiểm chứng và là đối tác chiến lược cho các tập đoàn toàn cầu. Đến nay, SHTP đã cấp phép cho 163 dự án với tổng vốn đầu tư ấn tượng là 12,695 tỷ USD, trong đó bao gồm 50 dự án FDI trị giá 10,380 tỷ USD và 112 dự án trong nước với tổng vốn khoảng 2,314 tỷ USD. Môi trường đầu tư thuận lợi này đã thu hút các tên tuổi hàng đầu như Intel, Samsung, Jabil, Rockwell Automation, Sanofi và TTI, biến SHTP thành một hệ sinh thái công nghệ sôi động.

Thành công của SHTP được xây dựng trên 03 lợi thế chiến lược vững chắc. Thứ nhất, hạ tầng hoàn chỉnh và vị trí cửa ngõ phía Đông TP.Hồ Chí Minh mang lại khả năng kết nối giao thông trọng yếu trong nước và quốc tế, thúc đẩy mạnh mẽ lĩnh vực logistics và công nghiệp phụ trợ. Thứ hai, SHTP là một trong 03 trụ cột của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, gắn kết chặt chẽ với Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh và Trung tâm tài chính tương lai tại Thủ Thiêm, đóng vai trò là trung tâm thúc đẩy "dòng chảy tri thức" giữa viện - trường, doanh nghiệp và chính quyền. Thứ ba, các nhà đầu tư tại SHTP luôn được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư cao nhất theo luật định, được củng cố bởi các quyết sách quan trọng như Nghị quyết 98/2023/QH15 của Quốc hội và các Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ ban hành quy định về khu công nghệ cao, Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền TP.Hồ Chí Minh, tạo đòn bẩy mạnh mẽ cho sự phát triển.

Hướng tới tương lai, SHTP đặt mục tiêu trở thành trung tâm phát triển vi mạch bán dẫn trọng điểm của Việt Nam, thu hút ít nhất 20 doanh nghiệp trong ngành. Tầm nhìn này không chỉ cộng hưởng với chiến lược quốc gia mà còn phù hợp với lợi ích chung của Việt Nam và các đối tác quốc tế, đặc biệt là Hoa Kỳ, trong việc xây dựng chuỗi cung ứng toàn cầu an toàn và bền vững.

Niềm tin vào tương lai chung này được củng cố bởi sự đồng thuận mạnh mẽ từ các nhà lãnh đạo và các bên liên quan. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.Hồ Chí Minh cam kết tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp với tinh thần "chủ động - linh hoạt - sáng tạo". Từ phía Hoa Kỳ, Đại sứ Marc E. Knapper đã nhiều lần khẳng định cam kết ủng hộ một nước "Việt Nam vững mạnh, độc lập, tự cường và thịnh vượng", đồng thời nhấn mạnh sự quan tâm to lớn từ các công ty công nghệ Hoa Kỳ. Cộng đồng doanh nghiệp Hoa Kỳ, thông qua Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN (USABC) cũng bày tỏ mong muốn mạnh mẽ được tăng cường hợp tác.

Tất cả những tiếng nói này hòa quyện vào nhau, tạo thành một thông điệp nhất quán và đầy uy tín. Nó khẳng định rằng Khu Công nghệ cao TP.Hồ Chí Minh không chỉ là một địa điểm đầu tư hấp dẫn, mà còn là một đối tác chiến lược, một mô hình thành công đã được kiểm chứng, và là trái tim của mối quan hệ đối tác công nghệ Việt Nam - Hoa Kỳ trong kỷ nguyên mới. ■

Science, technology and innovation have emerged as a new pillar in Vietnam-United States relationship. Saigon Hi-Tech Park (SHTP) stands out as a vibrant symbol of bilateral cooperation in the tech sector.

Technology and innovation are the core of bilateral ties

The year 2025 marks three decades since Vietnam and the United States established diplomatic relations, an extraordinary journey with remarkable progress in the two-way ties. The milestone of this journey was the Joint Statement in September 2023, where both nations elevated their relationship to the Comprehensive Strategic Partnership, laying out a shared vision for the future. Within this cooperation framework, science, technology and innovation have become a breakthrough pillar of the partnership. This represents a strategic shift from a relationship once centered around commercial interests to an enabling alliance where the two countries generate value in the most vital industries of the 21st century. Amid this context, SHTP - home to many global tech giants, including U.S. firms - has become a dynamic emblem of the Vietnam-U.S. technology partnership.

Asserting leadership in Vietnam's chip development

The Vietnam-U.S. partnership in semiconductors is built on a solid foundation that has been proven over time and is now advancing along an ambitious path. This foundation was laid in 2006 when Intel made an investment in SHTP. This groundbreaking decision became a "golden seal of assurance" for Vietnam's place on the global tech map. With a total investment exceeding US\$1.5 billion, Intel's facility in Vietnam is not only the largest assembly and test manufacturing (ATM) site in the company's network but also contributes over 50% of Intel's global ATM output, with a cumulative export value expected to reach US\$100 billion by mid-2025. To date, SHTP has attracted 38 electronics and chip projects with nearly US\$8 billion in total investment, underlining the strong growth potential and appeal of SHTP to this cutting-edge industry.

From its success in the manufacturing industry, Vietnam is now making a strategic leap toward higher-value segments by positioning itself as the country's "technological heart" since it gradually builds a comprehensive chip ecosystem. Key initiatives include developing MEMS industry, adopting the "Wafer Lab to Fab" model, incubating semiconductor startups, and establishing the SHTP Chip Design Center and Chip Design Lab - core elements in Vietnam's strategy to master chip design technology.

The launch of the SHTP Chip Design Center



SAIGON HI-TECH PARK

VIBRANT SYMBOL OF VIETNAM-U.S. TECHNOLOGY COOPERATION



(SCDC) and strategic partnerships with U.S. tech giants like Synopsys are evidence of this vision. A notable early result is the contribution of 150 Vietnamese engineers to advanced 3nm chip design, affirming Vietnam's intellectual capabilities and ushering in an era of "Designed by Vietnamese."

In addition, the training and research ecosystem inside SHTP is growing increasingly robust, marked by the presence of top-tier educational and research institutions, notably including Fulbright University Vietnam - a typical symbol of the deep cooperation between Vietnam and the U.S. in education, science and innovation.

A proven model of success

SHTP has asserted itself as a premier destination for high-tech investment, a proven model of success and a strategic partner for global corporations. So far, SHTP has licensed 163 projects with a total investment of US\$12.695 billion, including 50 FDI projects with US\$10.38 billion and 112 domestic projects with US\$2.314 billion. This favorable investment environment has attracted major players like Intel, Samsung, Jabil, Rockwell Automation, Sanofi and TTI, transforming SHTP into a dynamic technology ecosystem.

The success of SHTP is rooted in three solid strategic advantages. First, its complete infrastructure and location at the eastern gateway of Ho Chi Minh City offer critical domestic and international transport connectivity, strongly empowering logistics and supporting industries. Second, SHTP is one of the three pillars of the innovation ecosystem, closely linked with Vietnam National University Ho Chi Minh City and the future financial center in Thu Thiem. It plays a central role in facilitating

the "flow of knowledge" among academia, businesses and government. Third, investors at SHTP always enjoy top-tier investment incentives under Vietnamese law, reinforced by important policies such as the National Assembly's Resolution 98/2023/QH15 and the Government's Decree 10/2024/ND-CP dated February 1, 2024 and Decree 84/2024/ND-CP dated July 10, 2024, which decentralize certain state management powers to the Ho Chi Minh City government, thus providing powerful leverage for development.

Looking ahead, SHTP aims to become Vietnam's key chip development hub, targeting to draw at least 20 chip companies. This vision not only synergizes with the national strategy but also aligns with the shared interests of Vietnam and international partners, especially the U.S., in building a secure and sustainable global supply chain.

This shared vision for the future is reinforced by strong consensus among leaders and stakeholders. The Management Board of Saigon Hi-Tech Park pledged to continue supporting businesses with a spirit of "activeness - flexibility - creativity." On the U.S. side, Ambassador to Vietnam Marc Knapper has repeatedly affirmed the commitment to supporting "a strong, independent, resilient and prosperous Vietnam," while highlighting the significant interest from U.S. technology companies. The U.S. business community, through the U.S.-ASEAN Business Council (USABC), has also expressed a strong desire to deepen cooperation.

These unified voices deliver a consistent and credible message: Saigon Hi-Tech Park is not only a compelling investment destination but also a strategic partner, a proven model of success, and the heart of the Vietnam-U.S. technology partnership in the new era. ■

BA THẬP KỶ NGOẠI GIAO -



Với lợi thế là hãng hàng không quốc gia, Vietnam Airlines không chỉ cung cấp sản phẩm bay thẳng, mà còn mang đến trải nghiệm dịch vụ tiêu chuẩn 4 sao, gắn liền với bản sắc Việt Nam. Ảnh: VNA

Ba mươi năm trước, Việt Nam và Hoa Kỳ đặt những viên gạch đầu tiên cho mối quan hệ ngoại giao chính thức. Từ quá khứ nhiều khác biệt đến hiện tại là đối tác toàn diện, hai quốc gia đã cùng nhau bước qua những chặng đường dài, ghi dấu bằng những bước tiến mạnh mẽ trong hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục và đặc biệt là giao thông hàng không, biểu tượng của kết nối và phát triển. Trong hành trình ấy, đường bay thẳng giữa TP.Hồ Chí Minh và San Francisco do Vietnam Airlines khai thác chính là một dấu ấn quan trọng.



MỘT ĐƯỜNG BAY CHIẾN LƯỢC

Một kỳ tích hàng không của hãng bay quốc gia

Ngày 28/11/2021, Vietnam Airlines chính thức trở thành hãng hàng không đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam mở đường bay thẳng thường lệ đến Hoa Kỳ, thị trường hàng không sôi động bậc nhất thế giới. Đây là kết quả của hành trình gần 20 năm nỗ lực về kỹ thuật, pháp lý và thương mại, khẳng định vị thế và năng lực khai thác đường dài của hãng hàng không quốc gia.

Từ thời điểm đi vào khai thác đến nay, Vietnam Airlines đã thực hiện hơn 1.300 chuyến bay thẳng giữa TP.Hồ Chí Minh và San Francisco, vận chuyển gần 300.000 lượt hành khách, với hệ số sử dụng ghế trung bình đạt 80%. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2025, hãng vận hành khoảng 200 chuyến bay, phục vụ 44.000 lượt khách, hệ số sử dụng ghế ước đạt 85%.

Trong giai đoạn đại dịch Covid-19, khi các đường bay quốc tế gần như tê liệt, Vietnam Airlines vẫn kiên cường thực hiện những chuyến bay đặc biệt, đưa hàng ngàn đồng bào Việt tại Hoa Kỳ hồi hương. Những chuyến bay nghĩa tình ấy không chỉ thể hiện trách nhiệm của một hãng hàng không quốc gia, mà còn góp phần làm sâu sắc thêm mối quan hệ nhân văn giữa hai đất nước.

Khi bước sang giai đoạn bình thường mới, đường bay TP.Hồ Chí Minh - San Francisco tiếp tục trở thành nhịp cầu kết nối không chỉ giữa hai thành phố mà còn giữa hai nền kinh tế. Từ năm 2023, sản lượng và hiệu quả khai thác liên tục được cải thiện: Hệ số sử dụng ghế tăng 10 điểm so với năm 2022 (đạt 82%) và đạt 84% trong năm 2024, phản ánh nhu cầu ngày càng lớn từ cả khách du lịch, thương nhân và cộng đồng kiều bào.

Nâng cấp sản phẩm - Mở rộng kết nối

Không chỉ phục vụ hành khách, đường bay này còn đóng vai trò quan trọng trong lưu thông hàng hóa giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam hiện nay. Từ cuối năm 2021 đến hết tháng 5/2025, Vietnam Airlines đã vận chuyển hơn 8.000 tấn hàng hóa trên đường bay giữa TP.Hồ Chí Minh và San Francisco, trong đó nhiều mặt hàng là thủy hải sản tươi sống, trái cây, các nhóm sản phẩm xuất khẩu chiến lược của Việt Nam.

Hiện tại, Vietnam Airlines khai thác đường bay TP.Hồ Chí Minh - San Francisco với tần suất 4 chuyến/tuần bằng tàu bay thân rộng Airbus A350 - dòng máy bay hiện đại bậc nhất thế giới. Trong đó, chiều TP.Hồ Chí Minh - San Francisco mở bán gần như 100% tải ghế (305 chỗ). Chiều về San Francisco - TP.Hồ Chí Minh đạt trung bình 87,2% tổng tải.



Vietnam Airlines góp phần kết nối, lan tỏa, đưa quan hệ hai quốc gia Việt Nam - Hoa Kỳ lên tầm cao mới. Ảnh: VNA

Năm 2022, Vietnam Airlines đạt chứng chỉ EDTO 240 cho phép thực hiện những chuyến bay đường dài bằng tàu bay 2 động cơ với hành trình bay tối đa 240 phút từ sân bay gần nhất. Điều này không chỉ giúp tối ưu hiệu quả khai thác mà còn rút ngắn thời gian bay TP.Hồ Chí Minh - San Francisco xuống còn 13-14 giờ, chiều về San Francisco - TP.Hồ Chí Minh khoảng 16 giờ, tiết kiệm đáng kể thời gian và chi phí cho hành khách.

Thị trường đường bay Hoa Kỳ luôn sôi động và cạnh tranh khốc liệt, với sự hiện diện của nhiều hãng bay lớn như Korean Air, EVA Air, Starlux Airlines,... và trong thời gian tới là sự hiện diện của United Airlines với đường bay TP.Hồ Chí Minh - Hồng Kông - San Francisco từ tháng 11/2025. Tuy nhiên, với lợi thế là hãng hàng không quốc gia, Vietnam Airlines không chỉ cung cấp sản phẩm bay thẳng mà còn mang đến trải nghiệm dịch vụ chất lượng cao, đậm bản sắc Việt Nam.

Dù phải đối mặt với các thách thức về chính sách thị thực, du học và nhập cư ngày càng siết chặt, đặc biệt trong thời gian gần đây, Vietnam Airlines vẫn kiên định với chiến lược kết nối lâu dài. Trong tương lai, hãng sẽ tiếp tục nghiên cứu mở rộng mạng đường bay đến các điểm tại Bắc Mỹ, bao gồm các thành phố lớn tại Hoa Kỳ và Canada, nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và ngoại giao của đất nước.

Vietnam Airlines, bằng sự hiện diện trên bầu trời Hoa Kỳ, đang viết tiếp câu chuyện kết nối, lan tỏa những giá trị quốc gia vượt ra khỏi không gian địa lý, một minh chứng sinh động cho sự phát triển ngày càng sâu rộng trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. ■

THREE DECADES OF DIPLOMACY A STRATEGIC AIR ROUTE



In the fiercely competitive U.S. market, Vietnam Airlines differentiates itself through consistent service quality and its unique Vietnamese cultural identity. Photo: VNA

Thirty years ago, Vietnam and the United States laid the first bricks for their official diplomatic relations. From a past with many differences to the present as comprehensive partners, the two nations have journeyed together through significant milestones, marked by strong progress in economic, cultural and educational cooperation, and notably air transport, a symbol of connectivity and development. In that journey, the direct flight between Ho Chi Minh City and San Francisco operated by Vietnam Airlines stands as a remarkable landmark.



In the fiercely competitive U.S. market, Vietnam Airlines stands out with consistent service quality and a distinct Vietnamese cultural identity.
Photo: VNA

The aviation miracle of a national carrier

On November 28, 2021, Vietnam Airlines officially became the first and only airline in Vietnam to operate a scheduled direct flight to the United States, one of the most dynamic aviation markets in the world. This achievement was the result of nearly 20 years of effort across technical, legal and commercial domains, affirming the capacity and position of the national carrier in long-haul operations.

Since its route operations began, Vietnam Airlines has operated over 1,300 direct flights between Ho Chi Minh City and San Francisco, transporting nearly 300,000 passengers with an average seat occupancy rate of 80%. In the first half of 2025 alone, the airline planned to operate around 200 flights, serving 44,000 passengers, with an estimated seat occupancy rate of 85%.

During the COVID-19 pandemic, when international routes were virtually paralyzed, Vietnam Airlines remained resilient enough to operate special repatriation flights that brought thousands of Vietnamese citizens home from the U.S. These humanitarian flights not only showed the responsibility of a national airline but also deepened the people-centered relationship between the two nations.

In the “new normalcy,” the Ho Chi Minh City-San Francisco flight route has continued to serve as a vital link between not just two cities but also two economies. Since 2023, both volume and operational efficiency have improved steadily, with the seat occupancy rate rising by 10 percentage points to 82% over 2022 and further to 84% in 2024, reflecting a growing demand from tourists, business travelers and the overseas Vietnamese community.

Product upgrading - Connectivity expansion

In addition to serving passengers, this route plays a key role in facilitating trade between Vietnam and the U.S. - currently Vietnam’s largest trading partner. From late 2021 to the end of

May 2025, Vietnam Airlines transported over 8,000 tons of cargo on the Ho Chi Minh City - San Francisco route, including fresh seafood, fruits, and other strategic export products from Vietnam.

At present, Vietnam Airlines operates four flights a week on this route using Airbus A350 wide-body aircraft, among the world’s most advanced airplanes. The Ho Chi Minh City to San Francisco leg is sold at nearly 100% seat capacity (305 seats) while the return leg averages 87.2% of the seat capacity.

In 2022, Vietnam Airlines earned the EDTO 240 Certificate, allowing it to operate twin-engine aircraft on long-haul routes with a maximum diversion time of 240 minutes from the nearest airport. This achievement not only helps optimize operational efficiency but also reduces flight times to 13-14 hours from Ho Chi Minh City to San Francisco and around 16 hours on the return leg from San Francisco to Ho Chi Minh City, saving time and costs for passengers.

The U.S. air travel market is always dynamic and fiercely competitive, with the presence of major airlines like Korean Air, EVA Air and Starlux Airlines, and the upcoming entry of United Airlines with its Ho Chi Minh City-Hong Kong-San Francisco route starting November 2025. However, as the national airline, Vietnam Airlines offers direct flights while delivering a 4-star experience imbued with Vietnamese identity.

Despite facing challenges concerning visa, education and immigration policies, especially when the U.S. is tightening related regulations, Vietnam Airlines remains committed to its long-term connectivity strategy. Looking ahead, the airline will continue to explore expanding its network to North America, including major cities in the U.S. and Canada, to support Vietnam’s socioeconomic development and diplomatic goals.

Vietnam Airlines, by soaring through U.S. skies, is writing a story of connection and amplification of national values beyond geographic borders, a vivid testament to the depth and height of Vietnam-U.S. relations today. ■

PETROVIETNAM

THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG VỚI ĐỐI TÁC HOA KỲ



Ngày 23/9/2024, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chứng kiến lễ trao thỏa thuận hợp tác giữa Petrovietnam và Công ty GE Digital International LLC

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển dịch năng lượng mạnh mẽ, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã chủ động mở rộng hợp tác với các đối tác Hoa Kỳ trong nhiều lĩnh vực chiến lược như năng lượng, công nghiệp, dịch vụ, kỹ thuật, tài chính, khoa học và công nghệ. Những bước tiến này không chỉ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn góp phần thực hiện cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của Việt Nam.

Sôi động các dự án hợp tác năng lượng

30 năm qua, kể từ khi chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao, mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Hoa Kỳ ngày càng được củng cố, tăng cường trên nhiều lĩnh vực, mang lại hiệu quả và lợi ích hài hòa cho hai nước.

Tháng 12/2001, Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ chính thức có hiệu lực đã đưa quan hệ thương mại giữa hai nước tăng nhanh và từ năm 2005, Hoa Kỳ đã trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Cũng từ thời điểm này, sự xuất hiện của các doanh nghiệp Hoa Kỳ đầu tư vào Việt Nam đã thúc đẩy sự phát triển của kinh tế Việt Nam nói chung, các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng.

Trong bối cảnh phát triển và hội nhập, việc đảm bảo an ninh năng lượng và phát triển bền vững là ưu tiên hàng đầu. Lĩnh vực năng lượng cũng được đánh giá là lĩnh vực tiềm năng để làm sâu sắc hơn quan hệ toàn diện giữa hai nước, vì lợi ích của hai bên và hòa bình, ổn định trong khu vực và thế giới.

Với vai trò là tập đoàn kinh tế, năng lượng hàng đầu trong nước, trong 50 năm xây dựng và phát triển, Petrovietnam đã đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, nền móng cho sự phát triển kinh tế đất nước. Trong hành trình phát triển đó, Petrovietnam đã tích cực phối hợp, hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy các lĩnh vực hoạt động của mình. Đặc biệt, rất nhiều doanh nghiệp Hoa Kỳ là đối tác quan trọng của Petrovietnam trong các lĩnh vực hoạt động, từ tìm kiếm - thăm dò - khai thác dầu khí đến lĩnh vực khí, điện, chế biến dầu khí, dịch vụ dầu khí và tài chính. Các doanh nghiệp hàng đầu về năng lượng của Hoa Kỳ như: ExxonMobil, Murphy Oil, Chevron, UOP,... đều có mặt tại Việt Nam với nhiều dự án hợp tác sôi động trải rộng trên khắp cả nước. Các hoạt động hợp tác cũng hết sức phong phú và bao trùm mọi lĩnh vực năng lượng như thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí, đầu tư, phát triển các nhà máy điện, phát triển năng lượng tái tạo,...





Petrovietnam tiên phong trong nhập khẩu và đưa LNG ra thị trường

Hợp tác chiến lược với các tập đoàn công nghệ hàng đầu

Nhằm thúc đẩy mối quan hệ hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp Hoa Kỳ, ngày 23/9/2024, tại New York, dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Petrovietnam đã ký các Bản ghi nhớ hợp tác (MOU) với Tập đoàn Kellogg Brown & Root (KBR) và GE Digital International LLC. Thỏa thuận với KBR tập trung vào phát triển nhiên liệu hàng không bền vững (SAF), hydro xanh và amoniac xanh, đánh dấu bước đi chiến lược trong việc tiếp cận công nghệ tiên tiến và giảm phát thải carbon. Trong khi đó, hợp tác với GE Digital nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong các hoạt động điện và dầu khí, ứng dụng các giải pháp công nghệ số tiên tiến để tối ưu hóa vận hành và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Nhằm đáp ứng các nhu cầu phát triển xanh và bền vững, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển Tập đoàn trong giai đoạn mới, Petrovietnam cũng đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Công ty Exceletrate Energy trong lĩnh vực khí hóa lỏng (LNG), mở ra cơ hội phát triển các dự án LNG tại Việt Nam. Bên cạnh đó, Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) đã ký Bản ghi nhớ hợp tác với Tập đoàn ConocoPhillips và Exceletrate Energy về các thỏa thuận mua bán LNG dài hạn, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Bên cạnh lĩnh vực năng lượng, mối quan tâm của Petrovietnam trong lĩnh vực chuyển đổi số cũng là chủ đề đối thoại của lãnh đạo Tập đoàn với các doanh nghiệp Hoa Kỳ. Thời gian qua, lãnh đạo Petrovietnam đã có các buổi làm việc với các

công ty công nghệ hàng đầu như Honeywell và Microsoft. Với Honeywell, hai bên trao đổi về các giải pháp chuyển đổi số, an ninh mạng, quản lý và tích hợp cho LNG và các nhà máy điện, cũng như các phần mềm tối ưu vận hành và đảm bảo an toàn. Với Microsoft, Petrovietnam thống nhất thành lập tổ công tác chung để nghiên cứu các cơ hội hợp tác trong lĩnh vực chuyển đổi số và áp dụng công nghệ trong hoạt động dầu khí, nhằm giảm phát thải CO₂ và sử dụng hiệu quả năng lượng.

Ngày 03/4/2025, tại buổi tiếp Ngài Marc E. Knapper, Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Petrovietnam Lê Mạnh Hùng đánh giá việc tăng cường hợp tác với các đối tác Hoa Kỳ sẽ góp phần giúp Petrovietnam thực hiện chiến lược phát triển xanh và bền vững. Chủ tịch HĐQT Lê Mạnh Hùng nhấn mạnh trong bối cảnh Việt Nam - Hoa Kỳ đang có nhiều hoạt động thiết thực để kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và 02 năm quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, với vai trò là tập đoàn kinh tế nhà nước lớn nhất hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - năng lượng, Petrovietnam tiếp tục thúc đẩy hợp tác song phương trong lĩnh vực này.

Những bước tiến hợp tác giữa Petrovietnam và các đối tác Hoa Kỳ không chỉ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Tập đoàn mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và chuyển dịch năng lượng của Việt Nam. Sự hợp tác toàn diện này hứa hẹn sẽ mang lại những giá trị thiết thực cho cả hai bên, đồng thời góp phần thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong lĩnh vực năng lượng và công nghệ. ■



PETROVIETNAM

Promoting Sustainable Energy Transition with U.S. Partners



Petrovietnam Chairman of the Members' Council Le Manh Hung welcomes H.E. Marc E. Knapper, U.S. Ambassador to Vietnam

In an era of globalization and accelerating energy transition, the Vietnam National Industry – Energy Group (Petrovietnam) is proactively expanding its collaboration with leading U.S. partners. This is not only a strategic move to enhance competitiveness but also a firm commitment to achieving net-zero emissions by 2050 and safeguarding national energy security.

Energy cooperation: Cornerstone of Vietnam–U.S. relations

Three decades after the establishment of diplomatic ties, the Vietnam–U.S. relationship has evolved into a Comprehensive Strategic Partnership—with energy cooperation serving as a central pillar. U.S. enterprises have been longstanding partners of Petrovietnam since the early days of Vietnam's economic opening, with industry giants such as ExxonMobil, Chevron, ConocoPhillips, and Murphy Oil playing key roles.

Today, these partnerships are being revitalized and expanded to encompass new areas such as liquefied natural gas (LNG), gas-fired power generation, renewable energy, and

digital transformation. Petrovietnam has signed a series of key memoranda of understanding (MoU) with U.S. corporations including KBR, GE Digital, and Excelerate Energy, with a shared focus on green technologies such as sustainable aviation fuel (SAF), green hydrogen, green ammonia, and advanced digital solutions.

Highlights of strategic cooperation

Oil & Gas and LNG: ExxonMobil remains a strategic partner in gas field development. PV GAS is collaborating with ConocoPhillips and Excelerate Energy to build an integrated LNG value chain, strengthening Vietnam's energy security.

Digital Transformation & Advanced Technologies: GE Digital and Honeywell UOP are supporting Petrovietnam's digital transformation journey, improving operational efficiency, cybersecurity, and emissions reduction. Microsoft and Petrovietnam have also established a joint task force to explore the application of artificial intelligence (AI) and the Internet of Things (IoT) in the oil and gas sector.

Renewable Energy & Clean Fuels: KBR is partnering with Petrovietnam to develop SAF, green hydrogen, and green ammonia—paving the way for deeper integration into the global clean energy value chain.

High-level engagement: Building connections and a shared vision

In September 2024 in New York, under the witness of General Secretary and President To Lam, Petrovietnam signed a series of MOUs with major U.S. partners, reaffirming its long-term commitment to cooperation. By April 2025, during a working session with U.S. Ambassador Marc E. Knapper, Petrovietnam Chairman of the Members' Council Le Manh Hung emphasized: "Strengthening collaboration with U.S. partners will enable Petrovietnam to realize its green and sustainable development strategy while further deepening the Vietnam–U.S. Comprehensive Strategic Partnership."

Looking ahead: Creating shared value

Amid the global energy transition, Petrovietnam and its U.S. partners are jointly advancing toward a future of clean, safe, and sustainable energy. This comprehensive cooperation not only brings substantial economic value but also contributes to energy security, sustainable development, and the elevation of Vietnam's standing on the global energy map. Guided by a clear strategic vision and strong international partnerships, Petrovietnam is steadily asserting its pioneering role in the energy sector—working toward a greener and more sustainable future. ■



TÂN CẢNG SÀI GÒN

VÌ MÔI TRƯỜNG THÔNG QUAN AN TOÀN - MINH BẠCH - BỀN VỮNG

Ngày 20/6/2025, tại tỉnh Bắc Ninh, Chi cục Hải quan Khu vực 5 đã tổ chức Hội nghị Đối thoại Hải quan - Doanh nghiệp về lĩnh vực Hải quan lần thứ I năm 2025, với sự phối hợp của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn. Sự kiện có sự tham gia của hơn 300 đại biểu là đại diện các cơ quan, cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu, logistics tại khu kinh tế trọng điểm phía Bắc.



Bắc Ninh: Vùng động lực tăng trưởng mới của miền Bắc

Hội nghị diễn ra trong bối cảnh tỉnh Bắc Ninh tiếp tục khẳng định vị thế là điểm đến hấp dẫn hàng đầu của các nhà đầu tư nước ngoài. Chỉ trong 5 tháng đầu năm 2025, các khu công nghiệp tại Bắc Ninh đã thu hút tới 3,3 tỷ USD vốn đầu tư FDI - một con số ấn tượng, vượt xa kế hoạch đề ra và đứng trong nhóm dẫn đầu cả nước về thu hút vốn.

Các dự án FDI quy mô lớn tiếp tục đổ bộ vào các lĩnh vực mũi nhọn như điện tử, sản xuất linh kiện bán dẫn, thiết bị thông minh và logistics công nghệ cao. Những tên tuổi như Samsung, Amkor, Goertek, Foxconn, ... không ngừng mở rộng nhà máy và chuỗi cung ứng tại Bắc Ninh, biến nơi đây thành trung tâm sản xuất - xuất khẩu công nghệ hàng đầu khu vực.

Cùng với đó, việc thành lập tỉnh Bắc Ninh mới trên cơ sở hợp nhất Bắc Ninh và Bắc Giang sẽ mở rộng không gian phát triển, kiến tạo một "trung tâm hành chính - công nghiệp - công nghệ" mới phía Bắc, mở ra dư địa phát triển mạnh mẽ cho quy hoạch vùng thông minh, đô thị bền vững. Theo đó, hiện tỉnh Bắc Ninh có dân số trên 3 triệu người, quy mô GDP đứng đầu cả nước, sở hữu hệ thống giao thông chiến lược với các tuyến cao tốc, quốc

lộ, đường sắt liên kết vùng hoàn chỉnh. Nằm trên trục phát triển công nghiệp của vùng Thủ đô Hà Nội, Bắc Ninh là cực tăng trưởng công nghệ cao, nổi bật với các khu công nghiệp quy mô lớn, hạ tầng giao thông ngày càng hoàn thiện và tiềm năng đô thị phát triển mạnh mẽ.

Cập nhật chính sách mới

Một điểm nhấn đặc biệt tại hội nghị năm nay là việc Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh chính thức được tổ chức lại thành Chi cục Hải quan Khu vực 5, với phạm vi quản lý rộng hơn, theo định hướng tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động. Đây là bước đi chiến lược, tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng mạng lưới hải quan hiện đại - kết nối - hiệu quả liên vùng, phù hợp với định hướng phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.

Tại hội nghị, các đại biểu đã được nghe đại diện Chi cục Hải quan Khu vực 5 trình bày nhiều nội dung thiết thực, bao gồm:

Giới thiệu một số văn bản, chính sách mới trong lĩnh vực hải quan và các quy định liên quan đến quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu; đặc biệt nhấn mạnh vào về nội dung Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024 và chính sách giảm thuế giá trị gia tăng từ ngày 01/7/2025 đến hết năm 2026. 

☞ Cảnh báo rủi ro cần lưu ý đối với doanh nghiệp có hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu, đặc biệt trong bối cảnh gia tăng gian lận thương mại, chuyển tải bất hợp pháp.

Các doanh nghiệp tham dự Hội nghị đã được giải đáp kịp thời các vướng mắc và đánh giá cao vai trò của cơ quan hải quan trong việc đồng hành cùng doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn: Đồng hành chiến lược, mang đến giải pháp thực tiễn cho doanh nghiệp phía Bắc

Là đơn vị đồng hành trong hội nghị, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCSG) – doanh nghiệp dẫn đầu cả nước trong lĩnh vực khai thác cảng, logistics và vận tải đã chia sẻ 02 nhóm giải pháp chiến lược đang triển khai mạnh mẽ tại khu vực phía Bắc, với trọng tâm hướng đến giảm chi phí – tăng hiệu quả – phát triển bền vững:

Tối ưu hóa năng lực khai thác và cung cấp giải pháp logistics trọn gói toàn diện: TCSG đang từng bước xây dựng hệ sinh thái logistics tích hợp, đồng bộ tại phía Bắc, nổi bật với:

Cảng Cạn Tân Cảng Quế Võ (Bắc Ninh) giữ vai trò là cảng đích nội địa, giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian, giảm áp lực tại cảng biển, tiết kiệm chi phí logistics.

Cung cấp đa dạng các dịch vụ logistics: Vận tải đa phương thức, kho bãi, thủ tục hải quan, dịch vụ giá trị gia tăng... nhằm đáp ứng nhu cầu vận hành trọn gói.

Xây dựng các chính sách đặc biệt dành cho khách hàng: Linh hoạt, cạnh tranh, thúc đẩy kết nối và hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu khu vực trọng điểm phía Bắc.

Xây dựng mạng lưới kết nối xanh – hướng tới Net Zero vào năm 2050: TCSG khẳng định cam kết phát triển logistics gắn với trách nhiệm môi trường, hướng tới chuyển đổi xanh và trung hòa carbon, thông qua các giải pháp sau:

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong vận hành, giúp tối ưu quy trình thủ tục, nâng cao hiệu suất thiết bị, giảm phát thải không cần thiết.

Phát triển giải pháp vận chuyển kết hợp thủy – bộ: TCSG đã triển khai phương thức vận chuyển container bằng sà lan từ ICD Quế Võ tới khu vực cảng Hải Phòng, góp phần giảm lưu lượng xe tải đường bộ, giảm khí phát thải và ô nhiễm môi trường.

Thông qua việc chia sẻ các chính sách cập nhật từ cơ quan hải quan và giải pháp thực tiễn từ doanh nghiệp logistics đầu ngành, Hội nghị đã góp phần tạo nên cầu nối hiệu quả giữa cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp, qua đó cùng hướng đến một môi trường thông quan an toàn – minh bạch – bền vững. ■



The first Customs-Business Dialogue Conference in 2025 held in Bac Ninh province

The Regional Customs Sub-Department V in coordination with Saigon Newport Corporation (SNP) held the first Customs-Business Dialogue Conference in 2025 in Bac Ninh province on June 20, 2025. The event brought together over 300 delegates, including representatives from government agencies and importers, exporters and logistics businesses in the northern key economic region.

Bac Ninh: New growth engine in the north

The conference took place as Bac Ninh province has reaffirmed its position as a top investment destination for foreign investors. In just the first five months of 2025, Bac Ninh's industrial parks attracted an impressive US\$3.3 billion in foreign direct investment (FDI), far exceeding expectations and ranking among the top FDI recipients in the country.

Large-scale FDI projects continue to pour into key sectors such as electronics, semiconductor component manufacturing, smart devices and high-tech logistics. Major giants like Samsung, Amkor, Goertek and Foxconn are constantly expanding their factories and supply chains in Bac Ninh, turning the province into a regional hub for high-tech manufacturing and export.

In addition, the merger of Bac Ninh and Bac Giang provinces to establish a new Bac Ninh province will expand the development space, create a new “administrative - industrial - technology” center in the north and pave the way for the robust development of smart regional planning and sustainable urbanization. Accordingly, Bac Ninh currently has a population of over 3 million, a top-ranked GDP nationwide, and a strategic transport network consisting of expressways, national highways and complete regional railways. Positioned on the industrial development corridor of the Hanoi Capital Region, Bac Ninh is a prominent high-tech growth pole, known for its large industrial parks, increasingly complete transport infrastructure, and strong urban development potential.



SAIGON NEWPORT

FOR A SAFE, TRANSPARENT AND SUSTAINABLE CUSTOMS ENVIRONMENT

New policy update

A key highlight of this year's conference was the official restructuring of the Bac Ninh Customs Department into the Regional Customs Sub-Department V, which covers a broader scope of jurisdiction, aiming to streamline operations and enhance efficiency. This strategic move lays the foundation for building a modern, connected and regionally effective customs network aligned with the development orientation of the northern key economic region.

At the conference, representatives from the Regional Customs Sub-Department V presented practical content to delegates, including:

- Introduction of new legal documents and policies regarding customs and regulations relating to State management of import and export, with particular emphasis on the Law on Value-Added Tax 2024 and the VAT reduction policy, effective from July 1, 2025 to the end of 2026.

- Risk warnings for businesses engaged in investment, production, trading, import and export activities, especially in light of increasing trade fraudulence and illegal transshipment.

Participating businesses had their concerns addressed promptly and highly appreciated customs authorities' role in supporting businesses and facilitating import and export activities.

Saigon Newport Corporation: Strategic partner with practical solutions for northern businesses

As a sponsor for the conference, Saigon Newport Corporation (SNP) - a leading business in port operations, logistics and transportation in Vietnam - introduced two groups of key solutions being actively implemented in the North, focusing on cost reduction, efficiency improvement and sustainable development:

- Optimizing operational capacity and offering comprehensive end-to-end logistics solutions: SNP is progressively building an integrated, synchronized logistics ecosystem in the north, highlighted by:

- Tan Cang Que Vo ICD (Bac Ninh) serves as an inland destination port, helping businesses reduce time, ease congestion at seaports and cut logistics costs.

Supply a wide range of logistics services including multimodal transport, warehousing, customs procedures and value-added services to meet end-to-end operational needs.

Building special policies for customers that are flexible and competitive, aimed at enhancing connectivity and supporting importers and exporters in the northern key region.

Developing a green logistics network toward Net Zero by 2050: SNP affirms its commitment to environmentally responsible logistics development and advancement toward green transition and carbon neutrality efforts, through the following solutions:

- Strongly applying information technology and digital transformation in operations to optimize procedures and processes, improve equipment efficiency and reduce unnecessary emissions.

- Promoting waterway-road combined transport solutions: SNP has implemented barge transportation for containers from Que Vo ICD to Hai Phong Port, contributing to reducing road traffic, emissions and environmental pollution.

By sharing policy updates from customs authorities and practical solutions from a leading logistics firm, the conference served as an effective bridge between regulatory bodies and the business community, thus aiming to build a safe, transparent and sustainable customs clearance environment together. ■



At the conference, Saigon Newport Corporation introduced key solutions for cost reduction, efficiency, and sustainability

FORD EVEREST SPORT PHIÊN BẢN ĐẶC BIỆT

ĐẬM CHẤT THỂ THAO, CÔNG NGHỆ VƯỢT TRỘI



Ford Việt Nam chính thức giới thiệu Ford Everest Sport phiên bản đặc biệt, là sự hoà trộn giữa khả năng vận hành mạnh mẽ, sự tiện nghi tối ưu và loạt công nghệ hiện đại. Tất cả được gói gọn trong một mẫu SUV thể thao vững chãi, tinh tế và đầy cảm hứng khi lái.

Hiệu năng mạnh mẽ, đậm chất thể thao, nội thất tiện nghi

So với Ford Everest Sport tiêu chuẩn, phiên bản đặc biệt Ford Everest Sport gây ấn tượng mạnh mẽ với gói trang bị ngoại thất màu đen thể thao: Logo Everest trên nắp capo; vành thể thao 20inch mới kết hợp điểm nhấn màu đen và đỏ cá tính đi kèm lốp 255/55 R20 quen thuộc. Nóc xe và cánh gió màu đen mờ tạo điểm nhấn thể thao và thêm phần cứng cáp.

Không gian nội thất thể hiện cá tính với ghế ngồi bọc da màu đen thể thao, ghế trước chỉnh điện 8 hướng, điều hòa tự động hai vùng độc lập kèm hệ thống cửa gió hàng ghế sau.

Các tiện ích và hệ thống giải trí, kết nối hiện đại vẫn tiếp tục được duy trì trên phiên bản mới nhằm giữ nguyên những trải nghiệm mượt mà đang được khách hàng ưa chuộng. Cụ thể, xe vẫn được trang bị đầy đủ màn hình cảm ứng màu 10.1inch, hỗ trợ kết nối Apple

CarPlay® & Android Auto™ không dây, bluetooth và hệ thống SYNC® 4A, kết nối FordPass Connect, 4 cổng USB, cùng hệ thống âm thanh 8 loa.

Ford Everest Sport phiên bản đặc biệt được trang bị động cơ dầu 2.0L Turbo, sản sinh công suất 170 mã lực và mô-men xoắn 405Nm, đi kèm hộp số tự động 6 cấp. Hệ dẫn động cầu sau kết hợp 4 chế độ lái thông minh (Normal, Eco, Slippery, Tow/Haul) giúp xe linh hoạt trên mọi cung đường – từ thành phố, đường trơn trượt cho đến khi kéo tải.

Công nghệ dẫn lối, an toàn chủ động

Everest Sport phiên bản đặc biệt sở hữu danh sách công nghệ an toàn đáng chú ý, bao gồm: 7 túi khí trước, bên hông, rèm, và đầu gối người lái, cảm biến trước/sau hỗ trợ đỗ xe, camera lùi, ABS, EBD, phanh tay điện tử, và hệ thống cân bằng điện tử (ESP), hỗ trợ khởi hành ngang dốc,... Tất cả nhằm





mang đến trải nghiệm lái an toàn, tự tin và thoải mái cho cả người lái và hành khách.

Tạo nên trải nghiệm sở hữu xứng tầm cho khách hàng

Phiên bản mới được cải thiện những đặc tính vốn đã vượt trội của Everest để khách hàng có thể cảm thấy an tâm và thoải mái khi điều khiển chiếc xe của mình.

Ford không chỉ chú trọng vào chất lượng sản phẩm mà còn tiên phong kết nối và nâng cao trải nghiệm sở hữu cho khách hàng thông qua chiến lược Ford+. Hàng loạt các sáng kiến đã được triển khai như: Ứng dụng FordPass, đặt lịch dịch vụ trực tuyến, tư vấn sản phẩm trực tiếp và video hướng dẫn sử dụng xe. Các dịch vụ tại đại lý cũng được nâng cấp với giao nhận xe tận nơi, mượn xe trong thời gian bảo dưỡng và bảo dưỡng nhanh 60 phút. Với mục tiêu “luôn đồng hành”, Ford cam kết mang đến hành trình trọn vẹn và thuận tiện cho khách hàng từ lúc tìm hiểu đến khi sử dụng xe.

“Chúng tôi hiểu rằng khách hàng Everest luôn bận rộn và cần một chiếc xe đồng hành đáng tin cậy, đáp ứng mọi nhu cầu trong cuộc sống. Với Ford, việc mua xe không phải là điểm kết thúc mà là khởi đầu cho một hành trình dài – nơi chúng tôi cam kết không ngừng cải tiến, mang đến sản phẩm chất lượng và đồng hành cùng khách hàng trong suốt quá trình sử dụng”, ông Ruchik Shah - Tổng Giám đốc Ford Việt Nam chia sẻ.

Ford Everest Sport phiên bản đặc biệt được giới thiệu với màu trắng tuyết. Ngoài ra Everest Sport còn có phiên bản tiêu chuẩn với màu ngoại thất đen. Các màu sắc đều mang đến vẻ đẹp hiện đại thể hiện tinh thần của những chủ nhân yêu thích sự khác biệt. Dù xuất hiện giữa phố thị hay trên những cung đường khám phá, chiếc xe vẫn giữ được cá tính riêng biệt và phong thái tự tin.

Phiên bản đặc biệt hiện có giá bán lẻ khuyến nghị là 1,199 tỷ đồng, phù hợp với những khách hàng đang tìm kiếm một mẫu xe vừa đa dụng, vừa thể hiện phong cách sống đậm chất riêng.■

FORD EVEREST SPORT SPECIAL EDITION

Sporty Design, Advanced Technology



The Ford Everest Sport Special Edition makes a bold impression with its sporty blacked-out exterior package

Ford Vietnam officially introduced the Ford Everest Sport Special Edition — a vehicle that blends powerful performance, ready for every journey of exploration, with optimal comfort and a suite of advanced, customer-centric technologies. All of this is wrapped in a rugged yet refined SUV that delivers an inspiring driving experience.

Powerful performance, sporty design, practical comfort

Compared to the standard Ford Everest Sport, the Special Edition makes a bold impression with its sporty blacked-out exterior package, including black EVEREST lettering on the hood. The new 20-inch alloy wheels feature striking black and red accents that catch the eye, paired with familiar 255/55 R20 tires. A matte black roof and rear spoiler further enhance the vehicle's sporty character and rugged presence.

The interior reflects a bold personality with sporty black leather seats, 8-way power-adjustable front seats, dual-zone automatic climate control, and rear-seat air vents for added comfort.

Modern convenience, entertainment, and connectivity features continue to be retained in the new edition to ensure the seamless experience that customers have come to love. Specifically, the vehicle is equipped with a 10.1-inch color touchscreen, wireless Apple CarPlay® and Android Auto™ compatibility, Bluetooth

connectivity, the SYNC® 4A system, FordPass Connect, four USB ports, and an 8-speaker sound system.

The new edition is equipped with a 2.0L Turbo diesel engine, delivering 170 PS and 405 Nm of torque, paired with a 6-speed automatic transmission. The rear-wheel-drive system is complemented by four intelligent driving modes—Normal, Eco, Slippery, and Tow/Haul—allowing the vehicle to adapt smoothly to various road conditions, from city streets and slippery surfaces to heavy towing situations.

Advanced technology for safer driving

The Everest Sport Special Edition comes equipped with an impressive range of safety technologies, including 7 airbags (front, side, curtain, and driver's knee), front and rear parking sensors, a rearview camera, ABS, EBD, an electronic parking brake, and Electronic Stability Control (ESP), as well as Hill Launch Assist. All these features are designed to provide a safe, confident, and comfortable driving experience for both driver and passengers.

Creating a refined ownership experience for customers

The new edition enhances Everest's already outstanding features, giving drivers confidence on both city streets and off-road trails. Beyond product quality, Ford leads in elevating customer experience through its Ford+ strategy, offering the FordPass app, online service booking, live consultations, and tutorial videos. Dealership services have also been upgraded with home delivery and pickup, vehicle loan during maintenance, and a 60-minute quick service. With the commitment to "Always on," Ford aims to deliver a seamless and fulfilling journey for customers—from the moment they start exploring to their entire ownership experience.

"We understand that Everest customers lead busy lives and need a reliable vehicle that can flexibly meet all their needs. For Ford, the purchase is not the end, but the beginning of a long journey—one where we are committed to continuous improvement, delivering high-quality products, and staying by our customers' side throughout their ownership experience" said Mr. Ruchik Shah, Managing Director of Ford Vietnam.

The Ford Everest Sport Special Edition is introduced in the all-new Snowflake White Pearl color. In addition, the standard Everest Sport is also available in a sleek Black exterior option. Each color choice showcases a modern aesthetic that reflects the spirit of owners who embrace individuality. Whether navigating urban streets or venturing off the beaten path, the Everest Sport maintains its distinctive character and confident presence.

This Special Edition is now available at a recommended retail price of VND1.199 billion, making it an ideal choice for customers seeking a versatile SUV that also reflects a bold and distinctive lifestyle. ■





YOUR SUSTAINABLE INVESTMENT LOCATION

Since 1997



No. of
Industrial zones

05

Haiphong
& Quang Ninh



3,400 Ha +
Land Bank



7 Billion USD
Investments

1997 - 2022



170 +
Projects



European
management
standards



Eco-Industrial
Park Vietnam



info@deepc.vn



www.deepc.vn

CASUMINA

KHẲNG ĐỊNH VỊ THỂ TẠI THỊ TRƯỜNG HOA KỲ



Ông Nguyễn Đình Khoát, Tổng Giám đốc Casumina

Hiện nay, các sản phẩm sầm lốp xe của Việt Nam đã vươn rộng đến hơn 140 quốc gia, vùng lãnh thổ, trong đó Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất. Dẫn đầu trong thị phần xuất khẩu lốp xe vào thị trường Hoa Kỳ là Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su miền Nam (Casumina) - một trong những nhà sản xuất và xuất khẩu sầm lốp xe hàng đầu Việt Nam.

VĂN LƯỢNG

Chủ động ứng dụng công nghệ số, định hướng sản xuất thông minh

Xác định đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và tăng cường chuyển đổi số là “chìa khóa” cho doanh nghiệp bứt phá, thời gian qua, Casumina luôn ưu tiên cho đầu tư hiện đại hóa, tự động hóa hệ thống dây chuyền sản xuất, đồng thời định hướng chuyển đổi toàn diện sang mô hình Nhà máy sản xuất thông minh 4.0, tích hợp sâu các công nghệ tự động hóa, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo vào sản xuất. Thông qua mô hình này không chỉ giúp Casumina nâng cao năng suất - chất lượng sản phẩm mà còn kéo giảm đáng kể tỷ lệ hao hụt nguyên vật liệu, tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa chi phí sản xuất và đóng góp tích cực vào công tác bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Nhà máy thông minh 4.0 còn giúp Casumina nâng cao hiệu quả quản lý cũng như năng lực kiểm soát quy trình sản xuất, từ đó tăng khả năng thích ứng nhanh với các biến động khôn lường trên thị trường quốc tế.

Cùng với lĩnh vực sản xuất, Casumina còn chủ động ứng dụng công nghệ số trong công tác quản trị, tiếp thị; triển khai có hiệu quả các giải pháp số hóa trong quản lý, thay đổi hệ thống bán hàng thông qua sử dụng các công cụ thông minh, từ đó tạo ra ứng dụng tiện lợi cho khách hàng. Đơn cử, đơn vị đã triển khai hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) từ năm 2006 và không ngừng cải tiến mở rộng ở các phân hệ: Quản trị tài chính, quản trị sản xuất, quản trị nhân sự, quản trị bán hàng và tích hợp hệ thống quản lý ISO vào chương trình này. Ngoài ra, Casumina còn chủ động ứng dụng chuyển đổi số cho hệ thống quản lý lớp PCR ADVENZA trong sản xuất, bán hàng và bảo hành. Phương pháp này đòi hỏi sử dụng QR Code kiểm soát luồng hàng, thanh toán online, tạo thẻ và bảo hành online toàn quốc; đồng thời tăng cường ứng dụng thương mại điện tử giúp việc kinh doanh của Casumina vượt qua những rào cản địa lý. Khách hàng hoàn toàn có thể mua sản phẩm bất cứ lúc nào, ở bất cứ nơi đâu chỉ với thiết bị di động có kết nối internet.

Với vị thế là một trong những nhà sản xuất và xuất khẩu lốp xe hàng đầu Việt Nam, Casumina đã chủ động ứng dụng khoa học công nghệ và đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh từ khá sớm. Việc rút ngắn thời gian thương mại hóa sản phẩm mới đã giúp nâng cao đáng kể năng lực





An toàn, chất lượng, hiệu quả, thân thiện với môi trường là tiêu chí Casumina luôn đặt trọng tâm và hướng tới

cũng như vị thế cạnh tranh của Casumina cả ở thị trường nội địa lẫn quốc tế. Trong bối cảnh thị trường cao su toàn cầu luôn diễn biến phức tạp, bất ổn thì việc đổi mới sáng tạo, tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ 4.0 vào hoạt động sản xuất, quản trị và tiếp thị cũng chính là bí quyết giúp Casumina luôn giữ vững vị thế “Nhà sản xuất sản phẩm hàng đầu Đông Nam Á”.

Tăng cường xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ

Đến thời điểm hiện tại, sản phẩm sản phẩm ô tô, xe máy, xe điện, xe chuyên dụng thương hiệu Casumina đã vươn rộng đến hơn 30 quốc gia, vùng lãnh thổ, trong đó Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu chiếm thị phần lớn. Đây cũng đồng thời là minh chứng cho thấy chất lượng vàng của các sản phẩm sản phẩm thương hiệu Casumina khi Hoa Kỳ là một trong những thị trường tiêu thụ sản phẩm xe lớn và khắt khe bậc nhất thế giới.

Thống kê cho thấy mỗi năm Casumina xuất khẩu trung bình 1,2 - 1,5 triệu sản phẩm ô tô, xe tải bố thép vào thị trường Hoa Kỳ, mang về doanh thu khoảng 45 triệu USD, chiếm 50 - 60% tổng giá trị xuất khẩu và khoảng 25% tổng doanh thu của doanh nghiệp. Tuy nhiên đầu tháng 4/2025, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump công bố áp thuế 46% đối với hàng nhập khẩu từ Việt Nam trong khuôn khổ đợt áp thuế toàn cầu mới (đang tạm hoãn 90 ngày để đàm phán) khiến các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ như “ngồi trên đồng lửa”.

Không đầu hàng trước khó khăn, Ban Giám đốc Casumina đã chủ động đàm phán với đối tác Hoa Kỳ và cuối cùng hai bên cũng đã đi đến thỏa thuận hài hòa lợi ích, nối lại xuất khẩu từ tuần thứ ba của tháng 4/2025 với sản lượng như trước. Vượt trên mong đợi, đơn vị còn thỏa thuận thành công mở rộng sản lượng thêm 600.000 sản phẩm sản phẩm, nâng tổng sản lượng sản phẩm xuất khẩu sang Hoa Kỳ lên con

số khoảng 1,8 - 2,1 triệu sản phẩm/năm, góp phần mở ra một chương mới cho các sản phẩm sản phẩm Casumina tại cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới.

Trao đổi với chúng tôi về đối tác đặc biệt này, Tổng Giám đốc Công ty - ông Nguyễn Đình Khoát cho biết với vị thế doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành sản xuất sản phẩm Việt Nam, Casumina luôn năng động vươn ra tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tiêu thụ, nhất là tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài theo phương châm “Hợp tác đôi bên cùng có lợi”. Trong đó, Casumina đặc biệt đánh giá cao các đối tác đến từ Hoa Kỳ bởi sự chuyên nghiệp, uy tín và trên hết nhu cầu tiêu thụ sản phẩm sản phẩm tại thị trường xứ cờ hoa liên tục tăng mạnh qua từng năm.

Khẳng định được vị thế tại thị trường Hoa Kỳ song Casumina vẫn đang phải đối diện với rất nhiều thách thức, nhất là khi đàm phán thuế đối ứng Việt Nam - Hoa Kỳ vẫn chưa đạt đến thỏa thuận cuối cùng. Tuy nhiên khó khăn này lại càng thổi bùng khát vọng chinh phục những đỉnh cao mới, những thách thức mới của Casumina.

Ông Khoát cho biết trong bối cảnh hai nước Việt Nam - Hoa Kỳ đang có nhiều hoạt động thiết thực kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và 2 năm quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, với vị thế là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành sản xuất sản phẩm Việt Nam, Casumina sẽ tiếp tục thúc đẩy hợp tác song phương trong lĩnh vực này. Theo đó, Công ty luôn ủng hộ và sẵn sàng hợp tác với các đối tác Hoa Kỳ trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp các sản phẩm sản phẩm xe, qua đó hiện thực hóa chiến lược phát triển của Casumina trong tương lai.

“Casumina luôn tôn trọng đối tác Hoa Kỳ nói riêng - các đối tác quốc tế nói chung trên nền tảng hợp tác chiến lược, lâu dài, bền vững để cùng nhau phát huy thế mạnh sản xuất kinh doanh, cùng mang lại nguồn lợi cho đất nước trên tinh thần chung tuyệt đối tuân thủ các quy định của luật pháp Việt Nam và quốc tế” - Tổng Giám đốc Casumina khẳng định. ■

CASUMINA

AFFIRMING POSITION IN U.S. MARKET

Vietnamese tire and inner tube products are now exported to over 140 countries and territories, with the United States being the largest export market. The biggest exporter of Vietnamese tires to the U.S. is the Southern Rubber Industry Joint Stock Company (Casumina), one of Vietnam's top manufacturers and exporters of tires and inner tubes.

VAN LUONG

Proactively embracing digital technology, adopting smart manufacturing

Believing that innovation, advanced scientific and technological application and accelerated digital transformation are key to business breakthroughs, Casumina has always prioritized investment in the modernization and automation of its production lines while driving the comprehensive transition to the Smart Factory 4.0 model, deeply integrated with automation, big data and artificial intelligence into manufacturing. This model not only boosts productivity and product quality but also significantly reduces material waste, saves energy, optimizes production costs, and contributes positively to environmental protection. Moreover, the Smart Factory 4.0 model empowers Casumina to enhance its governance and control over its production processes, allowing it to respond more effectively to unpredictable changes in the global market.

In addition to manufacturing, Casumina has actively applied digital technology to management and marketing, effectively adopted digital solutions to operations and restructured its sales system using smart tools to create convenient digital applications for customers. For example, since 2006, Casumina has deployed an Enterprise Resource Planning (ERP) system and continuously improved it across the company's subsystems including financial management, production management, human resources



To date, Casumina-branded tires and inner tubes for automobiles, motorcycles, electric vehicles and specialized vehicles have reached over 30 countries and territories





Casumina has consistently prioritized modernizing and automating its production lines

of its total revenue. However, in early April 2025, U.S. President Donald Trump announced a 46% tariff on imports from Vietnam as part of a new global tariff framework (currently delayed by 90 days for negotiation), placing Vietnamese exporters to the U.S. including Casumina, on edge.

Undeterred by challenges, Casumina's leadership took the initiative to negotiate with its U.S. partners and both sides eventually reached a mutually beneficial agreement and resumed exports in the third week of April 2025 with previously agreed volumes. Beyond expectations, the company also successfully negotiated an additional 600,000

management, sales management and ISO integration into this program. Casumina has also applied digital transformation to its PCR ADVENZA tire management system in production, sales and warranty. This method involves using QR codes to track product flows, control online payments and issue online nationwide warranty cards. The company has also enhanced e-commerce solutions to enable its customers to purchase Casumina products anytime, anywhere with just an internet-connected mobile device.

As one of Vietnam's leading tire and inner tube manufacturers and exporters, Casumina has actively adopted scientific and technological applications and accelerated digital transformation across its business operations early on. By reducing the time to commercialize its new products, Casumina has significantly improved its capabilities and competitiveness, both domestically and internationally. Amid the complexity and volatility of the global rubber market, boosting innovation, speeding up digital transformation and applying Technology 4.0 to production, management and marketing are key for Casumina to maintain its position as a "leading manufacturer of tire and inner tubes in Southeast Asia."

Boosting exports to the U.S.

To date, Casumina-branded tires and inner tubes for automobiles, motorcycles, electric vehicles and specialized vehicles have reached over 30 countries and territories, with the U.S. accounting for the largest market share. This clearly shows the premium quality of Casumina-branded tires and inner tubes as the U.S. is one of the biggest and most demanding tire markets in the world.

Each year, Casumina exports an average of 1.2-1.5 million steel-belted radial tires for cars and trucks to the US, earning about US\$45 million of revenue, which accounts for 50-60% of the company's total export value and roughly 25%

tires and inner tubes, raising its total annual export volume to the U.S. to some 1.8-2.1 million products, marking a new chapter for Casumina-branded tires and inner tubes in the world's leading economy.

Telling us about this special partner, General Director Nguyen Dinh Khoat emphasized that, as a leading tire and inner tube manufacturer in Vietnam, Casumina always actively seeks partners and expands its consumption market, especially through international cooperation under the so-called "mutual benefit cooperation" principle. In particular, Casumina holds U.S. partners in high regard for their professionalism and reliability, and more importantly, their continuously growing demand for tire and tube products in the U.S. market.

Despite having solidified its position in the U.S. market, Casumina still faces a lot of challenges, especially as the reciprocal tariff negotiations between Vietnam and the U.S. have yet to reach a final agreement. However, this obstacle has only further ignited Casumina's ambition to conquer new heights and overcome new challenges.

He noted that, as Vietnam and the U.S. are actively carrying out many activities to celebrate their 30 years of diplomatic relations and two years of comprehensive strategic partnership, Casumina, as a leading tire and inner tube manufacturer in Vietnam, will continue to boost bilateral cooperation in this field. The company fully supports and stays ready to collaborate with U.S. partners in manufacturing and supplying tires and inner tubes, helping realize Casumina's future development strategy. "Casumina always respects its U.S. partners, and international partners in general, applying strategic, long-term and sustainable cooperation to leverage business strengths and jointly generate benefits for their countries while strictly complying with Vietnamese laws and international regulations," he affirmed. ■

TTC AgriS

ĐẨY MẠNH HỢP TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP



Bà Đặng Huỳnh Ước My, Chủ tịch HĐQT TTC AgriS tại Hội nghị thượng đỉnh P4G: Chung tay vì một tương lai xanh, bền vững

Trong bối cảnh Việt Nam đang chuyển mình mạnh mẽ theo định hướng phát triển nông nghiệp xanh, công nghệ cao và bền vững, TTC AgriS (Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa, AgriS, HOSE: SBT) đã đẩy mạnh tham gia vào các chương trình Đối tác vì Tăng trưởng xanh và Mục tiêu toàn cầu 2030 (P4G). Đồng thời, tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong việc kết nối các chủ thể trọng yếu định hình chiến lược phát triển nông nghiệp quốc gia là Nhà nước – Nhà trường – Doanh nghiệp.

Hàng loạt biên bản ghi nhớ được TTC AgriS ký kết gần đây nhấn mạnh yếu tố nghiên cứu và phát triển (R&D) với Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh - trung tâm học thuật đa ngành có tiềm lực nghiên cứu mạnh, Đại học Nông Lâm TP.Hồ Chí Minh - đơn vị đầu ngành trong đào tạo và nghiên cứu về nông nghiệp, Đại học Công nghệ Nanyang (NTU – Singapore), nơi TTC AgriS trở thành thành viên của Singapore Agri-Food Innovation Lab (SAIL),... đã đánh dấu bước tiến mới trong hành trình kiến tạo mạng lưới hợp tác đào tạo – nghiên cứu - đổi mới sáng tạo mang tầm quốc tế.

Kết nối Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp: Đòn bẩy cho đổi mới sáng tạo

Với định hướng "đặt con người làm trung tâm trong chuyển đổi số nông nghiệp", các dự án mà TTC AgriS đồng hành cùng P4G và các trường đại học không chỉ hướng tới chuyển giao công nghệ mà còn bao gồm nội dung đào tạo, phát triển năng lực cho đội ngũ cán bộ trẻ, nông dân, sinh viên – lực lượng nòng cốt cho kỷ nguyên nông nghiệp mới. Hành động này cũng đồng thời cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết 68-NQ/CP về chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2030.

TTC AgriS xem các đơn vị giáo dục là nơi khởi nguồn tri thức, công nghệ và cần được kết nối chặt chẽ với doanh nghiệp để thúc đẩy chuyển giao công nghệ, thương mại hóa nghiên cứu và đào tạo thế hệ nhân lực đáp ứng yêu cầu toàn cầu hóa. Sự liên kết chiến lược giữa TTC AgriS và các đối tác học thuật thể hiện cách tiếp cận hệ sinh thái một cách bài bản và thực chất.

Với hệ thống Chuỗi giá trị tuần hoàn bền vững tích hợp 03 trụ cột công nghệ: Agtech, Foodtech và Fintech, TTC AgriS đã triển khai các định hướng hợp tác trọng điểm với các



MONEY OF VSIP THAI BINH GROUNDBREAKING AND VIET NAM - SINGAPORE MOU EXCHANGE

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Hanoi, March 26th 2025



Tháng 3/2025, TTC AgriS ký kết hợp tác với Đại học Công nghệ Nanyang (NTU) dưới sự chứng kiến của lãnh đạo cấp cao hai nước Việt Nam – Singapore, chính thức trở thành thành viên của Singapore Agri-Food Innovation Lab (SAIL)

trường đại học: Chia sẻ dữ liệu nghiên cứu và đào tạo về kinh tế nông nghiệp số, đồng kiến tạo chính sách khoa học công nghệ và ESG cùng các cơ quan quản lý; Ứng dụng mô hình canh tác thông minh, truy xuất nguồn gốc và số hóa chuỗi cung ứng tại Tây Ninh và Bến Tre trước đây, nay là Vĩnh Long – hai vùng nguyên liệu chiến lược của TTC AgriS; Phát triển chương trình “học tích hợp – làm sáng tạo” cho sinh viên, hướng đến vận hành tại 03 trung tâm liên kết toàn cầu của TTC AgriS: Trung tâm R&D nông nghiệp tại Úc, Trung tâm R&D thương mại quốc tế tại Singapore và Trung tâm sản xuất tại Việt Nam.

Bên cạnh hợp tác với các trường đại học hàng đầu trong nước, TTC AgriS còn xây dựng hệ thống R&D quốc tế thông qua hợp tác với các viện, trường và tổ chức uy tín. Các chương trình tập trung vào nghiên cứu công nghệ sinh học, phát triển thực phẩm và đồ uống từ thực vật, ứng dụng các công nghệ tiên tiến như lên men protein, HPP, UHT và xây dựng công thức dinh dưỡng đặc thù cho thị trường quốc tế. Cùng với đó là kiểm soát khí thải carbon và cải tiến bao bì sản phẩm nông nghiệp tuần hoàn. Đây là bước đi quan trọng giúp TTC AgriS phát triển các sản phẩm chế biến sâu có khả năng truy xuất nguồn gốc rõ ràng đáp ứng thị trường quốc tế.

Từ nghiên cứu đến thực tiễn: Sức mạnh cộng hưởng trong tam giác “3 Nhà”

Trước sự đồng hành của Chính phủ thông qua các sự kiện hợp tác với các trường đại học, bà Đặng Huỳnh Ước My – Chủ tịch HĐQT TTC AgriS khẳng định: “Các nghị quyết và quyết sách là kim chỉ nam, nhưng chúng ta sẽ không thể biến tầm nhìn thành hiện thực nếu thiếu hệ sinh thái thực chất giữa 3 Nhà: Nhà nước định hướng – Nhà khoa học cung cấp tri thức – Nhà doanh nghiệp chuyển hóa kết quả nghiên cứu. TTC AgriS cũng đang tích hợp thêm hai lực lượng quan trọng là Nhà nông và Nhà băng, tạo nên hệ sinh thái toàn diện cho nông nghiệp bền vững”.

Thông qua hệ thống hợp tác giáo dục – nghiên cứu – đổi mới đang được mở rộng toàn diện, TTC AgriS đang dần hiện thực hóa vai trò là “điểm đến của đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp” tại Việt Nam. Đây không chỉ là chiến lược phát triển của một doanh nghiệp, mà còn là minh chứng cho sự hội tụ giữa khoa học, công nghệ và bản lĩnh doanh nhân trong hành trình nâng tầm nông nghiệp Việt Nam trên bản đồ toàn cầu. ■



On May 24, 2025, Dr. Vu Hai Quan, President of Vietnam National University – HCM City, and Ms. Dang Huynh Uc My, Chairlady of TTC AgriS, exchanged cooperation documents in the presence of Mr. Tran Luu Quang, Head of the Central Commission for Policies and Strategies

TTC AgriS

STRENGTHENING SCIENTIFIC RESEARCH COOPERATION FOR AGRICULTURAL DEVELOPMENT

As Vietnam undergoes a profound transformation toward green, high-tech, and sustainable agriculture, Thanh Thanh Cong – Bien Hoa Joint Stock Company (TTC AgriS) is actively participating in the Partnering for Green Growth and the Global Goals 2030 (P4G) program. This global initiative promotes public-private partnerships to accelerate digital transformation and sustainable growth in developing countries.

In parallel, TTC AgriS continues to strengthen its pioneering role in connecting key stakeholders shaping Vietnam's agricultural strategy – the State, Academia, and Enterprises.

A series of recent MOUs signed by TTC AgriS underscore a strong focus on R&D, including partnerships with Vietnam National University Ho Chi Minh City – a leading multidisciplinary research institution; Ho Chi Minh City University of Agriculture and Forestry – a top agricultural training and research institution; and Nanyang Technological University (NTU – Singapore), where TTC AgriS has become a member of the Singapore Agri-Food Innovation Lab (SAIL). These mark significant milestones in TTC AgriS's journey to establish a global network for education, research, and innovation.

Connecting the State – Academia – Enterprises: A catalyst for innovation

With a strategic focus on “putting people at the center of digital transformation in agriculture,” TTC AgriS-led projects under the P4G framework and in collaboration



with universities aim not only at technology transfer but also at training and capacity-building for young professionals, farmers, and students – the key workforce for the new era of agriculture. These actions also advance the goals of Resolution 68/NQ-CP on digital transformation in agriculture and rural development through 2030.

TTC AgriS sees educational institutions as the origin of knowledge and technology – entities that must be closely linked to enterprises to accelerate technology transfer, research commercialization, and the development of globally competent human resources. Its strategic academic partnerships reflect a methodical and authentic ecosystem approach.

TTC AgriS, with its sustainable circular value chain anchored on three technological pillars – AgTech, FoodTech, and FinTech – has outlined key areas of academic collaboration: data sharing and training in digital agricultural economics; co-creating science, technology, and ESG policies with government agencies; applying smart farming models, traceability systems, and digitizing supply chains in Tay Ninh and Ben Tre – its two strategic farming zones; and launching "learning by doing" programs for students, to be implemented across TTC AgriS's three global hubs: the Agricultural R&D Center in Australia, the International Commercial R&D Center in Singapore, and its production hub in Vietnam.

Beyond partnerships with leading Vietnamese universities, TTC AgriS is also building a global R&D system through collaborations with prestigious institutes and organizations.

These programs focus on biotechnology research, development of plant-based foods and beverages, and applications of advanced technologies such as protein fermentation, HPP, UHT, and the formulation of specialized nutrition for global markets. In parallel, efforts are underway to reduce carbon emissions and improve circular agricultural packaging. These are critical steps for TTC AgriS in developing value-added products with clear traceability for international markets.

From research to practice: The synergy of the three stakeholders

On the occasion of signing multiple university partnerships, TTC AgriS's Chairlady affirmed: "Policies and resolutions are guiding lights, but we cannot turn vision into reality without a substantive ecosystem involving the three stakeholders: The State providing orientation, Academia offering knowledge, and Enterprises transforming research into impact. TTC AgriS is also integrating two more critical forces: Farmers and Banks – to build a holistic ecosystem for sustainable agriculture."

Through a growing network of cooperation in education, research, and innovation, TTC AgriS is gradually solidifying its role as "the destination for agricultural innovation" in Vietnam. This is not only a strategic direction for the company but also a powerful testament to the convergence of science, technology, and entrepreneurial leadership in elevating Vietnamese agriculture on the global stage. ■



In May 2025, TTC AgriS signed a comprehensive cooperation agreement with Nong Lam University Ho Chi Minh City (NLU), focusing on research, training, and the development of circular agriculture



KIẾN TẠO VỊ THẾ MỚI TRONG CHUỖI CUNG ỨNG VIỆT NAM - HOA KỲ



Thứ trưởng Bộ Tài chính Cao Anh Tuấn cùng đại diện đoàn công tác Việt Nam, trong đó có lãnh đạo US EXIM Bank tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Đầu tư Hoa Kỳ tại Washington D.C, tháng 5/2025

Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang tái cấu trúc mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19 và các biến động địa chính trị, Việt Nam ngày càng nổi lên như một mắt xích quan trọng trong mạng lưới thương mại quốc tế. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC), với hệ sinh thái hoàn chỉnh gồm vận tải - cảng biển - dịch vụ logistics đang chủ động mở rộng hợp tác với các đối tác Hoa Kỳ, qua đó không chỉ nâng tầm chuỗi cung ứng toàn cầu mà còn góp phần gia tăng năng lực cạnh tranh của ngành logistics Việt Nam.

Vươn khơi bằng chủ động và nỗ lực

Ông Lê Quang Trung - Phó Tổng Giám đốc VIMC cho biết: Trải qua 03 thập kỷ phát triển (1995 - 2025), VIMC đã khẳng định vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái logistics và vận tải biển quốc gia. Với tinh thần chủ động và nỗ lực không ngừng, VIMC đã từng bước mở rộng mạng lưới kết nối toàn cầu và hiện đại hóa chuỗi cung ứng hàng hải.

VIMC đã phát huy hiệu quả 03 trụ cột chiến lược: Khai thác hệ thống cảng biển với 16 cảng tại các trung tâm kinh tế lớn trên cả ba miền - những cửa ngõ xuất nhập khẩu trọng yếu của Việt Nam ra thế giới; vận hành đội tàu với tổng trọng tải gần 1,5 triệu tấn, chuyên chở hàng hóa và container nhiều loại, đảm bảo dòng

chảy thương mại qua hệ thống vận tải biển; đồng thời phát triển hệ thống logistics tích hợp trên toàn quốc - đóng vai trò như mạch máu của nền kinh tế. Từ đó khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực logistics, vận tải và chuỗi cung ứng, thúc đẩy mạnh mẽ kết nối giao thương giữa Việt Nam và thế giới.

Năm 2024, VIMC đã ghi dấu ấn vượt bậc: Tổng sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển đạt 145 triệu tấn (tăng 27% so với năm 2023), trong đó sản lượng container đạt 6,2 triệu TEU. Doanh thu hợp nhất toàn hệ thống đạt 24.813 tỷ đồng (vượt 35% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế đạt 3.510 tỷ đồng (tăng 65%). Tính trong 5 năm gần nhất, tổng lợi nhuận của VIMC vượt 15.000 tỷ đồng - một con số ấn tượng trong nhóm doanh nghiệp nhà nước. Đặc biệt, VIMC đã phát triển thêm 10 tuyến dịch vụ container kết nối Việt Nam - châu Âu và hệ thống cảng của VIMC hiện phục vụ đầy đủ các hãng tàu thuộc Top 10 toàn cầu.

Ông Trung nhấn mạnh: "VIMC luôn kiên định thực hiện các nhiệm vụ chiến lược, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, đồng thời bảo toàn và phát triển hiệu quả vốn nhà nước. Đây chính là nền tảng để chúng tôi tự tin hướng tới mục tiêu đến năm 2030 trở thành doanh nghiệp hàng đầu ngành hàng hải Việt Nam và ghi dấu ấn trên bản đồ hàng hải quốc tế".

Cơ hội mới từ "bên kia Thái Bình Dương"

Sau 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, 10 năm là Đối tác toàn diện và 02 năm nâng cấp lên Đối tác Chiến lược toàn diện, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ ngày càng phát triển sâu rộng. Trong đó, kinh tế - thương mại - đầu tư là trụ cột trung tâm thúc đẩy hợp tác song phương. Năm 2024, kim ngạch thương mại giữa hai nước đạt gần 150 tỷ USD; Hoa Kỳ là đối tác thương mại lớn thứ hai và là thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam.

Góp phần vào thành tựu chung này, VIMC với vai trò tiên phong trong vận tải biển và logistics đã kết nối hiệu quả tuyến Trans-Pacific, nối Việt Nam với bờ Đông và bờ Tây Hoa Kỳ. Ông Trung giải thích: Vận tải biển hiện đảm nhận 80% hàng



hóa xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, khoảng 90% tuyến xuyên Thái Bình Dương vẫn do các hãng tàu nước ngoài khai thác. Vì thế, VIMC đã nhiều lần kiến nghị Chính phủ sớm xây dựng đội tàu quốc gia mang thương hiệu Việt để chủ động tham gia sâu hơn vào tuyến vận tải chiến lược này.

Những năm gần đây, các doanh nghiệp thành viên VIMC xử lý khoảng 30% tổng lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Hoa Kỳ; trong đó các cảng CMIT và SSIT của VIMC đã tiếp nhận tới 70% lượng hàng xuất khẩu. VIMC cũng đang vận hành hai liên doanh với đối tác Hoa Kỳ tại cảng SSIT (Bà Rịa - Vũng Tàu trước đây, nay là TP.Hồ Chí Minh) và CICT (Quảng Ninh), hợp tác chặt chẽ với Tập đoàn SSA trong khai thác cảng biển. VIMC còn đang nghiên cứu mở rộng các hình thức hợp tác chiến lược nhằm nâng cao năng lực khai thác và dịch vụ logistics tại các cảng trọng điểm, đồng thời tăng cường hợp tác với các đối tác lớn như Ashley Furniture và OEC Group.

Với tầm nhìn dài hạn, VIMC không chỉ đơn thuần là nhà vận chuyển, mà đang từng bước trở thành "kiến trúc sư" của chuỗi cung ứng kết nối Việt Nam - Hoa Kỳ theo hướng hiệu quả hơn, bền vững hơn và xanh hơn.

Nhiều sáng kiến kết nối chuỗi cung ứng

Tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Đầu tư SelectUSA 2025 tại bang Maryland (Hoa Kỳ), VIMC tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu và tìm kiếm cơ hội đầu tư kinh doanh tại thị trường Hoa Kỳ. Tại Hội nghị, VIMC đã làm việc với các đối tác như Tập đoàn OEC Group để nghiên cứu phát triển Trung tâm Logistics VIMC tại Hoa Kỳ, đồng thời tham dự sự kiện "Connect with Vietnam" cùng Bộ Tài chính, Bộ Thương mại Hoa Kỳ, Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam, US EXIM Bank và nhiều tập đoàn lớn khác.

Phát biểu tại sự kiện, ông Lê Quang Trung nhấn mạnh ý nghĩa chiến lược đầu tư dài hạn vào hệ thống cảng nước sâu tại Việt Nam như: Cảng Lạch Huyện (Hải Phòng), cảng Liên Chiểu (Đà Nẵng)

và cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ (TP.Hồ Chí Minh) và kêu gọi các nguồn vốn ưu đãi từ US EXIM

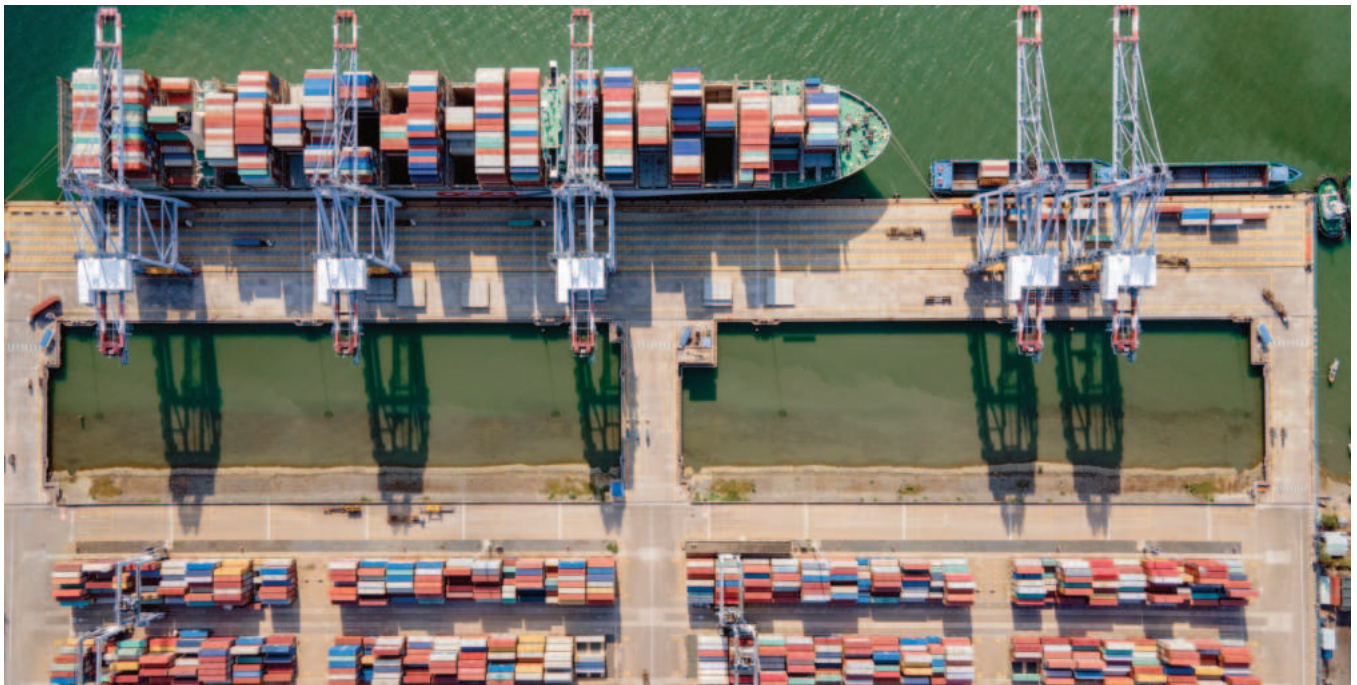
Bank để triển khai các dự án trọng điểm này.

VIMC đã công bố các kế hoạch gồm mở rộng cảng SSIT giai đoạn 2 (diện tích gần 30ha, chiều dài cầu cảng trên 600m) và phát triển cảng Liên Chiểu, đặc biệt là cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ - dự án quy mô 16 triệu TEU, kỳ vọng trở thành điểm kết nối hàng hải chiến lược từ Việt Nam sang châu Âu. VIMC khẳng định sẵn sàng hợp tác với các nhà khai thác cảng Hoa Kỳ, hoặc mua thiết bị từ phía Mỹ nếu có sự hỗ trợ chính sách phù hợp từ hai Chính phủ.

Ngoài ra, VIMC đề xuất xây dựng các trung tâm logistics chuyên biệt, có chính sách hỗ trợ phù hợp - Vietnam House Logistics Centers tại thị trường Hoa Kỳ nhằm tối ưu quản trị kho bãi và chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực cạnh tranh hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Trên nền tảng công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, VIMC kỳ vọng thiết lập hệ thống liên kết Cảng - Shipping - Logistics giữa hai nước thông qua sáng kiến "Port Interlinks", đồng thời ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tăng tốc chuyển đổi số và thúc đẩy thương mại hai chiều.

Những đề xuất tại SelectUSA 2025 không chỉ nhằm kêu gọi nguồn vốn và công nghệ từ Hoa Kỳ, mà còn góp phần hiện thực hóa mục tiêu đóng vai trò kiến tạo vị thế mới cho Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Sự hiện diện của VIMC tại SelectUSA 2025 không chỉ là bước đi chiến lược trong hành trình hội nhập quốc tế mà còn là tuyên ngôn mạnh mẽ về khát vọng vươn ra biển lớn của doanh nghiệp logistics hàng đầu Việt Nam.

Hơn cả một chuyến đi xúc tiến đầu tư, SelectUSA 2025 là cơ hội để VIMC thể hiện vai trò "người mở đường" trong chiến lược đưa Việt Nam trở thành trung tâm logistics mới của châu Á. Đây cũng là minh chứng cho thấy: Khi doanh nghiệp dám đi, dám nghĩ lớn, dám đầu tư bài bản và có tầm nhìn quốc tế, thì mọi giới hạn đều có thể bị vượt qua. ■



Cảng SSIT là cảng Liên doanh được thành lập năm 2006 giữa 02 đơn vị phía Việt Nam (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Cảng Sài Gòn và SSA Marine của Hoa Kỳ)



Mr. Le Quang Trung, Deputy General Director of VIMC, is among the Vietnamese delegation at the SelectUSA Investment Summit 2025

As the global supply chain undergoes profound restructuring in the wake of the COVID-19 pandemic and ongoing geopolitical shifts, Vietnam is increasingly emerging as a key link in the international trade network. Vietnam Maritime Corporation (VIMC), with its fully integrated ecosystem of shipping, seaport and logistics services, is actively expanding cooperation with U.S. partners, thus not only elevating its role in global supply chains but also enhancing the competitiveness of Vietnam's logistics sector.



SHAPING NEW POSITION IN VIETNAM-U.S. SUPPLY CHAIN

Sailing ahead with proactivity and determination

Mr. Le Quang Trung, Deputy General Director of VIMC, said: Over the past three decades (1995-2025), VIMC has affirmed its core role in the national logistics and maritime transport ecosystem. With a spirit of initiative and relentless effort, VIMC has steadily expanded its global connectivity network and modernized its maritime supply chain.

Notably, VIMC has effectively promoted its three strategic pillars: Operating a port system with 16 seaports located in major economic hubs across all three regions - key gateways for Vietnam's imports and exports to the world; managing a fleet with a total deadweight of nearly 1.5 million tons, transporting diverse commodities and containers and ensuring smooth trade flows through the maritime transport system; and developing a nationwide integrated logistics network that acts as the lifeblood of the economy. These three pillars have solidified VIMC's leading position in logistics, transportation and supply chain fields, hence driving stronger trade connectivity between Vietnam and the world.

In 2024, VIMC made outstanding impressions, featured by total cargo volume handled through its seaport system reaching 145 million metric tons (a 27% increase compared to 2023), with the container throughput of 6.2 million TEUs; the consolidated total revenue of VND24,813 billion (35% above the plan); and the post-tax profit of VND3,510 billion (up 65%). Over the past five years, VIMC's total profit surpassed VND15,000 billion, an impressive figure among state-owned enterprises (SOEs). Particularly, VIMC launched 10 new container service routes connecting Vietnam and Europe, and

its port network now serves all of the world's Top 10 shipping lines.

Mr. Trung emphasized: "VIMC remains steadfast in fulfilling strategic missions, surpassing targets while preserving and growing state capital efficiently. This foundation gives us the confidence to pursue our 2030 goal of becoming a leading maritime firm in Vietnam and leaving our mark on the global maritime map."



SP-SSA International Terminal (SSIT) is a joint venture established in 2006 between Vietnam Maritime Corporation, Saigon Port, and SSA Marine of the United States





VIMC's shipping fleet and container operations

New opportunities from the far side of the Pacific

After 30 years of diplomatic relations, 10 years as Comprehensive Partners, and two years upgraded to the Comprehensive Strategic Partnership, Vietnam-U.S. relations continue to deepen. In particular, economics, trade and investment are now the central pillars of bilateral ties. In 2024, two-way trade reached nearly US\$150 billion, with the U.S. being Vietnam's second-largest trade partner and top export market.

Contributing to this overall achievement, VIMC has played a pioneering role in connecting Vietnam with both the East and West coasts of the U.S. through Trans-Pacific shipping routes. Sea transport accounts for 80% of Vietnam's import-export cargo volume, he said. However, about 90% of Trans-Pacific routes are still operated by foreign shipping lines. Therefore, VIMC has repeatedly proposed that the government soon establish a national fleet under a Vietnamese brand to actively participate in this strategic trade route.

In recent years, VIMC's subsidiaries have handled around 30% of Vietnam-U.S. import and export cargo, with VIMC's CMIT and SSIT ports receiving up to 70% of exported goods. VIMC also operates two joint ventures with U.S. partners at SSIT Terminal (Ba Ria-Vung Tau, now incorporated into Ho Chi Minh City) and CICT Terminal (Quang Ninh province) and works closely with SSA Group in port operations. The corporation is also studying to expand strategic cooperation forms to enhance port operation capacity and logistics service capabilities at key ports while enhancing cooperation with major partners such as Ashley Furniture and OEC Group.

With a long-term vision, not only does VIMC position itself as a transporter but also as an "architect" of the Vietnam-U.S. supply chain, thus becoming more efficient, more sustainable and greener.

Supply chain connectivity initiatives

Attending the SelectUSA Investment Summit 2025 in Maryland (U.S.), VIMC continued to assert its pioneering role in connecting global supply chains and seeking investment and business opportunities in the U.S. market. During the summit, the

corporation worked with its partners such as OEC Group to explore the development of a VIMC Logistics Center in the U.S. and participated in the "Connect with Vietnam" event alongside the U.S. Department of the Treasury, the U.S. Department of Commerce, the U.S. Embassy in Vietnam, U.S. EXIM Bank and many giant firms.

Speaking at the event, Mr. Trung highlighted the strategic importance of long-term investment in Vietnam's deep-water ports such as Lach Huyen Port (Hai Phong), Lien Chieu Port (Da Nang) and Can Gio

International Transshipment Port (Ho Chi Minh City) and called for preferential financing from U.S. EXIM Bank to carry out these important projects.

VIMC announced plans to expand SSIT Terminal (Phase 2) with an area of nearly 30 ha and over 600 meters of wharf length, develop Lien Chieu Port, and especially invest in the Can Gio International Transshipment Port, an a 16-million-TEU project expected to become a key maritime gateway linking Vietnam to Europe. VIMC expressed its readiness to partner with U.S. port operators or purchase equipment from U.S. suppliers if it receives appropriate policy support from both governments.

Additionally, VIMC proposed building specialized logistics centers- VIETNAM HOUSE LOGISTICS CENTERS - in the U.S. to optimize warehouse management and supply chains, thereby enhancing the competitiveness of Vietnamese export-import goods. Leveraged by advanced technology and high-quality human resources, VIMC aims to establish a port - shipping - logistics connectivity system between the two countries through the "Port Interlinks" Initiative while applying artificial intelligence (AI) to accelerate digital transformation and promote two-way trade.

VIMC's proposals at SelectUSA 2025 not only seek to attract capital and technology from the U.S. but also help realize the corporation's goal of becoming a leading logistics hub in the region and playing an enabling role in lifting Vietnam's position in the global supply chain. The presence of VIMC at SelectUSA 2025 marks not only a strategic step on its international integration journey but also a bold declaration of the ambition of a leading Vietnamese logistics firm to sail across the vast sea. Amid intensifying global competition, effective engagement with the U.S., one of the world's leading economic and technology centers, will be a catalyst for VIMC to accelerate digital transformation, green growth and deeper integration into global supply chains.

More than just an investment promotion trip, SelectUSA 2025 is an opportunity for VIMC to demonstrate its role as a "pathfinder" in Vietnam's strategy to become Asia's next logistics hub. It is also a powerful testament that when businesses dare to venture, dream big, invest systematically and think globally, all limits are surmountable. ■

NỮ DOANH NHÂN VŨ THỊ THÀ

MANG KHÁT VỌNG VIỆT VƯƠN XA TOÀN CẦU



Doanh nhân Vũ Thị Thà - Chủ tịch HĐQT DragonGroup

Hơn 35 năm hình thành và phát triển, từ một cơ sở sản xuất thảm dày nhỏ bé, Công ty CP Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long (DragonGroup) dưới sự dẫn dắt của nữ doanh nhân Vũ Thị Thà đã vươn mình mạnh mẽ, trở thành một trong những tập đoàn kinh tế đa ngành hàng đầu tại Việt Nam. Với triết lý “Uy tín là tài sản - Kỷ cương là sức mạnh”, DragonGroup luôn linh hoạt thích ứng, không ngừng đổi mới, từng bước khẳng định vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế, đặc biệt là tại Hoa Kỳ - một trong những thị trường khắt khe bậc nhất thế giới.

Dấu ấn từ chuyến đi lịch sử

Tháng 6/2005, trong bối cảnh Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA) vừa có hiệu lực, Thủ tướng Phan Văn Khải đã có chuyến công du lịch sử tới Hoa Kỳ đặt nền móng cho sự hội nhập sâu rộng và bền vững giữa hai nền kinh tế. Doanh nhân Vũ Thị Thà vinh dự là một trong số ít đại diện doanh nghiệp Việt Nam tháp tùng đoàn, mang theo khát vọng kết nối hàng Việt ra thế giới.

“Khi ấy, chúng tôi không chỉ đem theo hoài bão đưa sản phẩm Việt vươn xa, mà còn học hỏi được tinh thần chuyên

ngiệp, tư duy chuẩn mực từ đối tác Hoa Kỳ - những điều sau này trở thành nền tảng phát triển của DragonGroup: Lấy nội lực làm cốt lõi, lấy phát triển bền vững làm mục tiêu”, bà Thà chia sẻ.

Khởi đầu từ lĩnh vực dệt may truyền thống, DragonGroup từng bước tạo dựng nền tảng vững chắc với các sản phẩm xuất khẩu đầu tiên sang thị trường Liên Xô. Trải qua hơn ba thập kỷ phát triển, từ một xí nghiệp nhỏ với vài chục lao động, đến nay DragonGroup đã sở hữu 03 nhà máy may xuất khẩu được đầu tư dây chuyền hiện đại, giải quyết việc làm ổn định cho hàng nghìn lao động.

Không dừng lại ở đó, DragonGroup tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất với việc đầu tư Nhà máy sợi công nghệ cao DragonTextiles 2 - một trong những nhà máy hiện đại bậc nhất khu vực, ứng dụng công nghệ tiên tiến từ Đức và Nhật Bản, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe. Sản phẩm dệt may, sợi của DragonGroup đã từng bước chinh phục các thị trường khó tính như Hoa Kỳ, Canada, Anh..., khẳng định vị thế uy tín trong ngành công nghiệp xuất khẩu.

Từ nền tảng công nghiệp - sản xuất, DragonGroup từng bước mở rộng và phát triển mạnh mẽ sang các lĩnh vực thương mại - dịch vụ và đầu tư - xây dựng, hình thành hệ sinh thái đa ngành vững mạnh. Trong lĩnh vực xây dựng, DragonGroup là nhà thầu uy tín của nhiều công trình giao thông trọng điểm và các khu đô thị quy mô lớn, để lại dấu ấn đậm nét tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước.

Chiến lược bài bản - Tư duy thích ứng linh hoạt

Chia sẻ về chiến lược phát triển của doanh nghiệp, bà Vũ Thị Thà - Chủ tịch HĐQT DragonGroup cho biết: Là một tập đoàn đa ngành, DragonGroup luôn chủ động cập nhật, phân tích chính sách và xu hướng toàn cầu để điều chỉnh chiến lược phù hợp. Đặc biệt, việc duy trì uy tín tại thị trường Hoa Kỳ là thành quả của quá trình kiên định xây dựng hệ sinh thái sản xuất - dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế, trên nền tảng quản trị hiện đại và tư duy lấy chất lượng làm gốc.

Từ các sản phẩm sợi, dệt may chất lượng cao, dịch vụ thương mại chuyên nghiệp đến những công trình xây dựng được triển khai bài bản, DragonGroup đều chú trọng ứng dụng công nghệ tiên tiến, vận hành theo quy trình kiểm soát nghiêm ngặt, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường.

Trước những đòi hỏi cao về kỹ thuật, thuế quan và xu hướng tiêu dùng tại Hoa Kỳ, DragonGroup đã chủ động xây dựng chiến lược phát triển toàn diện từ khâu đầu tư pháp lý, tổ chức bộ máy đến vận hành sản xuất. Doanh nghiệp cũng thành lập riêng các phòng ban chuyên trách về pháp chế quốc tế, nghiên cứu thị trường, kiểm soát chất lượng; đồng thời đi đầu trong ứng dụng chuyển đổi số, minh bạch hóa quy trình và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

“Chúng tôi không ngừng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển

(R&D), chuẩn hóa quy trình và đổi mới công nghệ để thích ứng linh hoạt với biến động thị trường toàn cầu. Tại Hoa Kỳ, chỉ những doanh nghiệp thật sự cam kết về chất lượng, minh bạch và phát triển bền vững mới có thể đi đường dài”, bà Thà khẳng định.

Bất động sản công nghiệp - Mũi nhọn chiến lược trong hành trình bền vững

Chia sẻ về định hướng phát triển sắp tới, bà Vũ Thị Thà - Chủ tịch HĐQT DragonGroup cho biết: Trong giai đoạn mới, DragonGroup sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh từ các lĩnh vực cốt lõi đã tạo dựng uy tín, đồng thời kết nối hiệu quả các ngành nghề hiện có để xây dựng một hệ sinh thái hoàn chỉnh, vững chắc và phát triển bền vững. Tầm nhìn dài hạn hướng tới mở rộng vào những ngành nghề giàu tiềm năng, trong đó bất động sản công nghiệp được xác định là một trong những trụ cột chiến lược.

Song song với các dự án trọng điểm về hạ tầng, đô thị và nhà ở xã hội như Thái Bình Diamond City, DragonHomes Metropolis Lào Cai hay khu nhà ở tại Song An - Trung An (tỉnh Thái Bình, nay là tỉnh Hưng Yên), DragonGroup đang đẩy mạnh phát triển thương hiệu DragonIZ với mục tiêu kiến tạo chuỗi khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện đại, sinh thái và đồng bộ trên toàn quốc.

Nổi bật trong số đó là dự án Khu công nghiệp Gia Lách mở rộng (DragonIZ Hà Tĩnh) - mô hình khu công nghiệp xanh với dịch vụ hỗ trợ toàn diện; cùng các cụm công nghiệp như Quỳnh Trang, Thịnh Minh 1, Thanh Sơn,... Toàn bộ các dự án đều được quy hoạch theo tiêu chuẩn ESG, từ việc sử dụng năng lượng tái tạo, xử lý khí thải, tuần hoàn nước đến kiến tạo không gian xanh và đảm bảo an toàn lao động, nhằm mang lại môi trường sản xuất kinh doanh thân thiện và hiệu quả.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, DragonGroup đã xác định rõ: Phát triển bền vững không phải là lựa chọn, mà là con đường duy nhất. Bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội không bị xem là nghĩa vụ, mà là những “giá trị mề” tạo nên bản sắc riêng của DragonGroup.

Tập đoàn luôn tiên phong trong đầu tư công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, ứng dụng quy trình sản xuất thân thiện với môi trường. Đồng thời, các hoạt động cộng đồng, thiện nguyện đã trở thành nét đẹp văn hóa không thể thiếu tại DragonGroup. Từ việc đồng hành phòng chống dịch Covid-19, hỗ trợ trang thiết bị y tế, trao học bổng, xóa nhà tạm, giúp đỡ đồng bào vùng lũ,... đến chăm lo Tết cho người lao động, tất cả đều được thực hiện bằng trách nhiệm và một trái tim nhân hậu.

Giai đoạn 2021 - 2024, DragonGroup đã dành hơn 13 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội - minh chứng sống động cho triết lý phát triển gắn liền với cộng đồng, vì một tương lai tốt đẹp hơn cho đất nước và con người Việt Nam.

Đánh giá về thị trường Hoa Kỳ, bà Vũ Thị Thà chia sẻ: “Ba thập kỷ là một hành trình đủ dài để chứng kiến sự chuyển mình sâu sắc và toàn diện trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Trên nền tảng tôn trọng lẫn nhau, hợp tác bình đẳng và cùng phát triển, tôi tin rằng cộng đồng doanh nghiệp hai nước sẽ tiếp tục đóng vai trò là cầu nối quan trọng, đưa mối quan hệ song phương vươn lên tầm cao mới”.

Với nội lực mạnh mẽ, tư duy chiến lược và bề dày kinh nghiệm thực tiễn, DragonGroup khẳng định sẽ tiếp tục tiên phong trên con đường phát triển bền vững, đóng góp vào sự thịnh vượng chung của đất nước, đồng thời lan tỏa bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam trên trường quốc tế. ■

ENTREPRENEUR VU THI THA

DELIVERING VIETNAM EXPERTISE TO GLOBAL STAGE

After over 35 years of development, Thang Long Investment Export-Import Joint Stock Company (DragonGroup), founded from a humble jute mat production facility, has strongly grown into one of Vietnam’s leading conglomerates under the leadership of entrepreneur Vu Thi Tha. Guided by the philosophy “Prestige is property - Discipline is strength,” DragonGroup has always flexibly adapted, continuously innovated and gradually asserted its position both in domestic and international markets, especially in the United States - one of the most demanding markets in the world.

A milestone from a historic trip

In June 2005, amid the early days of the Vietnam-U.S. Bilateral Trade Agreement (BTA), late Prime Minister Phan Van Khai made a historic official visit to the U.S., laying the foundation for deep and sustainable integration between the two economies. Entrepreneur Vu Thi Tha was honored to be among a few Vietnamese business representatives escorting the delegation, carrying with her the aspiration to bring Vietnamese products to the world.

“At that time, we didn’t just carry the ambition of bringing Vietnamese goods to other markets, but we also learned professionalism and standard business thinking from our U.S. partners, which later became foundational development principles for DragonGroup: Leveraging internal strength as the core and pursuing sustainable development as a goal,” she shared.

Starting in the traditional textile and garment sector, DragonGroup gradually built a solid foundation with its first export products shipped to the former Soviet Union. Over more than three decades of development, the company has grown from a small workshop with just a few dozen workers into an enterprise owning three modern export garment factories, providing stable employment for thousands of workers.

Besides, DragonGroup continued to enhance its manufacturing capacity by investing in DragonTextiles 2 - one of the most advanced high-tech spinning mills in the region, powered by state-of-the-art





Local authorities award the MOUs on investment policy to DragonGroup

technologies from Germany and Japan to meet strict international standards. Its textiles and yarns successfully penetrated demanding markets such as the U.S., Canada, and the UK, reinforcing the firm's reputation in the export manufacturing industry.

From an industrial - manufacturing base, DragonGroup has expanded into trade, services, investment and construction, establishing a robust multi-sector ecosystem. In the construction sector, the company is a trusted contractor for key transport infrastructure projects and large urban areas, leaving a strong imprint across various provinces and cities in Vietnam.

Well-prepared strategy - Adaptive thinking

Sharing about her business development strategy, Vu Thi Tha, Chairwoman of the Board of Directors of DragonGroup, said that DragonGroup, as a multi-sector firm, always actively updates and analyzes global policies and trends to align its strategies accordingly. Especially, maintaining credibility in the U.S. market is the result of years of building a production - service ecosystem that meets international standards, built on modern governance and a strong commitment to quality.

From high-quality yarn and textile products and professional trade services to methodically executed construction projects, DragonGroup places a strong focus on adopting advanced technologies and strict quality control processes to meet stricter market demands.

Facing high technical requirements, tariff barriers and consumer trends in the U.S., DragonGroup has proactively developed a comprehensive development strategy - from legal compliance and organizational restructuring to production operations. The company also established specialized departments for international law, market research and quality control while pioneering digital transformation, ensuring transparent processes and traceable product origins.

"We have continuously invested in R&D, standardized processes and modernized technology to flexibly respond to global market fluctuations. In the U.S., only businesses that are truly committed to quality, transparency and sustainable development can go long," she affirmed.

Industrial real estate – Strategic mainstay on sustainability path

Speaking on DragonGroup's upcoming development direction, Chairwoman Tha said: In this new phase, DragonGroup will continue to leverage its core strengths that have earned market trust while effectively integrating its existing sectors to build a complete, robust and sustainable ecosystem. Its long-term vision includes expansion into highly potential industries, with industrial real estate defined as a strategic pillar.

Alongside major infrastructure, urban development and social housing projects such as Thai Binh Diamond City, DragonHomes Metropolis Thai Binh, DragonHomes Metropolis Lao Cai or Song An - Trung An residential zone Vu Thu district (Thai Binh province, now incorporated into Hung Yen province), DragonGroup is accelerating the development of the DragonIZ brand, aiming to create a network of modern, eco-friendly and

synchronized industrial parks and clusters across the country.

A standout among these is the Expanded Gia Lach Industrial Park (DragonIZ Ha Tinh) Project - a model of green industrial park with comprehensive support services. Other key projects include Quynh Trang, Thinh Minh 1 and Thanh Son industrial clusters. All projects are planned according to ESG standards, from using renewable energy, treating emissions and recycling water to creating green spaces and ensuring workplace safety, to bring a friendly and efficient production and business environment.

Since its inception, DragonGroup clearly defined that sustainable development is not an option but the only way forward. Environmental protection and social responsibility are not seen as obligations but as core values that shape DragonGroup's unique identity.

DragonGroup consistently takes the lead in investing in clean technology, energy efficiency and environmentally friendly production processes. At the same time, community and charitable activities have become the beauty of DragonGroup's corporate culture. All activities have been carried out with a strong sense of responsibility and compassion, ranging from Covid-19 prevention and medical equipment donations, scholarships, housing support and disaster relief to employee care during Tet holidays.

In 2021-2024, DragonGroup spent over VND13 billion on social welfare activities, a vivid testament to its philosophy of development alongside the community, for a better future for the nation and the Vietnamese people.

Remarking on the U.S. market, Chairwoman Vu Thi Tha said: "Three decades is a long enough journey to witness the profound and comprehensive transformation in Vietnam-U.S. relations. Built on mutual respect, equal partnership and joint growth, I believe the business communities of the two nations will continue to serve as a vital bridge and bring the bilateral relationship to new highs."

With strong internal capacity, strategic thinking and profound practical experience, DragonGroup is committed to remaining at the forefront of sustainable development, contributing to Vietnam's common prosperity and spreading Vietnamese resilience and brainpower on the international arena. ■



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN CÁC ĐƠN VỊ TÀI TRỢ
SPECIAL THANKS TO



Vietnam Airlines 



CÔNG TY DATAHOUSE

CÙNG KHÁCH HÀNG KIẾN TẠO NHỮNG BƯỚC NGOẶT CÔNG NGHỆ NHÂN VĂN



Bà Phan Thị Hồng - Tổng Giám đốc Datahouse

Trong hành trình mở rộng và khẳng định vị thế trên thị trường, Công ty DataHouse đã đạt được nhiều cột mốc đáng ghi nhận, tiếp tục thể hiện cam kết phát triển bền vững và tầm nhìn chiến lược thông qua việc thu hút nhân tài, nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng. “Tầm nhìn của DataHouse không dừng lại ở việc phát triển sản phẩm, mà đồng hành cùng khách hàng kiến tạo những bước ngoặt công nghệ đầy nhân văn. Đằng sau mỗi dự án là trách nhiệm, khát vọng và cam kết: Mang đến giải pháp hiệu quả, bền vững và dẫn đầu xu hướng” - bà Phan Thị Hồng, Tổng Giám đốc DataHouse nhấn mạnh.

HÀN LƯƠNG

Cơ duyên nào đã đưa bà trở về Việt Nam và quyết định thành lập chi nhánh DataHouse tại đây?

Quyết định trở về Việt Nam không chỉ là bước ngoặt nghề nghiệp, mà còn là một hành trình mang nhiều ý nghĩa cá nhân sâu sắc. Lớn lên xa quê hương, tôi luôn khao khát một ngày được quay về góp phần vào sự phát triển của đất nước. Sau nhiều năm làm việc trong ngành công nghệ tại Hoa Kỳ, tôi nhận thấy cơ hội quý giá: Kết nối tri thức toàn cầu với nhân tài bản địa. Năm 2018, tôi trở lại Đà Nẵng, nơi tôi sinh ra và cảm nhận rõ tiềm năng mạnh mẽ từ đội ngũ kỹ sư trẻ tại đây. Đó chính là nguồn cảm

hứng để tôi thành lập DataHouse Asia, mang các dự án quốc tế về Việt Nam và trao cơ hội cho người tài phát triển, sáng tạo và tạo dấu ấn trên bản đồ công nghệ toàn cầu.

Dĩ nhiên, hành trình này không thiếu thử thách, từ hạ tầng kỹ thuật, giữ chân nhân tài, cho đến việc kết nối văn hoá với khách hàng quốc tế. Nhưng cũng chính những khó khăn đó đã cho thấy điểm mạnh nổi bật của người Việt chính là ham học hỏi, linh hoạt và đầy khát vọng. Đó là nền tảng tuyệt vời để chúng tôi xây dựng nên một tổ chức công nghệ vững mạnh.

Tự hào hơn hết khi trong năm 2023, DataHouse đã nỗ lực khẳng định uy tín, ngày càng xứng đáng là “Doanh nghiệp tiêu biểu có đóng góp xuất sắc cho ngành Thông tin và Truyền thông Đà Nẵng”. Công ty không chỉ duy trì sự tăng trưởng ổn định về doanh thu, lợi nhuận, đóng góp cho ngân sách mà còn tạo cơ hội việc làm chất lượng cao, cải thiện chất lượng cuộc sống cho lao động địa phương và khu vực.

Theo bà, Việt Nam đang có những tiềm năng gì trong lĩnh vực công nghệ mà DataHouse nhìn thấy và lựa chọn đầu tư lâu dài?

DataHouse là công ty hàng đầu về công nghệ thông tin có trụ sở chính tại Honolulu, Hawaii, Hoa Kỳ, và các trung tâm phát triển tại Việt Nam là sự kết hợp hài hòa giữa chất lượng quốc tế và sức mạnh bản địa. Lợi thế hoạt động của chúng tôi nằm ở sự kết hợp hài hòa giữa hai thị trường, đó là cung cấp cho khách hàng Hoa Kỳ sự an tâm về chất lượng từ một đối tác bản địa tin cậy. Chúng tôi tạo ra một chu trình làm việc liên tục nhờ sự phối hợp giữa hai múi giờ, đó là khi bên Hoa Kỳ hoàn tất công việc trong ngày, đội ngũ nhân sự Việt Nam ngay lập tức tiếp nối. Điều này cho phép DataHouse đẩy nhanh tiến độ dự án một cách hiệu quả mà vẫn duy trì chất lượng ở mức cao nhất.

Việt Nam đang vươn lên trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo. Với dân số trẻ, tư duy công nghệ tốt, hệ sinh thái khởi nghiệp ngày càng sôi động và chính sách hỗ trợ chuyển đổi số từ Chính phủ, chúng tôi tin rằng Việt Nam là điểm đến chiến lược để đầu tư công nghệ lâu dài.

Theo bà đâu là cơ hội và thách thức cho doanh nghiệp Việt Nam khi tiếp cận thị trường Hoa Kỳ và ngược lại?

Với doanh nghiệp Việt Nam, thị trường Hoa Kỳ mang đến những cơ hội mở rộng quy mô, tiếp cận công nghệ và sáng tạo. Nhưng đối lại là yêu cầu khắt khe về tuân thủ, chuyên nghiệp và quy trình chất lượng. Điều quan trọng là phải xây dựng niềm tin thông qua sự nhất quán, minh bạch và tư duy dài hạn. Ngược lại, Việt Nam là một thị trường tăng trưởng hấp dẫn với nguồn nhân lực dồi dào, chi phí cạnh tranh và môi trường đầu tư ngày càng minh bạch. Tuy nhiên, để thành công, các công ty Hoa Kỳ cần hiểu văn hóa bản địa, kỳ vọng của người lao động và hệ thống pháp lý tại đây, điều không hề dễ nếu thiếu đối tác nội địa đáng tin cậy.

Và đó là lý do vì sao DataHouse chọn trở thành “đối tác đáng tin cậy” ở cả hai quốc gia. Đến thời điểm này, chúng tôi vẫn luôn





tự hào đóng vai trò là cầu nối góp phần chuyển hóa những cột mốc ngoại giao giữa hai quốc gia thành các mối quan hệ hợp tác bền vững và mang lại giá trị lâu dài. Chúng tôi không chỉ xây dựng phần mềm, chúng tôi xây dựng niềm tin, tạo việc làm và lan tỏa tri thức.

Công nghệ không có rào cản. Khi các kỹ sư Việt Nam tham gia vào các dự án của Chính phủ và doanh nghiệp Hoa Kỳ, đó chính là minh chứng cho sự hình hợp tác bền vững và phát triển. Tôi rất tự hào khi DataHouse trở thành cầu nối, kết nối hai đất nước nơi mà tôi gọi là “nhà”.

Một số dự án tiêu biểu thể hiện rõ vai trò “cầu nối công nghệ” giữa Việt Nam và Hoa Kỳ mà DataHouse đã thực hiện?

Một trong những dự án tiêu biểu của chúng tôi là sự hợp tác với các cơ quan Chính phủ và hệ thống y tế tại Hoa Kỳ trong việc xây dựng các nền tảng doanh nghiệp quy mô lớn. Phần kiến trúc phần mềm được thiết kế tại Hoa Kỳ và được triển khai bởi đội ngũ kỹ sư tại Việt Nam, thể hiện rõ nét mô hình hợp tác xuyên biên giới, hiệu quả và đồng bộ. Bên cạnh đó, đơn vị cũng đồng hành cùng nhiều startup và doanh nghiệp tại California, Hawaii trong quá trình mở rộng sản phẩm, kể cả trong những dự án yêu cầu tiêu chuẩn khắt khe như HIPAA, ISO hay môi trường bảo mật cao như AWS GovCloud.

Có thể nói, những dự án này không chỉ là sản phẩm công nghệ, mà còn là minh chứng cho niềm tin, sự phối hợp chặt chẽ và năng lực đồng kiến tạo giữa hai nền kinh tế Việt Nam và Hoa Kỳ.

DataHouse có những chiến lược gì đóng góp vào quá trình chuyển đổi số quốc gia cũng như phát triển bền vững tại Việt Nam?

Chúng tôi tin vào việc xây dựng năng lực thay vì tạo ra sự phụ thuộc. Mục tiêu của DataHouse không chỉ là mang công việc về Việt Nam, mà còn là nâng cao năng lực cho đội ngũ kỹ sư trong nước, để họ có thể sáng tạo, dẫn dắt và tạo ra dấu ấn riêng của mình. Chúng tôi đang đầu tư mạnh mẽ vào đào tạo, mentoring (cố vấn) và phát triển các sản phẩm phù hợp với định hướng chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt trong các lĩnh vực ưu tiên như y tế, Chính phủ và giáo dục.

DataHouse nhận giải thưởng Sao Khuê 2025 cho sản phẩm VizERP – giải pháp hoạch định nguồn lực doanh nghiệp



Ban lãnh đạo Công ty DataHouse

Là một phụ nữ trong ngành công nghệ, bản thân tôi cũng muốn truyền cảm hứng cho thế hệ tiếp theo rằng: Xuất phát điểm không quyết định đích đến. Tôi hy vọng các kỹ sư trẻ, đặc biệt là các bạn nữ, sẽ nhìn thấy công nghệ là một lĩnh vực mà các bạn không chỉ có thể thuộc về, mà còn có thể vươn lên làm người dẫn đầu.

Trong tương lai, để đồng hành cùng quá trình chuyển đổi số tại Việt Nam và mở rộng ra thị trường toàn cầu, DataHouse sẽ tiếp tục mở rộng năng lực trong các lĩnh vực như AI, nền tảng điện toán đám mây và số hóa doanh nghiệp, phù hợp cho cả Chính phủ và tư nhân. Song song đó là phát triển các sản phẩm sở hữu trí tuệ tạo bởi người Việt - “Made in Vietnam” phục vụ thị trường trong nước và khu vực. Đi liền với tăng cường đội ngũ nhân sự chất lượng cao tại các trung tâm phát triển phần mềm chính tại Việt Nam. Mục tiêu để đạt được sự phát triển bền vững và thành công trong tương lai.

Đi nhiên trong hành trình tạo dựng những giá trị tốt đẹp này, chúng tôi mong muốn Việt Nam sẽ là nơi khởi nguồn đổi mới sáng tạo – chứ không chỉ là điểm đến. Tương lai đó sẽ được viết nên bởi từng dự án và từng tài năng trẻ mà chúng tôi đang cùng nuôi dưỡng. ■

Trân trọng cảm ơn bà!

ACCOMPANYING CLIENTS IN CREATING HUMAN-CENTRIC TECH BREAKTHROUGHS

On its growth journey, DataHouse has achieved many remarkable milestones in the international market. Building upon global successes, DataHouse continues to demonstrate its strong commitment to sustainable development and strategic vision in Vietnam by attracting top talent, gradually improving service quality, and best meeting the needs of its clients. "DataHouse's vision goes beyond product development - we aim to accompany our clients in creating human-centric technological breakthroughs. Behind each project lies responsibility, aspiration, and commitment to delivering effective, sustainable, and trend-leading solutions," emphasized Ms. Phan Thi Hong, CEO of DataHouse.

HAN LUONG

What inspired your return to Vietnam and the decision to establish a DataHouse branch here?

Returning to Vietnam was not only a career milestone but also a deeply personal journey. Growing up far from home, I always dreamed of one day returning to contribute to the country's development. After many years working in the tech industry in the U.S., I saw a valuable opportunity: to bridge global knowledge with local talent.

In 2018, I returned to Da Nang, my hometown, and clearly saw the strong potential of the young engineering workforce here. That became the inspiration for me to establish DataHouse Asia, bringing international projects to Vietnam and creating opportunities for talented individuals to grow, innovate, and leave their mark on the global tech map.

Of course, the journey came with its share of challenges - from technical infrastructure and talent retention to cultural alignment with international clients. But these very challenges highlighted the resilience and drive of Vietnamese people - their eagerness to learn, flexibility, and strong aspirations. This became the perfect foundation for us to build a strong tech organization.

I am especially proud that in 2023, DataHouse continued to affirm its credibility and earned recognition as an "Outstanding Enterprise Contributing to Da Nang's Information and Communications Sector."

The company not only maintains steady annual growth in revenue and profit while fulfilling its tax obligations, but also creates high-quality jobs, contributing to improving the quality of life for local and regional workers.

What technological potentials does Vietnam offer that made DataHouse choose to invest long-term here?

DataHouse is a leading IT company headquartered in Honolulu, Hawaii, with development centers in Vietnam serving as the technical backbone. We create a harmonious blend of international quality and local strengths. Our operational advantage lies in combining both markets - providing American clients with the peace of mind that comes from working with a trusted local partner, while leveraging the efficiency and agility of our Vietnamese engineering team.

We've also established a continuous work cycle through time zone coordination: when the U.S. finishes its workday, our Vietnam team picks up immediately. This allows DataHouse to accelerate project timelines effectively without compromising quality.

Vietnam today is no longer just a destination for outsourcing - it's emerging as an innovation hub. With a young, tech-savvy population, an increasingly vibrant startup ecosystem, and strong digital transformation support from the government, we believe Vietnam is a strategic destination for long-term tech investment.

From your perspective, what are the opportunities and challenges for Vietnamese enterprises entering the U.S. market - and vice versa?

For Vietnamese companies, the U.S. market offers immense opportunities for scaling, accessing advanced technologies, and innovation. However, it also comes with





DataHouse team unites across borders, celebrating connection and innovation

strict compliance, professionalism, and quality process requirements. Building trust through consistency, transparency, and a long-term mindset is essential.

Conversely, Vietnam is a highly attractive growth market with abundant human resources, competitive costs, and an increasingly transparent investment environment. However, to succeed here, U.S. companies need to understand the local culture, employee expectations, and legal system - which is not easy without a reliable local partner.

This is precisely why DataHouse strives to be a “trusted partner” in both countries. To this day, we are proud to serve as a bridge transforming diplomatic milestones between Vietnam and the U.S. into sustainable, long-term collaborations. We don’t just build software - we build trust, create jobs, and spread knowledge between the two countries.

Technology knows no boundaries. When Vietnamese engineers participate in U.S. government and enterprise projects, it serves as proof of strong and sustainable cooperation. I’m proud that DataHouse is the connector between the two places I call home.

Can you share some highlight projects that showcase DataHouse’s role as a “technology bridge” between Vietnam and the U.S.?

One of our standout projects is the collaboration with U.S. government agencies and healthcare systems to build large-scale enterprise platforms. While the software architecture is designed in the U.S., it is implemented by our engineering team in Vietnam - showcasing a truly efficient and synchronized cross-border collaboration model.

In addition, we’ve partnered with many startups and companies in California and Hawaii, supporting them in product expansion - even for projects with stringent standards like HIPAA, ISO, or high-security environments such as AWS GovCloud.

These projects are not just technological products - they are testaments to mutual trust, close collaboration, and co-creation capabilities between the Vietnamese and American economies.

What strategies does DataHouse have to contribute to Vietnam’s national digital transformation and sustainable development?

We believe in building capabilities, not dependencies. Our goal is not only to bring work to Vietnam but also to



DataHouse wins Sao Khue Award for outstanding contributions to Vietnam’s software and IT services industry

empower local engineers to innovate, lead, and create their own unique imprints.

We are heavily investing in training, mentoring, and developing products aligned with national digital transformation priorities - particularly in sectors such as healthcare, government, and education.

As a woman in tech, I also want to inspire the next generation to believe that where you start does not determine where you finish. I hope young engineers - especially women - see that tech is a field not only where they belong but where they can lead.

Looking ahead, to accompany Vietnam's digital transformation and expand globally, DataHouse will continue to enhance our capabilities in AI, cloud platforms, and enterprise digitalization - suitable for both the public and private sectors. At the same time, we’re developing intellectual property products “Made in Vietnam” for the local and regional markets, while strengthening our high-quality talent base at core development centers across Vietnam.

Of course, in creating these positive values, we hope Vietnam will become the origin of innovation - not just a destination. That future will be written through every project and every young talent we are nurturing. ■

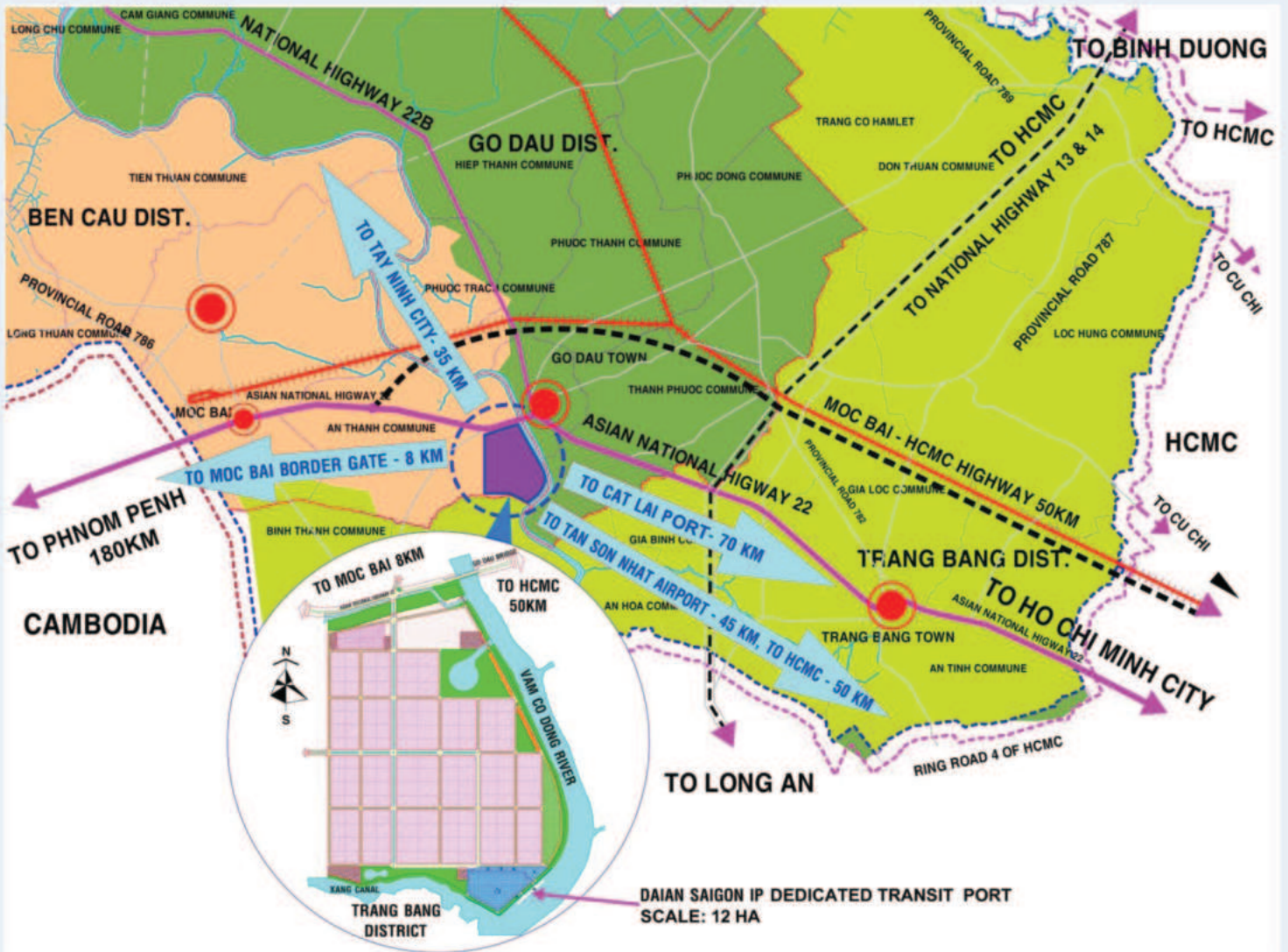
Thank you very much!



DAI AN SAI GON INDUSTRIAL PARK

UNDER MOC BAI BORDER GATE ECONOMIC ZONE - TAY NINH PROVINCE
SCALE 300 HECTARES & 18.76 HECTARES OF VERDURE FOR ISOLATION
LOCATION AN THANH COMMUNE - BEN CAU DISTRICT - TAY NINH PROVINCE

Decision of the Prime Minister
No. 1736/QĐ-TTg dated December 29, 2023 regarding Approval of Tay Ninh Province
Planning for the period 2021-2030, vision to 2050



DAIAN SAIGON IP DEDICATED TRANSIT PORT
SCALE: 12 HA

ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ KHU CÔNG NGHIỆP ĐẠI AN SÀI GÒN TRONG KHU KINH TẾ CỬA KHẨU MỘC BÀI

Thuế suất **Thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong vòng 15 năm** kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh. **Miễn thuế 4 năm đầu và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo.**

Thuế thu nhập cá nhân giảm 50% số thuế phải nộp.

Miễn Thuế nhập khẩu trong thời hạn 5 năm.

Miễn Thuế xuất khẩu đối với hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại khu phi thuế quan thuộc Khu kinh tế cửa khẩu xuất ra nước ngoài.

Các ưu đãi đầu tư khác của Thuế giá trị gia tăng, Thuế tiêu thụ đặc biệt,... được thực hiện theo Luật hiện hành.

VỊ TRÍ LIÊN HỆ VÙNG (STRATEGIC LOCATION):

- | | | |
|--|--|---|
| - Đi Sân bay Tân Sơn Nhất 45km
(To Tan Son Nhat Airport 45Km) | - Đi cao tốc Mộc Bài - HCM 4km
(To Moc Bai - HCM Highway 4Km) | - Đi Tp.Hồ Chí Minh 50Km
(To Ho Chi Minh City 50Km) |
| - Đi Cảng Cát Lái 70km
(To Cat Lai Port 70Km) | - Đi Cửa khẩu Mộc Bài 8Km
(To Moc Bai Border Gate 8Km) | - Đi Tp.Tây Ninh 35Km
(To Tay Ninh City 35Km) |
| - Trong KCN Đại An Sài Gòn có cảng trung chuyển chuyên dùng đường sông 12ha (tải trọng tàu 2000 Tấn)
(A specific river trans-shipment port (12ha) is located inside the Dai An Sai Gon Industrial Park (Capacity of 2000 tons)) | - Khu dân cư Đại An Sài Gòn (111.21ha) phục vụ cho KCN cách 100m, nằm đối diện qua trục Quốc lộ 22
(Dai An Sai Gon Residential Area (111.21ha) is 100m away from the Industrial Park, opposite side from the National Highway 22) | - Đi Thủ đô Phnôm Pênh, Campuchia 180Km
(To Phnom Penh, Campuchia 180km) |

NGÀNH NGHỀ THU HÚT ĐẦU TƯ (INDUSTRIES TO ATTRACT INVESTMENT):

Khu công nghiệp Đại An Sài Gòn là Khu công nghiệp đa ngành nghề, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt ưu tiên cho các lĩnh vực công nghiệp phụ trợ; Các Dự án có công nghệ sản xuất hiện đại, công nghệ kỹ thuật cao, không gây ô nhiễm môi trường hoặc phải qua xử lý nghiêm ngặt, các dự án áp dụng công nghệ "sản xuất sạch hơn", công nghệ thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng.

(Dai An Sai Gon IZ is a multi-sector Industrial Zone which attracts domestic and foreign investment, especially offer the priority to: auxiliary industrial fields; projects applied modern and high technology; non-polluted environment projects and strictly environmental treated projects; projects with cleaner production technology; friendly to environment and energy-saving technology).

HỖ TRỢ NHÀ ĐẦU TƯ CÁC THỦ TỤC (SUPPORTING INVESTORS WITH PROCEDURES):

- Đăng ký thành lập doanh nghiệp, thành lập chi nhánh, con dấu và mã số thuế (Registration of enterprise establishment, branch establishment, seals and tax identification numbers);
- Đăng ký giấy chứng nhận đầu tư (Registration of investment certificate);
- Cấp phép xây dựng (Issuing construction license);
- Khai thuế, hải quan, logistics (Declaration of tax, customs, logistics);
- Tuyển dụng và đào tạo lao động (Labor force recruiting and training);...



DAI AN SAI GON JOINT STOCK COMPANY

Address : 143 Hoa Lan Str., Ward 2, Phu Nhuan District, HCMC, Vietnam

Tel : +84 28 3517 4686

Email : info@dasg.vn

Director : Mr. Duong Dien Thuan

Fax : +84 28 3517 4681

Website : www.dasg.vn

Mobile : +84 904 146 899

TỔNG CÔNG TY MAY 10 VÀ HÀNH TRÌNH NET ZERO KIẾN TẠO TƯƠNG LAI BỀN VỮNG



Xí nghiệp may Thái Hà - công trình đạt chuẩn LEED, đơn vị thành viên của May 10 tại Thái Bình

Trong kỷ nguyên chuyển đổi xanh và phát triển bền vững, Tổng Công ty May 10 (May 10) khẳng định vai trò tiên phong bằng những hành động mạnh mẽ, bài bản, bắt nhịp xu thế toàn cầu. Tổng Công ty đang chuyển mình theo xu thế của nền kinh tế carbon thấp, nơi giá trị tăng trưởng đi đôi với trách nhiệm môi trường và xã hội.

Từ cam kết quốc gia đến hành động doanh nghiệp

Thế giới đang bước vào thời kỳ “cuộc cách mạng xanh” và phát triển bền vững là con đường tất yếu. Tại Hội nghị COP26, Việt Nam đã cam kết đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Để hiện thực hóa mục tiêu này, doanh nghiệp đóng vai trò tiên phong.

May 10 đã nhanh chóng cụ thể hóa cam kết quốc gia bằng các hành động thiết thực. Trong bối cảnh ngành dệt may chịu tác động kép từ áp lực giảm đơn hàng, chi phí leo thang và yêu cầu tuân thủ tiêu chuẩn xanh từ các thị trường xuất khẩu chủ lực, May 10 không những trụ vững mà còn bứt phá nhờ chiến lược chuyển đổi xanh bài bản, chủ động và toàn diện.

Từ “nhà máy xanh” đến kinh tế tuần hoàn

Một trong những bước ngoặt đáng chú ý trong hành trình Net Zero của May 10 là việc đưa vào hoạt động Nhà máy Thái Hà - công trình đạt chuẩn LEED (tiêu chuẩn công trình xanh của Mỹ). Đây là minh chứng rõ ràng cho việc dịch chuyển từ mô hình sản xuất truyền thống sang sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng và tài nguyên.

Ngoài ra, May 10 đã triển khai đồng loạt hệ thống điện mặt

trời áp mái tại các đơn vị thành viên như Bim Sơn, Hưng Hà, Hà Quảng với tổng công suất lên tới hàng nghìn kWp. Giải pháp này không chỉ giúp giảm chi phí vận hành mà còn cắt giảm hàng ngàn tấn khí CO₂ mỗi năm, góp phần tích cực vào mục tiêu giảm phát thải quốc gia. Tổng Công ty cũng thay thế dần các nồi hơi đốt than bằng nồi hơi sinh khối, đầu tư chiếu sáng LED, áp dụng biến tần tiết kiệm điện và xây dựng hệ thống giám sát tiêu thụ năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001.

Chuyển đổi số và quản trị xanh: Hạt nhân của hành trình bền vững

May 10 xác định phương châm: “Lấy con người làm trung tâm - Lấy tri thức làm nền tảng - Lấy đổi mới làm động lực”. Tư duy này được cụ thể hóa bằng các chương trình đào tạo chuyên sâu về thiết kế kỹ thuật số, phần mềm AI, ứng dụng ChatGPT trong quản lý, công cụ truy xuất nguồn gốc (Higg Index), tiêu chuẩn LEED và các khóa học xanh hóa sản xuất.

Chiến dịch thi đua “Tinh gọn - Hiệu quả - Sáng tạo số” cùng “90 ngày làm việc thần tốc” đã lan tỏa tinh thần hành động trong toàn bộ hệ thống từ xí nghiệp đến khối văn phòng. Đây là biểu hiện cụ thể của tư duy quản trị hiện đại, trong đó mỗi cá nhân là một mắt xích quan trọng của chuỗi giá trị bền vững. Đặc biệt, công tác an toàn vệ sinh lao động, quốc phòng tự vệ và nâng cao điều kiện làm việc tại các nhà máy cũng được đầu tư đồng bộ, tạo môi trường lao động an toàn, lành mạnh - yếu tố thiết yếu trong các tiêu chí ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị).

Xanh hóa chuỗi cung ứng và hệ sinh thái doanh nghiệp

May 10 đang xây dựng một hệ sinh thái xoay quanh mô hình doanh nghiệp bền vững. Trường Cao đẳng Long Biên - đơn vị đào tạo nhân lực ngành may chất lượng cao đã đổi mới toàn diện bộ nhận diện thương hiệu, đẩy mạnh liên kết hợp tác đào tạo và cung cấp nguồn lao động chất lượng cao phù hợp với tiêu chuẩn toàn cầu.

Cùng với đó, sự phát triển của hệ thống thương mại điện tử đa kênh, giao diện website hiện đại, chuỗi cửa hàng thời trang Centurion và các đơn vị thành viên như Khách sạn Garco Dragon, Trường mầm non May 10 là minh chứng rõ nét cho chiến lược phát triển bền vững đa chiều, trong đó kinh doanh - đào tạo - dịch vụ hỗ trợ lẫn nhau vì mục tiêu chung.

Sự ghi nhận xứng đáng

Những nỗ lực của May 10 đã được cộng đồng ghi nhận qua hàng loạt giải thưởng uy tín như: Top 10 Thương hiệu mạnh - Tăng trưởng xanh 2022 - 2023, 2024; Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2023; Doanh nghiệp 5 sao Năng lượng xanh 2022 và nhiều lần được vinh danh tại chương trình “Thương hiệu mạnh Việt Nam”. Đây không chỉ là sự khẳng định cho năng lực sản xuất mà còn là chứng nhận cho tầm nhìn dài hạn, chiến lược đúng đắn trong quá trình kiến tạo tương lai xanh. ■





Signing ceremony of Garco 10
Ha Quang Factory rooftop solar project

GARMENT 10 CORPORATION AND NET ZERO JOURNEY EMBRACING SUSTAINABLE FUTURE

In the era of green transition and sustainable development, Garment 10 Corporation (Garco 10) affirms its pioneering role through strong and reasonable actions aligned with global trends. The corporation is undergoing a dynamic transformation toward a low-carbon economy where growth in value is closely intertwined with environmental and social responsibility.

From national commitment to corporate action

The world is undergoing a "green revolution," and sustainable development is the inevitable path. At COP26, Vietnam pledged to achieve net-zero emissions by 2050. To realize this ambitious goal, businesses must take the lead.

Garco 10 has quickly translated national commitments into practical actions. While the textile and garment industry is facing compound challenges from shrinking orders, rising costs and strictly required green standards from major export markets, Garco 10 has not only remained resilient but also made breakthroughs thanks to its active, comprehensive and well-structured green transformation strategy.

From "green factories" to circular economy

A major milestone in Garco 10's Net Zero journey is the operation of Thai Ha Factory - a LEED-certified green building (Leadership in Energy and Environmental Design Certificate of the United States). This is a clear testament to the corporation's shift from traditional manufacturing to clean, energy- and resource-efficient production.

Additionally, Garco 10 deployed rooftop solar power systems in its member units such as Bim Son, Hung Ha and Ha Quang, with a total capacity reaching thousands of kWp. This solution not only reduces operating costs but also cuts thousands of tons of CO₂ emissions annually, significantly contributing to the national emission reduction target. The corporation is also gradually replacing coal-fired boilers with biomass ones, investing in LED lighting, applying energy-saving inverters and building an energy

consumption monitoring system according to ISO 50001 standards.

Digital transformation and green governance: The core of sustainability journey

Garco 10 operates on the motto: "People at the center - Knowledge as the foundation - Innovation as the driving force." This philosophy is embodied in specialized training programs on digital design, AI software, ChatGPT application in management, traceability tools (Higg Index), LEED standards and green manufacturing practices.

The emulation campaigns "Lean - Efficient - Digitally Innovative" and "90 Days of Rapid Action" have inspired actions across the entire system, from factories to corporate offices. These actions reflect a modern management mindset where each individual is a crucial link in the sustainable value chain. Special attention is also paid to enhancing occupational safety and hygiene, self-defense and security, and improving working conditions in factories - essential factors in ESG (Environmental - Social - Governance) standards.

Greening the supply chain and business ecosystem

Garco 10 is building an ecosystem centered around the sustainable business model. Long Bien Vocational College, a key institution for high-quality garment workforce training, has undergone a complete brand identity revamp while strengthening training partnerships and supplying a globally competent labor force.

Moreover, the development of an omnichannel e-commerce system, a modern website interface, the Centurion fashion retail chain and affiliated units such as Garco Dragon Hotel and May 10 Kindergarten are vivid demonstrations of a multidimensional sustainable growth strategy where business, training and support services complement one another toward a common goal.

Deserved recognition

The efforts of Garment 10 Corporation have been widely recognized through a range of prestigious awards such as Top 10 Vietnam Excellent Brand - Green Growth Awards 2022-2023 and 2024; Top 100 Sustainable Businesses in Vietnam 2023; 5-Star Green Energy Business 2022; and multiple honors from the "Vietnam Excellent Brand" Program. These accolades not only affirm the firm's production capabilities but also validate its long-term vision and sound strategy in shaping a green future. ■





Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc cùng đoàn đại biểu cấp cao thăm không gian giới thiệu các giải pháp tài chính số của HDBank tại sự kiện

HDBANK

THÚC ĐẨY TÀI CHÍNH TRỌN ĐỜI THÔNG QUA HỆ SINH THÁI TÀI CHÍNH SỐ TOÀN DIỆN

HDBank mang đến “Ngày không tiền mặt 2025”, góc nhìn sâu sắc về hành vi tài chính của người Việt, từ những chi tiêu thường nhật đến kế hoạch dài hạn, đồng hành theo mỗi giai đoạn cuộc sống mỗi người,...

LÊ PHƯƠNG

Ngày 14/6, trong khuôn khổ “Ngày không tiền mặt 2025” do Báo Tuổi Trẻ phối hợp cùng Vụ Thanh toán - Ngân hàng Nhà nước, Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS) và các đơn vị tổ chức, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc cùng đoàn đại biểu cấp cao

đã đến thăm các không gian trưng bày công nghệ tại sự kiện. Gian hàng của HDBank là một trong những điểm nhấn nổi bật với loạt giải pháp tài chính số hiện đại, được thiết kế thiết thực với người dùng và theo định hướng đồng hành trọn đời.

Ông Đàm Thế Thái - Phó Tổng Giám đốc HDBank đã giới thiệu tới Phó Thủ tướng và đoàn đại biểu các giải pháp tài chính số nổi bật của ngân hàng. Trong đó, sản phẩm Thẻ 4 trong 1 là một bước đột phá trong thiết kế trải nghiệm người dùng, giúp khách hàng chỉ cần 5 phút đăng ký online là có thể sử dụng linh hoạt cả bốn chức năng: Thẻ tín dụng, ghi nợ, trả trước và định danh điện tử chỉ qua những điểm chạm.

Tại Hội thảo “Thanh toán không tiền mặt: Động lực tăng trưởng kinh tế số” với sự tham dự của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phúc và hơn 300 đại biểu, ông Đàm Thế Thái - đại diện HDBank đã chia sẻ về hệ sinh thái tài chính số toàn diện mà ngân hàng đang xây dựng, với mục tiêu đồng hành cùng



HDBANK

Promoting Lifelong Finance through Comprehensive Digital Financial Ecosystem

HDBank brought to the "Cashless Day 2025" an in-depth perspective on financial behaviors of Vietnamese people, from everyday spending to long-term planning and its partnership with them in every stage of life.

LE PHUONG

On June 14, in the framework of the "Cashless Day 2025", organized by Tuoi Tre Newspaper in collaboration with the Payment Department of the State Bank of Vietnam, the National Payment Corporation of Vietnam (NAPAS), and other partners, Deputy Prime Minister Ho Duc Phoc and a high-level delegation visited various tech exhibition spaces. HDBank's booth stood out with a range of modern digital financial solutions designed to be user-centric and aligned with the goal of lifelong companionship.

Mr. Dam The Thai, Deputy General Director of HDBank, presented the bank's outstanding digital financial solutions to Deputy Prime Minister Phoc and the delegation. In particular, the 4-in-1 Card - a breakthrough in user experience design - allows customers to register online in just five minutes and

instantly access four functions: credit, debit, prepaid, and electronic identification through simple touches.

At the Workshop on "Cashless Payment: Driving Force for Digital Economic Growth", attended by Deputy Prime Minister Phoc and over 300 participants, Mr. Thai highlighted HDBank's comprehensive digital financial ecosystem aimed at accompanying customers throughout their personal financial journey.

This journey goes beyond offering financial services, he said, adding that it represents HDBank's redefinition of a modern bank's role as a "lifelong financial companion." At every life stage, from Gen X to Gen Alpha, customers have their distinct needs and expectations. This demands a deep understanding from banks in order to design relevant, practical and useful experiences.

On its digital platform, HDBank is developing a suite of AI-powered personal financial management tools: expense tracking, automated saving and investing, loan advice and personalized transaction-based incentives. Accordingly, each solution and product is tailored to specific age groups and life milestones, from student life, graduation and employment, marriage and parenthood to wealth accumulation and retirement.

"This is a human-centered journey where every product is designed from a life-oriented perspective and every feature is created and personalized to help users manage their finances more effectively," said Thai. ■

khách hàng trong suốt hành trình tài chính cá nhân.

Theo ông Thái, hành trình đó không chỉ dừng ở việc cung cấp dịch vụ, mà còn là cách HDBank đang tái định vị vai trò của một ngân hàng hiện đại như một "người bạn đồng hành tài chính trọn đời". Bởi ở mỗi giai đoạn cuộc sống, từ Gen X đến Gen Alpha, khách hàng đều có những nhu cầu riêng biệt, những kỳ vọng khác nhau, đòi hỏi ngân hàng phải thực sự thấu hiểu để thiết kế những trải nghiệm phù hợp, sát thực và hữu ích.

Trên nền tảng số, HDBank phát triển loạt giải pháp quản

lý tài chính cá nhân tích hợp AI: Quản lý chi tiêu, tiết kiệm - đầu tư tự động, tư vấn khoản vay và ưu đãi cá nhân hóa dựa trên hành vi giao dịch. Theo đó, mỗi giải pháp và sản phẩm được thiết kế sát với từng nhóm tuổi, gắn với chuỗi hành trình cuộc sống của mỗi người, từ sinh viên, ra trường và đi làm, kết hôn và sinh con, tích lũy và hưu trí...

"Đó là một hành trình nhân văn, nơi từng sản phẩm được thiết kế từ góc nhìn của cuộc sống và từng tính năng ra đời, cá nhân hóa, để giúp người dùng quản lý tài chính tốt hơn" - Phó Tổng Giám đốc HDBank chia sẻ. ■



Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - ông Hồ An Phong tiếp và làm việc với Đoàn Doanh nghiệp Cấp cao Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ-ASEAN, ngày 20/3/2025

MỞ RỘNG CẢNH CỬA HỢP TÁC DU LỊCH VIỆT NAM - HOA KỲ

Việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên mức Đối tác chiến lược toàn diện đã tạo nền tảng vững chắc cho việc thúc đẩy hợp tác song phương trên nhiều lĩnh vực, trong đó có du lịch. Hợp tác du lịch giữa hai nước đang ngày càng phát triển, đặc biệt Hoa Kỳ đang trở thành một trong những thị trường trọng điểm của du lịch Việt Nam, với tốc độ tăng trưởng ấn tượng cả về lượng khách lẫn giá trị chi tiêu.

THU HUYỀN

Thu hút khách Hoa Kỳ bằng những yếu tố đặc sắc

Năm 2024, Việt Nam đã đón gần 780.000 lượt khách Hoa Kỳ, tăng hơn 4 lần so với năm 2022 và vượt mốc trước đại dịch (năm 2019 đạt khoảng 746.000 lượt). Chỉ riêng 5 tháng đầu năm 2025, lượng khách Hoa Kỳ đến Việt Nam đã hơn 375.000 lượt, chiếm tỷ lệ đáng kể trong tổng số khách quốc tế đến Việt Nam.

Không chỉ tăng về số lượng, du khách Hoa Kỳ đến Việt Nam còn có mức chi tiêu cao vượt trội. Theo số liệu của Tổng cục Du lịch, trung bình mỗi du khách Hoa Kỳ chi tiêu từ 1.570 đến 1.710 USD cho mỗi chuyến đi, cao hơn nhiều so với mức bình quân chung của khách quốc tế. Đặc biệt, nhiều du khách sẵn sàng chi từ 400 đến 1.000 USD mỗi ngày cho các trải nghiệm cao cấp như du thuyền Hạ Long, nghỉ dưỡng tại các resort sang trọng ở Phú Quốc hay các tour thể thao, khám phá thiên nhiên độc đáo. Đây là nhóm khách có nhu cầu cao về chất lượng dịch vụ, lưu trú dài ngày và trải nghiệm đa dạng.

Giám đốc của Vietmy Discovery, ông Phùng Tuấn cho biết, Việt Nam thu hút khách Hoa Kỳ bằng những yếu tố đặc sắc, tạo nên sự khác biệt so với các điểm đến khác trên thế giới. Ẩm thực phong phú, lịch sử hào hùng, con người thân thiện, mến khách cùng các điểm đến nổi bật như Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Hội An, Phú Quốc, Sa Pa luôn được du khách Hoa Kỳ đánh giá cao về sự an toàn, độc đáo và chi phí hợp lý. Đặc biệt, nhiều du khách Hoa Kỳ tỏ ra hào hứng với những trải nghiệm văn hóa thôn quê Việt Nam như tự tay cà phê, đan rổ hay nấu ăn theo phong cách truyền thống, tạo nên sự kết nối sâu sắc với đời sống bản địa.

Từ những con số và trải nghiệm thực tế, có thể thấy Việt Nam đang xem khách Hoa Kỳ là đối tượng tiềm năng cao về thu nhập, thu hút ngoại tệ, đồng thời là cơ hội vàng để gia tăng giá trị gia tăng cho chuỗi cung ứng du lịch quốc gia. Đây cũng là minh chứng cho sự phát triển bền vững của ngành Du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Ông Hà Văn Siêu, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch,



cho biết: “Du khách Hoa Kỳ là một trong những nhóm khách trọng điểm mà ngành Du lịch Việt Nam hướng tới trong chiến lược phát triển thị trường quốc tế. Họ có chi tiêu cao, yêu cầu dịch vụ chất lượng và lưu trú dài ngày, góp phần gia tăng giá trị cho ngành Du lịch”.

Định hướng phát triển bền vững

Hợp tác du lịch Việt Nam - Hoa Kỳ đang hưởng lợi từ nhiều yếu tố khách quan và chủ quan thuận lợi. Trước hết là quan hệ chính trị giữa hai nước đang ở trạng thái nóng ấm, tin cậy và đồng hành nhiều mặt, tạo nền tảng vững chắc cho hợp tác phát triển kinh tế, văn hóa, trong đó có du lịch. Thứ hai, các chuyến bay giữa hai nước do Vietnam Airlines, Bamboo Airways hay Vietjet Air duy trì và mở rộng giúp rút ngắn thời gian di chuyển, tăng sự thuận tiện cho du khách, góp phần kích cầu du lịch.

Thứ ba, du khách Hoa Kỳ được đánh giá là nhóm khách có chi tiêu cao, yêu thích trải nghiệm sâu sắc, chú trọng văn hóa, thiên nhiên và lối sống bản địa. Dữ liệu thống kê cho thấy tốc độ tăng trưởng khách Hoa Kỳ đến Việt Nam duy trì mức trung bình 16 - 20% mỗi năm, với dự báo năm 2025 có thể đạt mốc 900.000 đến 1 triệu lượt khách. Đây là con số đầy triển vọng, mở ra cơ hội lớn cho ngành du lịch Việt Nam.

Ông Phạm Tiến Dũng, Giám đốc Công ty Du lịch GoldenTour chia sẻ: “Khách Hoa Kỳ đặc biệt quan tâm đến những trải nghiệm mang tính cá nhân hóa, như tour nghỉ dưỡng kết hợp tìm hiểu văn hóa địa phương, chăm sóc sức khỏe và thiên nhiên. Đây là thị trường mà Việt Nam hoàn toàn có thể phục vụ tốt nếu đầu tư đúng hướng và phát triển sản phẩm phù hợp”.

Việt Nam hiện vẫn giữ được lợi thế cạnh tranh về giá trị “value for money” trong mắt du khách quốc tế, đặc biệt là khách Hoa Kỳ - những người tìm kiếm trải nghiệm chất lượng, an toàn và độc đáo trong một không gian văn hóa khác biệt. Điều này tạo tiền đề vững chắc để ngành Du lịch tiếp tục phát triển, nâng cao vị thế trên bản đồ du lịch thế giới.

Trong chiến lược phát triển du lịch quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất, Hoa Kỳ được xác định là một trong 10 thị trường khách quốc tế trọng điểm nhất. Mục tiêu cụ thể là đạt từ 1,5 đến 2 triệu lượt khách Hoa Kỳ mỗi năm vào năm 2030, góp phần nâng cao đóng góp của ngành Du lịch vào tăng trưởng kinh tế quốc gia.

Về chính sách, Việt Nam đang nghiên cứu đề xuất miễn visa ngắn ngày cho công dân Hoa Kỳ và mở rộng loại hình e-visa linh hoạt nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách du lịch. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng nhấn mạnh: “Thị trường Hoa Kỳ là thị trường chiến lược, cần có chính sách visa thông thoáng, đồng thời phát triển các sản phẩm du lịch mang tính đặc thù, phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của du khách”.

Việt Nam đặt mục tiêu tổ chức thường niên các Tuần lễ Du lịch Việt Nam tại Hoa Kỳ, đẩy mạnh hợp tác với các đối tác lớn như Brand USA, Google, Expedia nhằm nâng cao hiệu quả quảng bá. Đồng thời, các doanh nghiệp du lịch Việt Nam cần phối hợp chặt chẽ với các đối tác Hoa Kỳ để xây dựng sản

phẩm hấp dẫn, đồng thời kết nối cộng đồng kiều bào hơn 2 triệu người tại Hoa Kỳ như một cầu nối quảng bá và lan tỏa văn hóa, du lịch Việt Nam.

Hiện tại, ngành Du lịch Việt Nam đang tập trung tăng cường đầu tư vào các loại hình cá nhân hóa, cao cấp, wellness (du lịch chăm sóc sức khỏe), MICE (du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo), du thuyền và bất động sản du lịch cao cấp. Các địa phương như Quảng Ninh, Khánh Hòa, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng đã xây dựng kế hoạch xúc tiến thị trường Hoa Kỳ thông qua các sự kiện, chương trình kết nối trực tiếp tại Hoa Kỳ nhằm quảng bá hình ảnh điểm đến một cách bài bản và hiệu quả.

Việc tận dụng tốt cơ hội từ quan hệ chiến lược, cải thiện chính sách visa, nâng cao chất lượng dịch vụ và đẩy mạnh xúc tiến thị trường sẽ giúp Việt Nam vươn lên trở thành điểm đến hàng đầu của du khách Hoa Kỳ tại châu Á. Đây không chỉ là chiến lược ngành mà còn là cam kết quốc gia trong hành trình hội nhập và phát triển bền vững, góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp, văn minh, hiện đại. ■



Phố cổ Hội An là điểm thu hút khách du lịch quốc tế trong đó có du khách đến từ Hoa Kỳ



Cầu Cổng Vàng (Golden Gate Bridge) là một trong những công trình kiến trúc nổi tiếng nhất của San Francisco, Hoa Kỳ



Hue - a world cultural heritage city - is a favored tourist destination



The Statue of Liberty - one of the most famous landmarks in New York

WIDENING DOORWAY FOR VIETNAM-U.S. TOURISM COOPERATION

The elevation of Vietnam-United States relations to a “Comprehensive Strategic Partnership” has laid a solid foundation for advancing bilateral cooperation across various fields, including tourism. Tourism cooperation between the two countries keeps thriving, with the U.S. becoming one of Vietnam’s key source markets, showing impressive growth in both visitor arrivals and spending.

THU HUYEN

Attracting U.S. tourists with unique charms

In 2024, Vietnam welcomed nearly 780,000 American visitors, more than four times the number in 2022 and higher than the pre-pandemic figure (around 746,000 visitors in 2019). In just the first five months of 2025, more than 375,000 American tourists visited Vietnam, accounting for a significant share of total international arrivals.

In addition to the growing number of tourists, American visitors to Vietnam have high spending levels. According to the Vietnam National Authority of Tourism (VNAT), each American visitor spends an average of US\$1,570 to US\$1,710 per trip, significantly above the international average. Many are willing to spend US\$400 to US\$1,000 per day for premium experiences such as cruises in Ha Long Bay, luxury resorts on Phu Quoc Island or unique sports and nature exploration

tours. This group of tourists have high demand for service quality, long stays and diverse experiences.

Mr. Phung Tuan, Director of Vietmy Discovery, said that Vietnam appeals to American tourists through distinctive factors that differentiate it from other global destinations. Its rich cuisine, heroic history, friendly and hospitable people, and outstanding destinations like Ha Noi, Ho Chi Minh City, Hoi An, Phu Quoc and Sa Pa are highly rated by American tourists for safety, distinctiveness and affordability. Notably, many U.S. visitors are excited about authentic rural experiences such as plowing fields, weaving baskets or doing traditional cooking, thus fostering a deep connection with local life.

Based on statistics and actual experiences, Vietnam sees U.S. visitors as a highly potential demographic in terms of income and foreign currency inflow and as a golden opportunity to increase the added value across the national tourism supply chain. This also reflects the sustainable development of Vietnam’s tourism sector amid deep international integration.

Mr. Ha Van Sieu, Vice Chairman of the Vietnam National Authority of Tourism (VNAT), stated: “American tourists are a key target group that the Vietnamese tourism sector aims for in its international market development strategy. They spend much, demand high-quality services and tend to stay longer, contributing considerably to increasing the added value of the tourism sector.”

Vision for sustainable development

Vietnam-U.S. tourism cooperation is benefiting from multiple favorable internal and external factors. First, the political relationship between the two countries is warm, trusting and expanding across sectors, laying a solid foundation for economic and cultural cooperation, including tourism.





Mu Cang Chai, nestled in the northwest of Vietnam, boasts a breathtaking landscape of golden rice terraces

Second, direct flights between the two countries operated by Vietnam Airlines, Bamboo Airways and Vietjet Air shorten travel time and improve convenience, boosting tourism demand.

Third, U.S. travelers are known for high spending, seeking immersive experiences, and showing a strong interest in culture, nature and local lifestyles. Statistics show that the number of U.S. visitors to Vietnam grows by 16-20% annually, with projections suggesting 900,000 to 1 million visitors in 2025. This highly promising figure opens new opportunities for Vietnam's tourism industry.

Mr. Pham Tien Dung, Director of GoldenTour Travel Company, said: "American tourists are especially keen on personalized experiences, such as wellness retreats combined with local cultural discovery. Vietnam can serve this market well if it has the right investments and develops appropriate products."

Vietnam still maintains a competitive advantage in terms of value for money in the eyes of international visitors, especially Americans - who seek high-quality, safe and unique experiences in a culturally distinctive environment. This provides a strong premise for Vietnam's tourism sector to continue growing and elevate its standing on the global tourism map.

In the national tourism development strategy to 2030, with

vision to 2045 proposed by the Ministry of Culture, Sports and Tourism, the U.S. is seen as one of the 10 most important international markets. Vietnam aims to attract 1.5-2 million American visitors annually by 2030, raising the share of tourism in national economic growth.

On policy, Vietnam is reviewing proposals to offer short-term visa exemptions for U.S. citizens and expand flexible e-visa options to create more favorable conditions for travelers. Minister of Culture, Sports and Tourism Nguyen Van Hung emphasized: "The U.S. is a strategic market that requires liberal visa policies along with distinctive tourism products tailored to American

travelers' preferences and needs."

Vietnam aims to host annual Vietnam Tourism Weeks in the U.S. and strengthen cooperation with major partners such as Brand USA, Google and Expedia to enhance promotional effectiveness. In addition, Vietnamese tourism businesses are encouraged to collaborate closely with U.S. partners to develop attractive products and engage the Vietnamese diaspora of over 2 million people in the U.S. as a bridge for promoting and spreading Vietnamese culture and tourism.

Currently, Vietnam's tourism sector is investing more in personalized, high-end, wellness, MICE (meetings, incentives, conferences and exhibitions), cruise and luxury vacation property. Quang Ninh, Khanh Hoa, Ho Chi Minh City, Da Nang and other localities conduct active promotion in the U.S. market through direct connection events and programs in the U.S., aiming to build a professional and effective destination brand.

Successful leveraging the strategic relationship, improving visa policies, enhancing service quality and intensifying market promotion will enable Vietnam to become a top destination for American tourists in Asia. This is not only a sectoral strategy but also a national commitment in the integration journey and sustainable development, contributing to building a prosperous, modern and civilized nation. ■

VIETNAM BusinessForum

Published by VCCI

EDITOR-IN-CHIEF: NGUYEN LINH ANH

DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF: PHAM THE NAM

BOARD OF ADVISORS

PHAM TAN CONG, VCCI President & Chairman

NGUYEN QUANG VINH, VCCI Vice President

Designer: NGUYEN LY

Language advisor: STEVEN GROFF

HEAD OFFICE

4th Floor, 9 Dao Duy Anh St., Dong Da Dist., Hanoi

Tel: (84-24) 35743985/35743063

Fax: (84-24) 35743985

Email: vbfhanoi@gmail.com; vbf@vcci.com.vn

Website: www.vccinews.com

SOUTHERN REP. OFFICE

171 Vo Thi Sau St., Dist.3, HCM City

Tel: (84-28) 39321099/39321700

Fax: (84-28) 39321701

License 58/GP-BTTTT dated February 18, 2020. License 208/GP-BTTTT issued on July 30, 2024 amending and supplementing License 58/GP-BTTTT, and Document 3117/BTTTT-CBC issued on July 30, 2024 pertaining to adjustments in manchette and changes in leadership

Printed by the Trade Union Printing Company

PRICE: VND25,000

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN CÁC ĐƠN VỊ TÀI TRỢ
SPECIAL THANKS TO



Vietnam Airlines 



PETROVIETNAM



CASUMINA
BẠN ĐƯỜNG TIN CẬY



TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
SAIGON NEWPORT CORPORATION

VCCI-IP
Since 1984

TTC 
AgriS



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

**NĂNG
LƯỢNG**



**CÔNG
NGHIỆP**



**DỊCH
VỤ**



ĐẲNG CẤP THƯƠNG GIA

Tinh hoa 30 năm



VÀNG SON 30

- 30 vé khứ hồi hạng Thương gia nội địa
- Tối đa 2 người sử dụng trong vòng 12 tháng
- Tặng 02 thẻ Bông Sen Vàng hạng Bạch Kim

GLORY 30

- 30 vé khứ hồi hạng Thương gia quốc tế
- Tối đa 4 người sử dụng trong vòng 30 tháng
- Tặng 04 thẻ Bông Sen Vàng hạng Bạch Kim

Sản phẩm biểu tượng 30 năm thành lập Tổng công ty Hàng không Việt Nam
Phiên bản giới hạn



Mua vé ngay
vietnamairlines.com



Like ngay
fb/vietnamairlines



Gọi ngay
1900 1100



Đăng kí hội viên
LOTUSMILES

